

Số: 14216/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

V/v Thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Kính gửi: Bộ Tư pháp.


Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ và quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ), lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.


Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Bộ Tài chính gửi tới Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành.

Hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;
- (2) Dự thảo Nghị định;
- (3) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định;
- (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách;
- (5) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định;
- (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định;
- (7) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLCS. 

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi

Số: 240/BC-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách

**(Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải)**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018, Bộ Tài chính đã có các Công văn số 4536/BTC-QLCS ngày 20/5/2022, số 4537/BTC-QLCS ngày 20/5/2022, số 4538/BTC-QLCS ngày 20/5/2022 đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (trong đó có Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Qua tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá cho thấy, Bộ Giao thông vận tải và các địa phương đã gửi báo cáo về Bộ Tài chính (Công văn số 8505/BGTVT-TC ngày 17/8/2022, số 9575/BGTVT-KCHT ngày 19/9/2022 của Bộ Giao thông vận tải; Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đều đánh giá việc Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã tạo ra hành lang pháp lý cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Luật Quản lý, dụng tài sản công năm 2017. Theo đó, trách nhiệm của các chủ thể trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được quy định, rõ ràng, cụ thể; các tài sản đều phải được giao cho đối tượng quản lý; tài sản được hạch toán, kế toán đầy đủ và bảo trì theo quy định đảm bảo việc vận hành tài sản được thông suốt. Đa dạng hóa các phương thức khai thác, tạo điều kiện khai thác nguồn lực tài

chính từ tài sản công.

Tuy nhiên, qua gần 05 năm triển khai thực hiện, quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP và công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được giải quyết, khắc phục để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này. Một số khó khăn, bất cập chủ yếu bao gồm:

Thứ nhất, phạm vi điều chỉnh của Nghị định: (i) chưa điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư, xây dựng, mua sắm... từ ngân sách nhà nước của địa phương (thuộc phạm vi quản lý của địa phương); (ii) chưa làm rõ việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (như tài sản được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý; tài sản do đối tượng khác thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải).

Thứ hai, tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định về việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; theo đó, tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã quy định giao một số loại tài sản cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải) theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện giao một số loại tài sản cho các doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (nêu trên) để tiếp tục định hướng việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn (cụ thể cho doanh nghiệp nào gắn với loại tài sản nào) sẽ được phân tích, đánh giá tác động kỹ càng trên tinh thần quán triệt chỉ đạo tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh) đảm bảo quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng, trong đó có tài sản hạ tầng hàng hải.

Thứ ba, việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, chủ yếu hiện nay thực hiện theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác tài sản, cho thuê quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện và chưa thực sự phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản công này; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về phương thức khai thác, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng: (i) Quy định cụ thể về phạm vi của phương thức khai thác (bao gồm toàn bộ hay khai thác một phần của từng tài sản); (ii) Sửa đổi về thẩm quyền trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính.

Thứ tư, việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện

hành và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; một số loại tài sản trong quá trình thực hiện xử lý cần phải có ý kiến của đối tượng bị ảnh hưởng có liên quan; thiếu cơ chế để chuyển đổi đối tượng và phương thức giao tài sản cho đối tượng quản lý...; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

Thứ năm, việc kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được đầy đủ và kịp thời; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được quan tâm thực hiện, dẫn đến chưa có thông tin để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Thứ sáu, quá trình tổ chức thực hiện phát sinh yêu cầu cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế.

Từ thực tế trên, việc ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ) là cần thiết, có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể

Trên cơ sở một số khó khăn cần được tháo gỡ như nêu ở trên, căn cứ ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, dự thảo Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa các nội dung còn phù hợp tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ và bổ sung các quy định cụ thể hơn, phù hợp với thực tiễn, đơn giản hóa trong quá trình thực hiện.

- Mục tiêu cụ thể

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, bảo đảm tất cả các tài sản đều xác định được chủ thể chịu trách nhiệm trước Nhà nước, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

- Quan điểm xây dựng Nghị định:

Thứ nhất, quán triệt đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, hàng không, đường bộ... theo hướng tăng cường xã hội hóa, tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (Điểm 6 Mục III Nghị quyết số 29-NQ/TW Ban chấp hành TW ngày 17/11/2022), chính sách của Nhà nước về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hàng hải, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Thứ hai, kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn hoặc chưa có quy định chi tiết để thực hiện, cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp với đặc thù của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về hàng hải và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thông qua việc giao tài sản cho các chủ thể, chế độ kê khai báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Phạm vi điều chỉnh

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực tiễn cho thấy, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 chưa làm rõ việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản như:

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý của địa phương (đầu tư, xây dựng, mua sắm ... từ NSNN địa phương).

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc giao tài sản cho đối tượng quản lý, việc xử lý tài sản (giao, điều chuyển) thực hiện theo quy định về xử lý đối với tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân hay thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân hay quy định nào.

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đối tượng khác (thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải) quản lý thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản được thực hiện theo quy định nào.

1.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị định trong việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản.

1.3. Các phương án để lựa chọn và đánh giá tác động của phương án:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành

- Tác động tích cực: Không có.
- Tác động tiêu cực: Có thể dẫn vướng mắc trong quá trình thực hiện do chưa rõ các tài sản nêu trên thực hiện theo quy định nào.

Phương án 2: Quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị định trong việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tài sản được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản do

đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý; tài sản do đối tượng khác thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải) tại Nghị định này.

- Tác động tích cực: Giải quyết được các vấn đề bất cập, vướng mắc phát sinh trong việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản này.

- Tác động tiêu cực: Không có.

1.4. Kiến nghị và kết luận:

Để giải quyết vướng mắc trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với các tài sản nêu trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo phương án 2.

2. Chính sách 2: Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, chủ yếu hiện nay thực hiện theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác tài sản, cho thuê quyền khai thác đối với tài sản KCHT cảng biển, việc khai thác áp dụng đối với toàn bộ tài sản (chưa quy định đối với một phần của từng tài sản), dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện và chưa thực sự phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản công này.

2.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Giữ nguyên các phương thức khai thác phù hợp với tính chất đặc thù của từng loại tài sản (trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác, chuyên nhượng có thời hạn quyền khai thác); trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại; sửa đổi thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp.

2.3. Các phương án để lựa chọn và đánh giá tác động của phương án:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành

- Tác động tích cực: Không có.

- Tác động tiêu cực: Việc khai thác tài sản chưa bao quát hết các trường hợp phát sinh, chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, dẫn đến chưa phát huy được hiệu quả của việc khai thác tài sản.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung về phương thức khai thác, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng: (i) Quy định cụ thể về phạm vi của phương thức khai thác (bao gồm toàn bộ hay cả trường hợp khai thác một phần của từng tài sản); (ii) Sửa đổi về trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay

- Tác động tích cực: Phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phù hợp với tính chất đặc thù của từng loại tài sản.

- Tác động tiêu cực: Không có.

2.4. Kiến nghị và kết luận:

Để giải quyết việc khai thác tài sản phát huy được hiệu quả, phù hợp với tính chất đặc thù của từng loại tài sản, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo phương án 2.

3. Chính sách 3: Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; một số loại tài sản trong quá trình thực hiện xử lý cần phải có ý kiến của đối tượng bị ảnh hưởng có liên quan...

3.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Giải quyết vướng mắc, bất cập trong việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3.3. Các phương án để lựa chọn và đánh giá tác động của phương án:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành

- Tác động tích cực: Không có.
- Tác động tiêu cực: Một số hình thức xử lý tài sản không còn phù hợp với quy định hiện hành và đặc thù của tài sản, dẫn đến phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản, quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay.

- Tác động tích cực: Giải quyết được các bất cập, vướng mắc phát sinh thời gian qua.

- Tác động tiêu cực: Không có.

3.4. Kiến nghị và kết luận:

Để giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý, xử lý đối với các tài sản nêu trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo phương án 2.

4. Chính sách 4: Kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được đầy đủ và kịp thời; việc cập nhật thông tin, số liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải còn chậm, chưa kịp thời.

4.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Quy định cụ thể việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản; trách nhiệm kế toán, cập nhật thông tin, số liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

4.3. Các phương án để lựa chọn và đánh giá tác động của phương án:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành

- Tác động tích cực: Không có.
- Tác động tiêu cực: Phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản; việc kế toán tài sản, thông tin, số liệu chưa kịp thời, .

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về việc: (i) Xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản trong một số trường hợp cụ thể; (ii) Phân cấp/ủy quyền/giao cho đơn vị trực thuộc thực hiện một số công việc như kế toán, kê khai, đăng nhập thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (iii) Quy định trách nhiệm hướng dẫn mẫu biểu báo cáo tài sản phục vụ yêu cầu quản lý, phù hợp để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Tác động tích cực: Giải quyết được các bất cập, vướng mắc phát sinh trong việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản; đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời của công tác kế toán, cập nhật dữ liệu tài sản.

- Tác động tiêu cực: Không có.

4.4. Kiến nghị và kết luận:

Để giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời của công tác kế toán, cập nhật dữ liệu tài sản, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo phương án 2.

5. Chính sách 5: Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau khi giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải. Tuy nhiên, đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là một trong nhóm tài sản mà việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn (*cụ thể cho doanh nghiệp nào gắn với loại tài sản nào*) cần được phân tích, đánh giá tác động kỹ càng trên tinh thần quán triệt chỉ đạo tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh) đảm bảo quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng, trong đó có tài sản hạ tầng hàng hải.

5.2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau khi giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan và một số nội dung cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật về tài sản công khi giao tài sản cho DN theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại DN.

5.3. Các phương án để lựa chọn và đánh giá tác động của phương án:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định hiện hành

- Tác động tích cực: Không có.

- Tác động tiêu cực: Phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau khi giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (còn chồng lấn trong áp dụng chính sách (theo Nghị định này/theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp

Phương án 2: Ngoài việc áp dụng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan cần thực hiện các quy định sau: (i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; (ii) việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; (iii) Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo kế toán đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật khác có liên quan; (iv) đối với công trình hàng hải không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích hàng hải mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho địa phương thì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và xử lý tài sản sau khi thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai ; (v) Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp không phải thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Chương III Nghị định này.

- Tác động tích cực: Giải quyết được các bất cập, vướng mắc phát sinh trong việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản; đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời của công tác kế toán, cập nhật dữ liệu tài sản.

- Tác động tiêu cực: Không có.

5.4. Kiến nghị và kết luận:

Để giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời của công tác kế toán, cập nhật dữ liệu tài sản, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo phương án 2.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Cục QLCS. (06)/

**KT. BỘ TRƯỞNG
THU TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Số: 285/TTTr -BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ HÌNH THỨC NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý**

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công.

Tại Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; quyết định hoặc phân cấp quyết định giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

Căn cứ các quy định nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thay thế cho Nghị định số 43/2018/NĐ-CP là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã có Công văn số 4536/BTC-QLCS, Công văn số 4537/BTC-QLCS ngày 20/5/2022 đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (trong đó có Nghị định số 43/2018/NĐ-CP) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Qua tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá cho thấy, Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 8505/BGTVT-TC ngày 17/8/2022, số 9575/BGTVT-KCHT ngày 19/9/2022), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đều đánh giá việc Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã tạo ra hành lang pháp lý cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Luật Quản lý, dụng tài sản công năm 2017. Theo đó, trách nhiệm của các chủ thể trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được quy định, rõ ràng, cụ thể; các tài sản đều phải được giao cho đối tượng quản lý; tài sản được hạch toán, kế toán đầy đủ và bảo trì theo quy định đảm bảo việc vận hành tài sản được thông suốt. Đa dạng hóa các phương thức khai thác, tạo điều kiện khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

Tuy nhiên, qua 05 năm triển khai thực hiện, quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP và công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được giải quyết, khắc phục để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này. Một số khó khăn, bất cập chủ yếu gồm:

Thứ nhất, phạm vi điều chỉnh của Nghị định còn chưa bao quát và phân định cụ thể việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản: (i) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư từ ngân sách nhà nước của địa phương chưa được quy định cụ thể tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, khi phát sinh phải xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác cho từng tài sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, phát sinh chi phí, thời gian và công việc sự vụ của các cơ quan quản lý; (ii) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc giao tài sản cho đối tượng quản lý, việc xử lý tài sản (giao, điều chuyển) thực hiện theo quy định về xử lý đối với tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân hay thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; (iii) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý; (iv) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đối tượng khác (thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải đầu tư xây dựng) quản lý hoặc đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản được thực hiện theo quy định nào.

Thứ hai, tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định về việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại

doanh nghiệp; theo đó, tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã quy định giao một số loại tài sản cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải) theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế có phát sinh các tài sản thuộc danh mục giao cho doanh nghiệp quản lý theo phương thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp được hình thành sau khi đã giao tài sản hiện có cho doanh nghiệp nhưng chưa có cơ chế cụ thể để thực hiện giao hoặc phát sinh các tài sản được doanh nghiệp đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp.

Thứ ba, việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, chủ yếu hiện nay thực hiện theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác tài sản, cho thuê quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện và chưa thực sự phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản công này; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về phương thức khai thác, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện nhằm làm rõ phạm vi của phương thức khai thác (bao gồm toàn bộ hay khai thác một phần của từng tài sản) và tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính.

Thứ tư, việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; một số loại tài sản trong quá trình thực hiện xử lý cần phải có ý kiến của đối tượng bị ảnh hưởng có liên quan; thiếu cơ chế để chuyển đổi đối tượng và phương thức giao tài sản cho đối tượng quản lý (đặc biệt là giao tài sản cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp)...; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

Thứ năm, việc kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được đầy đủ và kịp thời; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được quan tâm thực hiện, dẫn đến chưa có thông tin để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Thứ sáu, quá trình tổ chức thực hiện phát sinh yêu cầu cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế.

Những khó khăn, bất cập nêu trên có nguyên nhân chủ quan từ công tác tổ chức thực hiện nhưng cũng có nguyên nhân từ nội tại các quy định tại Nghị

định số 43/2018/NĐ-CP chưa đầy đủ, chưa bao quát được các tình huống phát sinh trong thực tế do đây là lần đầu tiên có quy định chi tiết về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do nhà nước đầu tư, quản lý.

3. Về hình thức của Nghị định:

Ngày 03/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 48/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tại số thứ tự 12 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng “*Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải*”. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trong đó giao: *Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục tổng hợp, đánh giá kỹ việc thực hiện các Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông..., trên cơ sở đó nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ).*

Sau khi rà soát, tổng hợp ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và các địa phương, đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung và thay thế nhiều điều của Nghị định; cụ thể: (i) Sửa đổi 30/30 Điều (quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản; hồ sơ quản lý tài sản, kế toán tài sản; giao tài sản; bảo trì tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản; trách nhiệm thi hành); (ii) Bổ sung 04 Điều (quy định về: Quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản; chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý; sử dụng đất gắn với tài sản; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp quản lý).

Từ cơ sở nêu trên, việc Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế cho Nghị định số 43/2018/NĐ-CP) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý đều xác định được chủ thể chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong quản lý, hạch toán tài sản, khai thác tài sản.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thứ nhất, quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác, huy động các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững¹, thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, hàng không, đường bộ... theo hướng tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông vận tải², tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực³...

Thứ hai, kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn hoặc, bổ sung các quy định chi tiết để điều chỉnh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp với đặc thù của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về hàng hải và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thông qua việc giao tài sản cho các chủ thể, chế độ kê khai báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản.

C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 và Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023, Bộ Tài chính đã có các Công văn đề nghị Bộ Giao thông vận tải đánh giá tình hình thực hiện Nghị định của Chính phủ (nội dung đánh giá được tổng hợp, báo cáo tại mục 2 phần A nêu trên).

2. Bộ Tài chính đã giao các đơn vị chức năng phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giao thông vận tải tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, góp ý nhiều lần để hoàn thiện dự thảo.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 1107/QĐ-BTC ngày 31/5/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

4. Ngày 23/6/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6528/BTC-QLCS gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị

¹ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

² Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

³ Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

5. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

D. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương với 35 Điều và Phụ lục các mẫu biểu kèm theo, cụ thể:

Chương I. Quy định chung.

Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho cơ quan quản lý tài sản.

Chương IV. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản.

Chương V. Tổ chức thực hiện.

Đ. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

I. Chương I. Quy định chung

Chương này gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, khái niệm tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và nguyên tắc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Một số nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Trên cơ sở kế thừa Điều 1 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý (bao gồm cả tài sản do trung ương quản lý và tài sản do địa phương quản lý).

Đồng thời, xác định rõ các loại tài sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này để thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện, gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đối tượng khác (ngoài các đối tượng nêu trên) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị tài sản để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Dự thảo bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương và cơ quan quản lý tài sản ở địa phương để phù hợp với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Sau khi hoàn thiện, đối tượng áp dụng Nghị

định này gồm:

- Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải.
- Cơ quan quản lý hàng hải (gồm: Cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương và cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương).
- Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (gồm: Cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương và Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải).
- Tổ chức, doanh nghiệp nhận thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và các phương thức chuyển giao quyền khai thác khác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.
- Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3. Về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 3):

Để phù hợp với thực tế thực hiện và việc rà soát giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo Nghị định số 43/2018/NĐ-CP (tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải), tại Điều 3 dự thảo Nghị định sắp xếp lại danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thành 10 loại. Đồng thời, để thuận lợi cho việc xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao, khai thác, xử lý tài sản, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 4)

Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

- Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

- Khi thực hiện khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này mà làm ảnh hưởng đến tài sản kết cấu hạ tầng khác thì phải có ý kiến của đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan bị ảnh hưởng.

- Khi thực hiện giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này phải xác định rõ tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia hay không tại hồ sơ giao, khai thác, xử lý tài sản làm cơ sở để cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

- Việc quản lý, sử dụng đối với đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về hàng

hải và pháp luật khác có liên quan.

- Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

II. Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Chương này gồm 03 điều (từ Điều 5 đến Điều 7) quy định về đối tượng được giao quản lý tài sản, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Quy định tại dự thảo Nghị định có một số điều chỉnh so với quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP như sau:

Theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP thì tất cả tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (tài sản hiện có, tài sản được đầu tư xây dựng mới, tài sản được xác lập sở hữu toàn dân,...) đều phải được làm thủ tục để quyết định và tổ chức thực hiện giao cho đối tượng quản lý. Quy định này khi áp dụng trong thực tế đã nảy sinh các vấn đề bất cập.

Lý do: Các tài sản đã được giao đúng đối tượng nay vẫn phải giao lại, tài sản đã được xử lý theo quy định về xử lý tài sản của dự án hoặc tài sản được xác lập sở hữu toàn dân giao/điều chuyển cho đối tượng quản lý tài sản vẫn phải thực hiện thủ tục giao lại... Từ đó, phát sinh thêm thủ tục, chi phí. Vì vậy, để bảo đảm rõ ràng, khả thi trong thực hiện; tại dự thảo Nghị định quy định:

(1) Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục giao quản lý tài sản theo quy định tại Nghị định này gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao cho đối tượng quản lý (cơ quan, doanh nghiệp) theo đúng quy định thì cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác lập quyền sở hữu toàn dân được xử lý theo hình thức giao cho cơ quan quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước: Quy định cụ thể đối với các trường hợp: (i) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án và đối tượng thụ hưởng là/không phải là đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại Nghị định này; (ii) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án.

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xử lý theo hình thức điều chuyển cho đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

(2) Về thẩm quyền quyết định giao, dự thảo Nghị định điều chỉnh thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (chỉ quyết định giao đối với trường hợp giao tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia), Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Quy định về trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay; trong đó quy định trách nhiệm lập hồ sơ đề trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản là cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương và địa phương.

III. Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho cơ quan quản lý tài sản

Chương này gồm 6 Mục với 23 Điều (từ Điều 8 đến Điều 30) quy định về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho cơ quan quản lý hàng hải (cơ quan quản lý nhà nước) quản lý, gồm các nội dung: Hồ sơ, kế toán tài sản; bảo trì tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; quản lý, sử dụng tài sản đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản. Một số nội dung chính như sau:

1. Về kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Mục I)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung các quy định để đáp ứng yêu cầu quản lý về việc xác định giá trị đối với các trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau: (i) Đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại; (ii) Được mua sắm, đầu tư xây dựng mới; (iii) Do cơ quan quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền; (iv) Không có thông tin về giá trị tài sản; (v) Trong quá trình sử dụng thực hiện kiểm kê phát hiện thừa.

2. Về bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và quản lý, vận hành tài sản trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Mục II)

2.1. Về việc bảo trì công trình (Điều 10)

Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật có liên quan.

Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Riêng các trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà trong Hợp đồng quy định trách nhiệm của Bên nhận chuyển nhượng, Bên nhận thuê quyền khai thác tài sản thực hiện bảo trì công trình thuộc tài sản thì Bên nhận chuyển nhượng, Bên nhận thuê có trách nhiệm thực hiện bảo trì theo quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký bằng nguồn kinh phí của mình.

Để tránh chồng chéo trong hệ thống pháp luật, tại dự thảo Nghị định bỏ quy định về hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm mà dẫn chiếu thực hiện theo quy định của Chính phủ. Lý do: Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng

nước đường thủy nội địa; theo đó, các nội dung liên quan đến hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm (được quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP) sẽ được quy định tại Nghị định này.

2.2. Về việc quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Điều 11)

Thời gian vừa qua, thực tế có phát sinh các trường hợp chủ đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng không phải là cơ quan quản lý tài sản (Ví dụ: Địa phương thực hiện nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng do trung ương quản lý bằng nguồn kinh phí của địa phương...), song chưa có quy định để điều chỉnh việc quản lý, vận hành tài sản trong thời gian thực hiện dự án. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung Điều 11 quy định việc quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, quy định việc tạm bàn giao tài sản từ cơ quan quản lý tài sản cho chủ đầu tư dự án, trách nhiệm các bên trong quá trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng; bàn giao lại tài sản, xác định giá trị tài sản tăng thêm sau đầu tư.

3. Về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Mục III)

3.1. Về phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 12):

Tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP quy định các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm: (i) Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản; (ii) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; (iii) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Đánh giá thực tiễn thực hiện, không phát sinh các phương thức khai thác ngoài các phương thức nêu trên; vì vậy, dự thảo Nghị định giữ nguyên các phương thức khai thác như Nghị định số 43/2018/NĐ-CP; đồng thời, để phù hợp với thực tế khai thác, dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc khai thác bao gồm cả trường hợp khai thác toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản; trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại.

3.2. Về nội dung của các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (từ Điều 13 đến Điều 15):

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án và tổ chức khai thác sau khi Đề án được phê duyệt đối với từng phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; trong đó:

(1) Về thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác:

Quy định cụ thể hơn về thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

(2) Về trình tự, thủ tục và hồ sơ trình phê duyệt Đề án khai thác:

Quy định cụ thể hơn trình tự, thủ tục và hồ sơ trình phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tương ứng với từng thẩm quyền quyết định khai thác tài sản (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

(3) Về đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản
Dự thảo bổ sung quy định cụ thể về:

- Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản: Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng hàng hải, hành lang an toàn hàng hải phù hợp với quy định của pháp luật về hàng hải) phải đáp ứng thêm các điều kiện sau: (i) Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc danh mục cho thuê quyền khai thác; (ii) Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá; (iii) Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản là doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản với 03 điều kiện trên và thêm điều kiện (iv) là tỷ lệ vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tối thiểu 15% tổng mức đầu tư của dự án đối với phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (Lý do: Phương thức này theo quy định tại Điều 84 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phải gắn với việc thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; tham khảo quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP về tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu của doanh nghiệp trong tổng mức đầu tư của dự án).

(4) Về nội dung của Hợp đồng khai thác tài sản theo các phương thức (cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản): Bổ sung quy định: (i) Hình thức thanh toán (trả tiền hàng năm hoặc một lần cho cả thời gian thuê) đối với phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản; (ii) Thời hạn thanh toán đối với các khoản phải trả một lần (giá trị hợp đồng khai thác được thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, trường hợp giá trị trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng); (iii) Quy định thu bổ sung đối với trường hợp doanh thu thực tế từ việc khai thác tài sản (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định) lớn hơn so với doanh thu của năm tương ứng trong phương án giá khởi điểm để đấu giá từ 125% trở lên.

(5) Về trách nhiệm của các bên:

Dự thảo bổ sung quy định về trách nhiệm của các bên: (i) Khi kết thúc khai thác tài sản theo Hợp đồng; trường hợp do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi

theo quy định của pháp luật đất đai; (ii) trường hợp doanh nghiệp nhận khai thác tài sản vi phạm Hợp đồng; (iii) trường hợp trong thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác tài sản mà phát sinh việc nâng cấp, mở rộng, cải tạo tài sản (trong đó quy định trách nhiệm xác định phần giá trị tương ứng hoàn trả và việc bố trí dự toán ngân sách nhà nước để hoàn trả).

3.3. Về giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; theo đó:

Trên cơ sở các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 47/2018/TT-BTC ngày 15/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá cho thuê, giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và thực tiễn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thời gian vừa qua; tiếp thu ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, dự thảo Nghị định:

(1) Kế thừa có điều chỉnh quy định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, căn cứ xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản gồm: (i) Giá thu cố định được xác định trên cơ sở giá trị hao mòn tài sản, tiền trả lãi vay (nếu có), chi phí quản lý của Bên cho thuê; (ii) giá thu biến đổi hằng năm được xác định cố định là 42,5% lợi nhuận trước thuế khai thác tài sản (chưa bao gồm giá thu cố định) theo báo cáo tài chính của doanh nghiệp khai thác tài sản thuê hằng năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật; (iii) *Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.*

Trường hợp lựa chọn giá thu cố định để đấu giá, giá thu biến đổi được giữ ổn định với tỷ lệ 42,5%; trường hợp lựa chọn giá thu biến đổi để đấu giá thì tỷ lệ 42,5% lợi nhuận trước thuế khai thác tài sản (chưa bao gồm giá thu cố định) là tỷ lệ khởi điểm để đấu giá, giá thu cố định được giữ ổn định.

(2) Sửa đổi căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định trên cơ sở: (i) Giá trị đầu tư bổ sung theo dự án nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (trong đó, giá trị đầu tư bổ sung là phần giá trị do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thực hiện theo dự án được phê duyệt); (ii) doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; (iii) *Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.*

(3) Quy định trình tự xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền

khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: (i) Cơ quan quản lý tài sản tài sản lựa chọn thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá thu cố định (đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác), xác giá định chuyển nhượng có thời hạn (đối với trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản) theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc thành lập Hội đồng xác định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm thu cố định (đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản), xác định giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn (đối với trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản) (ii) Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại điểm (1), điểm (2) nêu trên, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm.

Trường hợp việc xác định giá khởi điểm có đặc thù cần có hướng dẫn riêng thì Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có hướng dẫn về việc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3.4. Về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Đồng thời, sửa đổi quy định về trách nhiệm phê duyệt chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản từ “Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” sang “Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản” phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của: (i) Cơ quan tài chính của Bộ Giao thông vận tải đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý; (ii) Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

4. Về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Mục IV)

4.1. Về các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

Tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP quy định về các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý ở trung ương gồm: (i) Thu hồi tài sản; (ii) Điều chuyển tài sản; (iii) Bán tài sản; (iv) Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; (v) Thanh lý tài sản; (vi) Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; (vii) Xử lý tài sản trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (viii) Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hiện nay việc xử lý tài sản theo hình thức (iv) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP); việc xử lý tài sản theo hình thức “bán tài sản” khi tài sản thay đổi công năng (không còn sử dụng làm hạ tầng) bản chất là được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý; đồng thời một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhưng chưa có

cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Do đó, tại dự thảo Nghị định này bỏ hình thức xử lý (iii), (iv) nêu trên; đồng thời bổ sung 02 hình thức xử lý “Chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý”, “Xử lý tài sản trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” để phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát sinh.

4.2. Về nội dung của các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

(1) Bổ sung quy định về hình thức chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý; theo đó:

- Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý trong các trường hợp sau đây: (i) Tài sản đã được giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả; thay đổi quy hoạch ra khỏi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; (ii) Bị loại ra khỏi quy hoạch công trình kết cấu hạ tầng hàng hải; (iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý tài sản theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý chỉ áp dụng trong trường hợp không tiếp tục sử dụng tài sản đó cho mục đích làm tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

(2) Quy định cụ thể trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải mà tài sản đã giao cho cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định này thì phải thực hiện thu hồi hoặc điều chuyển tài sản đã giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản để giao cho doanh nghiệp; cụ thể:

- Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).

Căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

- Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không phải là Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (không phải là tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia) từ Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh về Bộ, cơ quan trung ương/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp.

Căn cứ quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và thực hiện xử lý tài sản cho phù hợp với đặc thù tài sản, đồng bộ với các quy định khác về quản lý, sử dụng tài sản công và thực tế hiện nay; trong đó: (i) Sửa đổi thẩm quyền quyết định xử lý tài sản từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định”; (ii) Sửa đổi quy định về xử lý vật liệu, vật tư thu hồi từ thanh lý tài sản; (iii) Sửa đổi quy định về trách nhiệm phê duyệt chi phí xử lý tài sản.

4.3. Quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản.

5. Về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (Mục V)

Tại Điều 28 dự thảo Nghị định: (i) Bỏ quy định về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư; (ii) Bổ sung quy định về thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng tài sản hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 2 Điều 95 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Mục VI)

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP; riêng Mẫu báo cáo kê khai và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công giao Bộ Tài chính ban hành để bảo đảm sát với yêu cầu thực tiễn.

IV. Chương IV. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp quản lý

Chương này gồm 01 Điều (Điều 31) quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Theo đó, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, để nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, dự thảo Nghị định quy định một số nội dung cần lưu ý gồm: (i) Việc thực hiện các quyền

và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp quản lý; (ii) Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tài sản do Nhà nước giao theo quy định tại Nghị định này và tài sản do doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn của doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan đến chi phí bảo trì công trình. Chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được tính vào giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải theo quy định của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải và chính sách của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình hàng hải và quy định của pháp luật khác có liên quan; (iii) Đối với công trình hàng hải không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích hàng hải mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho địa phương thì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và xử lý tài sản sau khi thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; (iv) Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo kế toán đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật khác có liên quan; (v) Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định.

V. Chương V. Tổ chức thực hiện

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 32 đến Điều 35) quy định về trách nhiệm thi hành, xử lý chuyển tiếp, hiệu lực thi hành, điều khoản thi hành. Trong đó việc xử lý chuyển tiếp được quy định như sau:

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý đã được hoặc chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ (tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao cho cơ quan quản lý tài sản, doanh nghiệp quản lý tài sản phù hợp với đối tượng quy định Nghị định này; cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này

3. Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Hợp đồng khai thác tài sản đã ký.

4. Quy định về xử lý chuyển tiếp đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được đầu tư từ nhiều nguồn vốn (trong đó có nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn của doanh nghiệp) hoặc do Nhà nước đầu tư xen kẽ với tài sản của doanh nghiệp:

Bộ Giao thông đã dự thảo quy định về việc lập phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản kết cấu hạ tầng cho Nhà nước (gồm: Điều kiện thực hiện; trình tự; thủ tục; thẩm quyền phê duyệt; nội dung chủ yếu Quyết định phê duyệt;

việc xác định giá trị hoàn trả phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho Nhà nước, thời gian hoàn trả, cách thức hoàn trả; ký Hợp đồng hợp đồng hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước).

Trên cơ sở nội dung dự thảo Phương án của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính hoàn thiện lại phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản kết cấu hạ tầng cho Nhà nước đảm bảo minh bạch và chặt chẽ hơn; theo đó, bổ sung thêm điều kiện phần tài sản hoàn trả được giao cho cơ quan quản lý tài sản; thành phần hồ sơ; trách nhiệm lập Phương án, cơ sở pháp lý; thời hạn tiến độ thanh toán...) tại khoản 4 Điều 32 dự thảo Nghị định.

5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phương thức quản lý, sử dụng và khai thác trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định chấp thuận, phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (*tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải*).

E. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định lần này đưa các quy định cụ thể, rõ ràng và dễ thực hiện hơn để làm cơ sở cho Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện giao tài sản cho các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. Việc giao tài sản cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được sử dụng từ nguồn ngân sách do Nhà nước cấp trong dự toán ngân sách của các cơ quan và nguồn thu có sẵn; vì vậy không phát sinh thêm chi ngân sách nhà nước.

Với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do địa phương quản lý (Các địa phương không phải xây dựng cơ chế cho từng tài sản cụ thể), cộng với việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải so với quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ sẽ góp phần tiết kiệm chi từ ngân sách nhà nước và bảo đảm tính khả thi.

G. Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định và có Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Nghị định; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. Đến nay: (i) Bộ Tài chính không nhận được ý kiến đóng góp của công dân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công; (ii) Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 14 Bộ, ngành, 33 địa phương.

Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định và nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải

trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định (đính kèm).

VII. VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề giới.
2. Đối với tác động chính sách, thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định theo quy định: Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động theo đúng quy định.

*

*

*

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính xin gửi kèm theo Tờ trình này:

(1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

(2) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định;

(3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách;

(4) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định;

(5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định;

(6) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, ban hành. / *rel*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Cục QLCS. (6/n)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi



Số: 7/2023/NĐ-CP

(Dự thảo 3)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đối tượng khác (ngoài các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này, điểm a khoản 2 Điều này) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị tài sản để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải.

2. Cơ quan quản lý hàng hải, gồm:

a) Cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành hàng hải.

b) Cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

3. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là đối tượng quản lý tài sản), gồm:

a) Cơ quan được giao quản lý tài sản là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản ở trung ương), điểm b khoản 2 Điều này (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản ở địa phương).

b) Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là doanh nghiệp quản lý tài sản), gồm:

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải.

4. Tổ chức, doanh nghiệp nhận thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và các phương thức chuyển giao quyền khai thác khác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Điều 3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là công trình kết cấu hạ tầng hàng hải và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:

a) Bến cảng, bến phao.

b) Trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác trong khu vực bến cảng.

c) Hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước trong khu vực bến cảng.

d) Đèn biển và nhà trạm gắn với đèn biển; đăng tiêu độc lập.

đ) Phao, tiêu, nhà trạm và cầu tàu phục vụ quản lý vận hành phao tiêu.

e) Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

g) Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ.

h) Luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch.

i) Khu chuyển tải, khu neo đậu, khu tránh, trú bão trong vùng nước cảng biển.

k) Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam gồm máy móc, trang thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình phụ trợ phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia được quy định như sau:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

b) Tài sản liên quan đến an ninh quốc gia là tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nguyên tắc sau đây:

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; được thực hiện chế độ tính hao mòn, khấu hao tài sản và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định này được thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại.

3. Khi xác định thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, trường hợp tài sản có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng; trường hợp tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được xác định là tài sản có liên quan đến an ninh quốc gia và không phải có ý kiến của Bộ Công an; trường hợp tài sản không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định tại hồ sơ đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản.

4. Trường hợp thực hiện khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này mà làm ảnh hưởng đến các tài sản kết cấu hạ tầng khác có liên quan thì phải có ý kiến của đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan đó và phải có giải pháp, xác định rõ trách nhiệm để khắc phục.

5. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

6. Việc quản lý, sử dụng đối với đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

Chương II

GAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 5. Phạm vi và hình thức giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho các đối tượng quản lý

1. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý được thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý tài sản ở trung ương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h và i khoản 1 Điều 3 Nghị định này thuộc trung ương quản lý.

b) Cơ quan quản lý tài sản ở địa phương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại các điểm a, b, c, g, h và i khoản 1 Điều 3 Nghị định này thuộc địa phương quản lý.

c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

d) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm k khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

2. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo hình thức ghi tặng tài sản; việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

3. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý cho đối tượng quản lý được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản giao cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này quản lý.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được xử lý theo hình thức giao cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này quản lý thì thẩm quyền, thủ tục giao tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; không phải thực hiện việc giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án và đối tượng thụ hưởng là cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, chủ đầu tư/chủ dự án/ban quản lý dự án có trách nhiệm bàn giao tài sản cho đối tượng thụ hưởng (cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản); không phải thực hiện thủ tục giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

b) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án nhưng đối tượng thụ hưởng không phải là cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì xử lý như sau:

Nếu đối tượng thụ hưởng là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị

- xã hội thì sau khi đối tượng thụ hưởng tiếp nhận tài sản, thực hiện việc điều chuyển tài sản từ đối tượng thụ hưởng sang cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này hoặc điều chuyển sang Bộ Giao thông vận tải để giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này; việc điều chuyển được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này.

Nếu đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì đối tượng thụ hưởng thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp có nhu cầu điều chuyển tài sản sang cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này hoặc sang Bộ Giao thông vận tải để giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này.

c) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao hoặc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định về xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; không phải thực hiện việc giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

6. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do các đối tượng không phải là cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quản lý mà đối tượng đang quản lý có nhu cầu điều chuyển tài sản sang cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này hoặc sang Bộ Giao thông vận tải để giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; không phải thực hiện thủ tục giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp pháp luật có liên quan chưa có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản thì được áp dụng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 21 Nghị định này để quyết định và thực hiện điều chuyển tài sản.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương, địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thống kê toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do các cơ quan, tổ

chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đang quản lý/tạm quản lý (bao gồm cả trường hợp tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư chuyên giao cho Nhà nước theo quy định mà không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản); trên cơ sở đó, thực hiện phân loại như sau:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao cho cơ quan, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này quản lý.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này quản lý nhưng chưa có văn bản giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tạm giao cho cơ quan, doanh nghiệp quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định này quản lý.

d) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao/tạm giao cho đối tượng khác (không phải là cơ quan, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này) quản lý.

2. Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại, cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý), cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý) lập phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này như sau:

a) Đối với tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì cơ quan, doanh nghiệp đã được giao tài sản tiếp tục quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

b) Đối với tài sản quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý hàng hải chủ trì, phối hợp với: Cơ quan quản lý tài sản công thuộc Bộ Giao thông vận tải quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công/cơ quan quản lý tài sản công cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản công cùng cấp ở trung ương/địa phương); các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản, báo cáo Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương/địa phương về việc đề nghị giao tài sản cho cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản; hình thức giao tài sản: 01 bản chính.

Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; cơ quan quản lý tài sản công cùng cấp ở trung ương/địa phương: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản) do cơ quan quản lý hàng hải

trung ương/địa phương lập: 01 bản chính.

Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao/điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng/tạm quản lý tài sản): 01 bản sao.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định này xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

Trường hợp việc giao tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao tài sản (sau khi có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan). Hồ sơ trình gồm:

a) Tờ trình của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản cho cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản (tên đối tượng được giao quản lý tài sản; hình thức giao tài sản; danh mục tài sản đề nghị giao: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có), tình trạng sử dụng của tài sản; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản; tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan) kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 01 bản chính.

b) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

c) Các hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: 01 bản sao.

d) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

4. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

a) Tên đối tượng được giao quản lý tài sản.

b) Danh mục tài sản giao (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản).

c) Hình thức giao tài sản.

d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5. Căn cứ Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của cơ quan, người có thẩm quyền:

a) Cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật đối với tài sản do cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản đang quản lý/tạm quản lý quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này; không phải thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý (Bên giao) thực hiện bàn giao tài sản cho cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản (Bên nhận) đối với tài sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi tiếp nhận tài sản, cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài

sản thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI GIAO CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN

Mục 1. HỒ SƠ QUẢN LÝ, KẾ TOÁN TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 8. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; hồ sơ pháp lý về đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với trường hợp được cơ quan, người có thẩm quyền giao đất, mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).

b) Báo cáo kê khai; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

c) Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 30 Nghị định này.

2. Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định đối với các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này.

Trách nhiệm lập, quản lý, lưu trữ đối với các hồ sơ đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp, cải tạo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có kết cấu độc lập hoặc một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định là một đối tượng ghi sổ kế toán.

Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

2. Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm:

a) Mở sổ và thực hiện kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (hoặc kế toán tổng hợp trên cơ sở kế toán chi tiết của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị được phân cấp thực hiện công tác kế toán) theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Nghị định này.

b) Thực hiện báo cáo tình hình tăng, giảm, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hàng năm theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định theo nguyên tắc:

a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì sử dụng giá trị đã có để ghi sổ kế toán.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được mua sắm, đầu tư xây dựng mới thì nguyên giá để ghi sổ kế toán là giá trị mua sắm, giá trị đầu tư xây dựng

được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.

Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì sử dụng nguyên giá tạm tính để ghi sổ kế toán. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị đề nghị quyết toán; giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt. Khi giá trị quyết toán của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan được giao quản lý tài sản phải thực hiện điều chỉnh giá trị đã ghi sổ theo quy định của pháp luật về kế toán.

c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền thì nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản được xác định căn cứ vào nguyên giá, giá trị còn lại ghi trên Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giao, điều chuyển. Riêng trường hợp giao tài sản cho cơ quan quản lý tài sản theo quy định tại Chương II Nghị định này mà giá trị tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì sau khi tiếp nhận, cơ quan quản lý tài sản phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý (Bên giao) căn cứ nguồn gốc hình thành tài sản, các hồ sơ có liên quan để xác định nguyên giá, giá trị còn lại theo quy định tương ứng tại các điểm a, b và c khoản này.

d) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không có thông tin để xác định giá trị theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Trường hợp có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tương đương (về quy mô, cấp kỹ thuật) và có giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thì sử dụng giá trị của tài sản tương đương làm nguyên giá tài sản.

Trường hợp không có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tương đương thì sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định để làm nguyên giá tài sản.

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không có giá trị tài sản tương đương hoặc không áp dụng được giá quy ước thì cơ quan quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá trị tài sản theo quy định về thẩm định giá tại Luật Giá để xác định nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

đ) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong quá trình sử dụng thực hiện kiểm kê phát hiện thừa thì tùy theo nguồn gốc và thời điểm đưa vào sử dụng, giá trị ghi sổ kế toán được xác định tương ứng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.

4. Nguyên giá của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Đánh giá lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải khi thực hiện kiểm kê theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tháo dỡ một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (trong trường hợp giá trị bộ phận tài sản tháo dỡ đang được hạch toán chung trong nguyên giá tài sản), trừ trường hợp việc tháo dỡ để thay thế khi bảo trì công trình.

d) Lắp đặt thêm một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trừ trường hợp lắp đặt để thay thế khi bảo trì công trình.

đ) Bị mất một phần hoặc hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, sự cố bất khả kháng hoặc những tác động đột xuất khác (trừ trường hợp tài sản được khắc phục sự cố theo quy định của pháp luật về bảo trì hàng hải hoặc được khôi phục lại thông qua bảo hiểm tài sản công/bồi thường thiệt hại của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định này).

5. Giá trị của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại Nghị định này được sử dụng để ghi sổ kế toán, kê khai để đăng nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

6. Chế độ kế toán, quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

MỤC 2. BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH THUỘC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI VÀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH TRONG THỜI GIAN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, MỞ RỘNG TÀI SẢN

Điều 10. Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với trường hợp bố trí kinh phí bảo trì từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Việc tổ chức thực hiện bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật khác có liên quan.

5. Trong quá trình bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trường hợp phát sinh vật liệu, vật tư thu hồi từ việc bảo trì công trình (không bao gồm sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm) thì việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định này.

6. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà trong Hợp đồng quy định trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng, bên nhận thuê quyền khai thác tài sản thực hiện bảo trì công trình thuộc tài sản thì bên nhận có trách nhiệm thực hiện bảo trì theo quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký bằng nguồn kinh phí của mình. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) do bên nhận chuyển nhượng, bên nhận thuê quyền khai thác tài sản tự thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

7. Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 11. Quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ

quan, người có thẩm quyền phê duyệt

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có được đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả trường hợp dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản khác nhưng trong dự án có nội dung đầu tư vào tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có) thì việc đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về hàng hải, pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp chủ đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng không phải là cơ quan quản lý tài sản thì căn cứ dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý tạm bàn giao tài sản cho chủ đầu tư dự án trong thời gian thực hiện đầu tư. Việc tạm bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trong thời gian tạm bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho chủ đầu tư dự án, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm quản lý, kế toán tài sản; chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn trong thời gian thực hiện đầu tư, trong đó có trách nhiệm bảo trì công trình thuộc tài sản (nếu có).

c) Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bàn giao lại tài sản và phần giá trị tăng thêm của tài sản do thực hiện dự án theo quy định của pháp luật cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Mục 3. KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 12. Phương thức và nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác

b) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

c) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

2. Trường hợp áp dụng phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này mà sau hai lần tổ chức đấu giá không thành thì cơ quan quản lý tài sản rà soát nguyên nhân và đề xuất giải pháp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý) xem xét, quyết định. Trường hợp xác định nguyên nhân không có người đăng ký đấu giá thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng quyền khai thác do giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng quyền khai thác cao, không còn phù hợp với quy định về xác định giá khởi điểm quy định tại Điều 16 Nghị định này thì thực hiện xác định lại giá khởi điểm để đấu giá. Việc xác định lại giá khởi

điểm được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

3. Nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

- a) Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.
- b) Tiền thu từ giá dịch vụ sử dụng kết cấu hạ tầng hàng hải và các khoản thu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.
- c) Tiền thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trừ khai thác tài sản theo phương thức khác quy định tại Nghị định này.
- d) Các khoản thu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp nhượng quyền để kinh doanh, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (O&M) thì trong thời gian thực hiện hợp đồng, việc nhượng quyền để kinh doanh, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư; không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 13. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác

1. Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trực tiếp tổ chức khai thác tài sản thông qua việc cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các dịch vụ khác cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.

Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phục vụ mục đích công cộng, cơ quan quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định; không phải lập Đề án khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều này.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý hàng hải.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Cơ quan quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản, trình Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý). Hồ sơ gồm:

Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính.

Đề án khai thác tài sản theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính.

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

4. Lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ:

a) Việc lập hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án theo thẩm quyền. Hồ sơ gồm:

Tờ trình của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (do Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập): 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

5. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản gồm:

a) Tên cơ quan quản lý tài sản.

b) Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản).

c) Phương thức khai thác: Cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác.

d) Thời hạn khai thác tài sản (nếu có).

đ) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản.

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

6. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản thực hiện việc cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các dịch vụ khác cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật có liên quan và Đề án được duyệt.

7. Trong quá trình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trường hợp phát sinh vật liệu, vật tư thu hồi thì việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định này.

Điều 14. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước chuyển giao có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp theo hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng.

2. Phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được cho thuê quyền khai thác là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hoặc một phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có.

3. Việc cho thuê quyền khai thác là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không áp dụng đối với:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trường hợp quy định khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

4. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Hợp đồng cho thuê nhưng tối đa là 20 năm. Thời hạn cho thuê cụ thể phù hợp với từng tài sản (một phần tài sản) kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này phê duyệt.

5. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là cảng biển hình thành từ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật hàng hải và pháp luật về đầu tư.

b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

6. Lập, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Cơ quan quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, trình Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý). Hồ sơ gồm:

Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính.

Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 02B quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính.

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

7. Lập, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ:

a) Việc lập hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Đề án cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

b) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án theo thẩm quyền. Hồ sơ gồm:

Tờ trình của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (do Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập): 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 6 Điều này: 01 bản sao.

8. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản gồm:

a) Tên cơ quan quản lý tài sản.

b) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản).

c) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.

d) Phương thức thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản: Đấu giá.

đ) Hình thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản (trả tiền hàng năm/trả tiền một lần cho cả thời gian thuê).

e) Thời hạn thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản.

g) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản.

h) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

9. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của cơ quan, người có thẩm quyền:

a) Cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 16 Nghị định này

Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, giá khởi điểm để đấu giá là tiền thuê quyền khai thác tài sản của một năm.

Trường hợp cho thuê quyền quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê, giá khởi điểm để đấu giá là tiền thuê quyền khai thác tài sản của toàn bộ thời hạn cho thuê.

b) Cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; thực hiện đầy đủ việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và các quyền, nghĩa vụ khác của người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. Trong đó, mức tiền đặt trước quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản được xác định như sau:

Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, mức tiền đặt trước được xác định bằng (=) tỷ lệ đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản (x) tiền thuê một năm quy định tại điểm a khoản này (x) số năm cho thuê;

Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời hạn thuê, mức tiền đặt trước được xác định là tỷ lệ đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản (x) tiền thuê của toàn bộ thời hạn cho thuê quy định tại điểm a khoản này.

c) Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng hàng hải, hành lang an toàn hàng hải phù hợp với quy định của pháp luật về hàng hải) Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc danh mục cho thuê quyền khai thác.

Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

10. Ký Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin của Bên cho thuê quyền khai thác tài sản (cơ quan quản lý tài sản).

b) Thông tin của Bên nhận thuê quyền khai thác tài sản (doanh nghiệp trúng đấu giá).

c) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác tài sản (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản).

d) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.

đ) Giá trị hợp đồng (theo giá trúng đấu giá); trong đó:

Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, giá trị hợp đồng là giá cố định trúng đấu giá của một năm và giá biến đổi hàng năm.

Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê giá trị hợp đồng gồm:

Tiền thuê nộp một lần cho cả thời gian thuê là giá thu cố định trúng đấu giá.

Giá biến đổi nộp hàng năm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

e) Hình thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản; thời hạn thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản.

Đối với các khoản phải trả hàng năm thì thanh toán 02 lần trong năm: Lần 1 thanh toán tối thiểu 50% số tiền thuê của năm chậm nhất là ngày 31 tháng 5, lần 2 thanh toán số tiền thuê còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10.

Đối với các khoản phải trả một lần cho cả thời gian thuê thì thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 50% số tiền thuê trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng; trường hợp số tiền thuê trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 40% số tiền thuê trong vòng 60 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, lần 2 thanh toán tối thiểu 30% số tiền thuê trong vòng 120 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.

g) Tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng (ngoài giá trị tiền thuê theo Hợp đồng đã ký). Tiền đặt cọc được nộp bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh ngân hàng trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng và được xác định như sau:

Đối với các khoản phải trả hàng năm, tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng bằng $(=) 5\%$ nhân (x) số tiền phải trả một năm theo giá trúng đấu giá nhân (x) số năm cho thuê.

Đối với các khoản phải trả một lần cho cả thời gian thuê, tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng bằng 5% tiền phải trả cho cả thời gian thuê.

h) Trách nhiệm, yêu cầu kỹ thuật bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các nội dung cần thiết khác.

i) Thời hạn Bên cho thuê quyền khai thác tài sản bàn giao quyền khai thác tài sản cho bên nhận thuê; thời hạn Bên nhận thuê bàn giao lại quyền khai thác tài sản cho bên cho thuê.

k) Điều kiện chấm dứt Hợp đồng.

l) Quyền và nghĩa vụ của các bên.

m) Xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật khác có liên quan.

Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã ký kết và Phụ lục Hợp đồng đã ký kết (nếu có) được gửi cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định này để theo dõi, quản lý số tiền thu được từ khai thác tài sản.

11. Quyền của Bên nhận thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Tổ chức thực hiện khai thác tài sản theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký kết.

b) Quyết định phương thức, biện pháp khai thác tài sản bảo đảm phù hợp với quy định về hoạt động hàng hải và Hợp đồng ký kết.

c) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật nếu quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

d) Được thu tiền theo giá dịch vụ sử dụng kết cấu hạ tầng hàng hải và các khoản thu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký kết.

đ) Được cải tạo, nâng cấp, bổ sung công năng cho tài sản thuê bằng nguồn kinh phí của Bên thuê để phục vụ mục đích quản lý, khai thác, nếu được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương cho thuê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài

sản ở địa phương cho thuê) chấp thuận. Sau khi kết thúc hợp đồng, Bên thuê phải chuyển giao nguyên trạng tài sản bao gồm cả hạng mục công trình đã được cải tạo, nâng cấp, bổ sung công năng (nếu có) lại Bên cho thuê và không được bồi hoàn.

e) Các quyền khác theo hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật.

12. Nghĩa vụ của Bên nhận thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Bảo vệ tài sản nhận thuê quyền khai thác (bao gồm cả đất, mặt nước gắn công trình); không để bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép công trình và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xảy ra sự cố công trình, Bên thuê quyền khai thác có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên cho thuê để thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

b) Sử dụng, khai thác tài sản nhận thuê quyền khai thác phù hợp mục đích, nhiệm vụ của công trình; không được chuyển đổi công năng sử dụng, chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, thế chấp hoặc thực hiện biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự khác.

c) Hằng năm, gửi báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định cho Bên cho thuê để xác định giá thu biến đổi.

d) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật.

13. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời xử lý các vi phạm, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

14. Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

15. Khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo Hợp đồng, Bên thuê quyền khai thác tài sản có trách nhiệm:

a) Chuyển giao lại quyền khai thác tài sản cho Bên cho thuê kể từ ngày kết thúc thời hạn theo Hợp đồng, kể cả trường hợp chưa hoàn thành việc thanh lý Hợp đồng, chưa bàn giao lại tài sản cho Bên cho thuê.

b) Phối hợp với Bên cho thuê thực hiện kiểm kê, xác định tình trạng sử dụng của tài sản; việc kiểm kê, xác định tình trạng sử dụng của tài sản được lập thành biên bản.

c) Thực hiện việc sửa chữa, bảo trì công trình để khắc phục các hư hại của tài sản (nếu có).

d) Phối hợp với Bên cho thuê thực hiện việc thanh lý Hợp đồng theo quy định của pháp luật sau khi hoàn thành khắc phục các hư hại của tài sản (nếu có), hoàn thành việc thanh toán tiền thuê quyền khai thác tài sản và Bên nhận thuê có văn bản cam kết tài sản không trong tình trạng cầm cố, thế chấp hoặc thực hiện các biện pháp đảm bảo nghĩa vụ nợ khác theo quy định của pháp luật về dân sự.

đ) Thực hiện bàn giao lại tài sản cho Bên cho thuê.

e) Nhận lại số tiền đặt cọc quy định tại điểm g khoản 10 Điều này. Trường hợp tại thời điểm kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản mà Bên thuê

chưa hoàn thành việc thanh toán tiền thuê quyền khai thác tài sản thì số tiền đặt cọc được sử dụng để trừ vào nghĩa vụ mà Bên thuê phải thanh toán, phần còn thừa (nếu có) được trả lại cho Bên thuê.

16. Khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo Hợp đồng, Bên cho thuê có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận để quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này kể từ thời điểm Bên thuê bàn giao lại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều này.

b) Thực hiện việc bảo trì tài sản kể từ thời điểm Bên thuê chuyển giao lại quyền khai thác theo quy định tại điểm a khoản này (trừ thời gian Bên thuê phải sửa chữa, bảo trì công trình để khắc phục các hư hại của tài sản theo quy định). Kinh phí bảo trì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

17. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa hết thời hạn cho thuê quyền khai thác theo Hợp đồng thì các bên thực hiện chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Bên thuê được hoàn trả phần giá trị tương ứng với số tiền thuê quyền khai thác đã nộp cho thời gian còn lại (nếu có) theo Hợp đồng và số tiền đặt cọc quy định tại điểm g khoản 10 Điều này; việc xác định phần giá trị tương ứng hoàn trả cho bên thuê (nếu có) do Bên cho thuê xác định, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương cho thuê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương cho thuê) quyết định hoàn trả; số tiền hoàn trả được bố trí vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Bên cho thuê để hoàn trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này.

18. Việc xử lý vi phạm Hợp đồng, tranh chấp Hợp đồng thực hiện theo hợp đồng, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do vi phạm, tranh chấp hợp đồng thì các nội dung xử lý khi chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này.

19. Trường hợp trong thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản theo Hợp đồng mà phát sinh việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản theo dự án sử dụng vốn đầu tư công được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan. Bên thuê được hoàn trả phần giá trị tương ứng với số tiền thuê quyền khai thác đã nộp theo Hợp đồng (hoặc không phải thanh toán tiền thuê quyền khai thác hàng năm) do không phát sinh nguồn thu trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản theo dự án hoặc kéo dài thời gian của Hợp đồng tương ứng với thời gian phải bàn giao tài sản cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản; việc xác định phần giá trị tương ứng hoàn trả cho Bên thuê (nếu có) hoặc kéo dài thời gian của Hợp đồng tương ứng do Bên cho thuê xác định, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương cho thuê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương cho thuê) quyết định hoàn trả; số tiền hoàn trả được bố trí vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Bên cho thuê để hoàn trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà

nước.

Điều 15. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước chuyển giao quyền khai thác trong một khoảng thời gian nhất định gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để nhận một khoản tiền tương ứng theo Hợp đồng.

2. Phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hoặc một phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản.

3. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

4. Thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định cụ thể trong từng Hợp đồng chuyển nhượng nhưng tối đa là 30 năm. Thời hạn chuyển nhượng cụ thể phù hợp với từng tài sản (một phần tài sản) kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này phê duyệt.

5. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

6. Việc lập, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện tương tự quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định này. Riêng Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản gồm:

a) Tên cơ quan quản lý tài sản.

b) Danh mục tài sản chuyển nhượng quyền khai thác (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản).

c) Nội dung cơ bản của Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác tài sản.

đ) Phương thức thực hiện chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:
Đấu giá.

e) Phương thức, thời hạn thanh toán tiền chuyển nhượng có thời hạn quyền

khai thác tài sản.

g) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

h) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

8. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của cơ quan, người có thẩm quyền:

a) Cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện xác định giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

b) Tổ chức đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; thực hiện đầy đủ việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và các quyền, nghĩa vụ khác của người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

c) Doanh nghiệp tham gia đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các điều kiện sau:

Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc danh mục chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tối thiểu là 15% tổng mức đầu tư của Dự án nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

9. Ký Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin của Bên chuyển nhượng quyền khai thác tài sản (cơ quan quản lý tài sản).

b) Thông tin của Bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản (doanh nghiệp trúng đấu giá).

c) Danh mục tài sản chuyển nhượng quyền khai thác (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản).

d) Thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác tài sản.

đ) Doanh thu khai thác tài sản trong phương án giá khởi điểm để đấu giá (sau đây gọi là doanh thu trong phương án giá khởi điểm).

e) Giá trị hợp đồng (theo giá trúng đấu giá).

g) Thời hạn thanh toán tiền chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài

sản:

Giá trị chuyển nhượng được thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 50% giá trị chuyển nhượng trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng; trường hợp giá trị chuyển nhượng trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 40% giá trị chuyển nhượng trong vòng 60 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, lần 2 thanh toán tối thiểu 30% giá trị chuyển nhượng trong vòng 120 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.

h) Tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng (ngoài giá trị chuyển nhượng theo Hợp đồng):

Mức tiền đặt cọc bằng 5% tổng giá trị chuyển nhượng do Bên nhận chuyển nhượng nộp cho Bên chuyển nhượng. Khoản tiền đặt cọc được nộp bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh ngân hàng trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.

i) Trách nhiệm đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; trách nhiệm, yêu cầu kỹ thuật bảo trì công trình thuộc tài sản và các nội dung cần thiết khác.

k) Thời hạn Bên chuyển nhượng bàn giao quyền khai thác cho Bên nhận chuyển nhượng; thời hạn Bên nhận chuyển nhượng bàn giao lại quyền khai thác tài sản cho Bên chuyển nhượng.

l) Xử lý trường hợp doanh thu khai thác thực tế có biến động lớn so với doanh thu đối chiếu:

Hàng năm, trường hợp doanh thu thực tế từ việc khai thác tài sản nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định) lớn hơn so với mức doanh thu đối chiếu từ 125% trở lên thì Bên nhận chuyển nhượng phải nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 125% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này; trong đó, doanh thu đối chiếu làm căn cứ điều chỉnh Hợp đồng là doanh thu của năm tương ứng trong phương án giá khởi điểm để đấu giá.

Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán để xác định số tiền Bên nhận chuyển nhượng phải nộp bổ sung (nếu có) vào tài khoản tạm giữ, trên cơ sở đó Bên chuyển nhượng có văn bản thông báo cho Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định này và Bên nhận chuyển nhượng để theo dõi, thực hiện thu nộp, quản lý số tiền. Thời hạn xác định, thông báo và nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên chuyển nhượng và chậm nhất là ngày 31 tháng 10 của năm sau liền kề với năm phát sinh doanh thu tăng thêm phải nộp bổ sung; riêng năm cuối cùng nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trước khi thanh lý Hợp đồng.

m) Điều kiện chấm dứt Hợp đồng.

n) Quyền và nghĩa vụ của các bên.

o) Xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật khác có liên quan.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã ký kết và Phụ lục Hợp đồng đã ký kết (nếu có) được gửi cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định này để theo dõi, quản lý số tiền thu được từ khai thác tài sản.

10. Quyền của Bên nhận chuyển nhượng:

a) Tổ chức thực hiện khai thác tài sản theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký kết.

b) Được hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

c) Được thế chấp tài sản do Bên nhận chuyển nhượng đầu tư và quyền khai thác tài sản cho bên cho vay theo quy định của pháp luật về dân sự.

d) Các quyền khác theo hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật.

11. Nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng:

a) Bảo vệ tài sản nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (bao gồm cả đất, mặt nước gắn công trình); không để bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép công trình và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xảy ra sự cố công trình, Bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên chuyển nhượng để thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.

b) Sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích, nhiệm vụ của công trình; không được chuyển đổi công năng sử dụng, chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn bằng tài sản nhận chuyển nhượng quyền khai thác.

c) Hàng năm, gửi báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định cho Bên chuyển nhượng để xác định số tiền phải nộp bổ sung (nếu có).

d) Thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật.

12. Cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời xử lý các vi phạm, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

13. Số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

14. Khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo Hợp đồng:

a) Bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 14 Nghị định này.

b) Bên chuyển nhượng (cơ quan quản lý tài sản) có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 14 Nghị định này.

15. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa hết thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác theo Hợp đồng thì các bên thực hiện chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Căn cứ tiến độ đầu tư dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, thực tế công trình hoàn thành, thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác còn lại theo Hợp đồng, Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng xác định giá trị được hoàn trả cho

phù hợp và số tiền đặt cọc quy định tại điểm h khoản 9 Điều này; khoản tiền hoàn trả cho Bên nhận chuyển nhượng do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này quyết định và được bố trí vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Bên chuyển nhượng để hoàn trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều này.

16. Việc xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng thực hiện theo hợp đồng, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do vi phạm, tranh chấp hợp đồng thì các nội dung xử lý khi chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều này.

Điều 16. Giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là khoản tiền doanh nghiệp thuê hoặc nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải trả cho Nhà nước để được quyền khai thác tài sản theo Hợp đồng ký kết.

Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm giá thu cố định và giá thu biến đổi, được xác định trên cơ sở kết quả đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý. Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là giá ban đầu thấp nhất khi đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3. Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

a) Giá thu cố định được xác định trên cơ sở giá trị hao mòn tài sản, tiền trả lãi vay (nếu có), chi phí quản lý của Bên cho thuê. Trong đó:

a1) Giá trị hao mòn hoặc khấu hao tài sản hàng năm được xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

a2) Tiền trả lãi vay hàng năm được xác định trên cơ sở hiệp định hoặc hợp đồng vay vốn để đầu tư xây dựng tài sản cho thuê quyền khai thác. Trường hợp tại thời điểm xây dựng Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản mà Nhà nước đã chi trả một phần lãi vay thì phần lãi vay Nhà nước đã chi trả được chia đều cho các năm sử dụng còn lại của tài sản hoặc các năm cho thuê để đảm bảo bù đắp phần lãi vay Nhà nước đã chi trả.

a3) Chi phí quản lý của Bên cho thuê gồm:

Chi phí nhân viên quản lý bao gồm các khoản phải trả cho người quản lý như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn của đối tượng quản lý khai thác tài sản. Việc xác định chi phí tiền lương cho nhân viên quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương và các văn bản pháp luật khác có liên quan tương ứng đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng;

Chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý như văn phòng phẩm, chi phí sửa chữa tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ...;

Chi phí đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý;

Chi phí khấu hao hoặc hao mòn tài sản cố định dùng chung như: Nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trong văn phòng (nếu có);

Thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bộ phận quản lý như: chi phí điện, nước, điện thoại...; chi phí khảo sát, lập đề án cho thuê; chi phí thuê đơn vị tư vấn lập, thẩm định giá cho thuê; chi phí đánh giá lại tài sản (nếu có); chi phí thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Bên thuê (nếu có);

Chi phí bằng tiền khác ngoài các chi phí đã nêu trên như: chi phí hội nghị, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ, chi nộp phí tham gia hội nghị và chi phí hợp lý, hợp lệ khác liên quan đến việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng.

Trong các khoản chi phí phục vụ quản lý, khai thác, khoản chi nào đã có hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ, chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc pháp luật quy định (thuế, kế toán, thống kê và các pháp luật có liên quan) và có giá của Nhà nước quy định thì xác định theo các quy định đó; khoản chi nào chưa có hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và các nguyên tắc mua sắm, chi tiêu thì Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Giá thu biến đổi hằng năm được xác định bằng 42,5% lợi nhuận trước thuế khai thác tài sản (chưa bao gồm giá thu cố định) theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp khai thác tài sản thuê hằng năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật.

c) Trường hợp lựa chọn giá thu cố định để đấu giá, giá thu biến đổi được giữ ổn định với tỷ lệ 42,5% theo quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp lựa chọn giá thu biến đổi để đấu giá thì tỷ lệ 42,5% lợi nhuận trước thuế khai thác tài sản (chưa bao gồm giá thu cố định) là tỷ lệ khởi điểm để đấu giá, giá thu cố định được giữ ổn định.

d) Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá quy định tại khoản 6 Điều này. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

4. Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

a) Giá trị đầu tư bổ sung theo dự án nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Trong đó, giá trị đầu tư bổ sung là phần giá trị do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

c) Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của

Hội đồng xác định giá quy định tại khoản 6 Điều này. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

5. Xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

a) Cơ quan quản lý tài sản tài sản lựa chọn thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá thu cố định (đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác), xác định giá định chuyên nhượng có thời hạn (đối với trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản) theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc thành lập Hội đồng xác định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm thu cố định (đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản), xác định giá khởi điểm chuyên nhượng có thời hạn (đối với trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản). Thành phần Hội đồng gồm: Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản hoặc người được uỷ quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của cơ quan quản lý tài sản; đại diện Sở Tài chính nơi có tài sản; đại diện các cơ quan khác có liên quan (nếu có).

b) Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này và trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá.

6. Trường hợp việc xác định giá khởi điểm có đặc thù cần có hướng dẫn riêng thì Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có hướng dẫn về việc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Điều 17. Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Việc sử dụng quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đất đai.

2. Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận ngoài diện tích đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

a) Việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được khuyến khích áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển và quy hoạch phát triển đô thị hoặc quy hoạch khu dân cư nông thôn.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này thì căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh quy hoạch liên quan phù hợp làm cơ sở tổ chức việc khai thác quỹ đất, mặt nước vùng phụ cận theo quy định.

3. Việc khai thác quỹ đất, mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực

hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải, pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo lập Đề án Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Nội dung chủ yếu của Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước gồm:

- a) Căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, sự cần thiết của Đề án.
- b) Diện tích đất, mặt nước dự kiến khai thác.
- c) Hình thức sử dụng đất, mặt nước.
- d) Tổng mức đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải.
- đ) Dự kiến chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng để khai thác quỹ đất, mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.
- e) Dự kiến số tiền thu được từ việc khai thác quỹ đất, mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.
- g) Phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác quỹ đất, mặt nước.
- h) Các thông tin khác liên quan đến việc khai thác quỹ đất, mặt nước.
- i) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

6. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan quản lý tài sản phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có quỹ đất, mặt nước được sử dụng để tạo vốn) có trách nhiệm:

- a) Thu hồi diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai.
- b) Phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất, mặt nước thu hồi tại điểm a khoản này theo quy định của pháp luật về đất đai.
- c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất, mặt nước thu hồi.
- d) Phê duyệt và công bố công khai quy hoạch chi tiết đối với quỹ đất, mặt nước để tạo vốn.
- đ) Chỉ đạo tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan.
- e) Quyết định giao đất, cho thuê đất, mặt nước theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- g) Các công việc khác có liên quan.

Điều 18. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Trường hợp cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết

cầu hạ tầng hàng hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 13 Nghị định này:

a) Số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là phí, lệ phí được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

b) Số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là tiền thu từ giá sử dụng dịch vụ và các khoản thu khác quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 85 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trường hợp khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị định này và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 17 Nghị định này:

a) Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả số tiền chậm nộp - nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý;

Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

b) Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan có tài sản được khai thác.

c) Nội dung chi:

Chi phí kiểm kê, xác định giá khởi điểm, bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác, chi phí phục vụ quản lý của bên cho thuê, tổ chức đấu giá và chi phí khác có liên quan trong trường hợp cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định này;

Chi phí có liên quan đến việc khai thác quỹ đất, mặt nước quy định tại Điều 17 Nghị định này.

d) Chi phí có liên quan đến việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước gắn với kết cấu hạ tầng hàng hải phải được lập dự toán và do Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của:

Cơ quan tài chính của Bộ Giao thông vận tải đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý;

Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

đ) Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí; việc lập dự toán chi phí; trình tự, thủ tục thanh toán chi phí có liên quan đến việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước gắn với kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

e) Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau khi đã hoàn thành việc thanh toán chi phí tại điểm c, điểm d khoản này được trích từ tài khoản tạm giữ) vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương đối với các khoản thu từ khai thác tài sản thuộc trung ương quản lý, ngân sách địa phương đối với các khoản thu từ khai thác tài sản thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

g) Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

Mục 4. XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 19. Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Thu hồi tài sản.
2. Điều chuyển tài sản.
3. Chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý.
4. Thanh lý tài sản.
5. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
6. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

7. Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị thu hồi trong các trường hợp sau:
 - a) Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý.
 - b) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả.
 - c) Tài sản được giao không đúng đối tượng.
 - d) Khi có phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định.
 - đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:
 - a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.
 - b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm d khoản này.
 - c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm d khoản này.
 - d) Thẩm quyền thu hồi tài sản trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này.
3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thu hồi được xử lý theo các hình thức sau:
 - a) Điều chuyển theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

b) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.

c) Giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, khoản 6 Điều này):

a) Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan quản lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do đề nghị thu hồi): 01 bản chính;

Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này);

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thu hồi tài sản theo thẩm quyền. Trường hợp việc thu hồi tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý) lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi tài sản. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thu hồi tài sản: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm: Tên cơ quan có tài sản thu hồi; tên cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi (là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này); danh mục tài sản thu hồi (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Căn cứ Quyết định thu hồi tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản thực hiện việc lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo quy định tại khoản 3 Điều này để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện xử lý tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định này. Đối với trường hợp thu hồi tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo điểm d khoản 1 Điều này, sau khi có Quyết định thu hồi tài sản của cơ quan,

người có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này.

Trong thời gian chờ xử lý tài sản thu hồi, cơ quan có tài sản bị thu hồi có trách nhiệm bảo quản, bảo vệ tài sản theo quy định.

đ) Cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giám tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

5. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với trường hợp theo đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác:

a) Căn cứ đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thu hồi tài sản theo thẩm quyền. Trường hợp việc thu hồi tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi tài sản. Hồ sơ gồm:

Văn bản của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thu hồi tài sản: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác: 01 bản sao;

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi, xử lý tài sản sau khi thu hồi và trách nhiệm của các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về đất đai thì thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này; không áp dụng quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 21. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện điều chuyển trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý theo quy định.

b) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả.

c) Khi có phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định.

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giữa các bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm đ khoản này.

c) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm đ khoản này.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm đ khoản này.

đ) Thẩm quyền điều chuyển tài sản trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

a) Khi có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cần điều chuyển, cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan quản lý tài sản: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó: 01 bản chính; Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại tài sản thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp điều chuyển theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này);

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều này xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

Trường hợp việc điều chuyển thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý) lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ/Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề

ng nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

Ý kiến của các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này: 01 bản sao.

c) Nội dung chủ yếu của Quyết định điều chuyển tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản điều chuyển; tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản; lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản và bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm:

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Thực hiện kế toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

Đối với trường hợp điều chuyển tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo điểm c khoản 1 Điều này, sau khi có Quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định này.

đ) Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

e) Không thực hiện thanh toán giá trị tài sản khi điều chuyển tài sản.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có Quyết định thu hồi và xử lý theo hình thức điều chuyển tài sản thì cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi (kèm theo văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; danh mục tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này; hồ sơ liên quan đến tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định. Trình tự thực hiện, nội dung Quyết định điều chuyển tài sản, tổ chức thực hiện Quyết định và nội dung khác thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 3 Điều này; trong đó cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan có tài sản điều chuyển.

Điều 22. Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý

1. Việc chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản đã được giao cho cơ quan quản lý tài sản nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả.

b) Bị loại ra khỏi quy hoạch công trình kết cấu hạ tầng hàng hải.

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia về địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý, xử lý.

b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý về địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý, xử lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, xử lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này.

3. Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý chỉ áp dụng trong trường hợp không tiếp tục sử dụng tài sản đó cho mục đích làm tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

4. Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý:

a) Khi có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cần chuyển giao, cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của cơ quan quản lý tài sản: 01 bản chính;

Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan chức năng của địa phương (nơi tiếp nhận tài sản): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý: 01 bản chính;

Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Đối với đề nghị chuyển giao tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

c) Đối với đề nghị chuyển giao tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này:

Bộ Giao thông vận tải xem xét, có văn bản kèm theo hồ sơ và ý kiến của các cơ quan có liên quan (trong đó có Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển giao tài sản hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có văn bản kèm theo hồ sơ và ý kiến của các cơ quan có liên quan (trong đó có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận tài sản (nếu có)) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển giao tài sản hoặc có văn bản chỉ đạo trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

d) Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản chuyển giao; tên cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao; danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản; lý do chuyển giao; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

đ) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản có tài sản chuyển giao (Bên giao) chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao tiếp nhận tài sản (Bên nhận) tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Cơ quan có tài sản chuyển giao thực hiện kế toán giảm tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

e) Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao chi trả.

Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản và bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho cơ quan tiếp nhận.

Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản nhận chuyển giao từ thời điểm nhận chuyển giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản quy định tại khoản 6 Điều này.

g) Không thực hiện thanh toán giá trị tài sản khi chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý.

5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có Quyết định thu hồi và xử lý theo hình thức chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi (kèm theo văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan chức năng của địa phương; danh mục tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này), trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định. Trình tự thực hiện, nội dung Quyết định chuyển giao tài sản, tổ chức thực hiện Quyết định và nội dung khác thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 4 Điều này; trong đó cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan có tài sản chuyển giao.

6. Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao căn cứ hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

a) Trường hợp giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Trường hợp giao đất để xây dựng trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp

của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý) thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Trường hợp thực hiện giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 23. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng hoặc việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không có hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản).

b) Phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cũ để đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải mới hoặc để đảm bảo giao thông, hoàn trả mặt bằng theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định hoặc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ.

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản của cơ quan quản lý tài sản: 01 bản chính;

Danh mục tài sản thanh lý (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thanh lý: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

c) Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản thanh lý; danh mục tài sản thanh lý (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản; lý do thanh lý); hình thức thanh lý; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Căn cứ Quyết định thanh lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và xử lý vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Vật liệu, vật tư thu hồi từ việc phá dỡ công trình được xử lý như sau:

a) Giao cho cơ quan quản lý tài sản để sử dụng vào công tác bảo trì đối với vật liệu, vật tư còn sử dụng được: Cơ quan quản lý tài sản có văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao vật liệu, vật tư thu hồi đưa vào sử dụng; trong trường hợp này, không thực hiện bố trí kinh phí bảo trì đối với phần giá trị vật liệu, vật tư đưa vào sử dụng cho công tác bảo trì; trường hợp đã bố trí trong dự toán kinh phí bảo trì thì giảm trừ vào dự toán kinh phí bảo trì năm đó tương ứng với giá trị vật liệu, vật tư theo dự toán và giá trị Hợp đồng bảo trì.

b) Điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác để quản lý, sử dụng: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý tài sản và đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển ra ngoài Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b1) Hồ sơ đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi gồm:

Văn bản đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi từ việc thanh lý của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị được tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục vật liệu, vật tư đề nghị điều chuyển (chúng loại, số lượng, tình trạng; mục đích sử dụng dự kiến sau khi nhận điều chuyển): 01 bản chính;

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có): 01 bản sao.

b2) Trình tự, thủ tục điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b1 khoản này, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi chưa phù hợp.

Trường hợp việc điều chuyển thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển chưa phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có vật tư, vật liệu điều chuyển; tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận vật tư, vật liệu; danh mục vật tư, vật liệu điều chuyển (tên, chúng loại, số lượng, tình trạng); mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển; lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi; việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Bán vật liệu, vật tư thu hồi không có nhu cầu sử dụng: Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản quyết định việc bán vật liệu, vật tư thu hồi. Việc bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

d) Hủy bỏ đối với vật liệu, vật tư không còn sử dụng được.

6. Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cũ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này mà trong dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có quy định về thanh lý tài sản thì việc thanh lý tài sản thực hiện theo dự án được duyệt; cơ quan quản lý tài sản không phải thực hiện trình tự, thủ tục thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này, trừ trường hợp giá trị vật liệu, vật tư thu hồi đã được tính trừ vào giá trị gói thầu của dự án.

7. Sau khi hoàn thành việc thanh lý tài sản, cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện kế toán giám tài sản, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

Điều 24. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị mất, bị hủy hoại trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

3. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị xử lý tài sản của cơ quan quản lý tài sản: 01 bản chính;

Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có): 01 bản chính;

Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định xử lý tài sản.

c) Nội dung chủ yếu của Quyết định xử lý tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản bị mất, bị hủy hoại; danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất,

bị hủy hoại; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm:

a) Thực hiện ghi giám tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

c) Xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho việc khắc phục hậu quả để khôi phục hoạt động hàng hải an toàn, thông suốt.

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì số tiền bồi thường thiệt hại tài sản được quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này, sau khi trừ chi phí có liên quan (nếu có), nộp ngân sách nhà nước theo quy định và được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng tài sản thay thế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

Điều 25. Xử lý tài sản trong trường hợp giao tài sản cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

1. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao cho cơ quan quản lý tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định này thì phải thực hiện thu hồi hoặc điều chuyển tài sản đó để giao cho doanh nghiệp.

2. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp là Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì xử lý như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).

b) Căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không phải là Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì xử lý như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (không phải là tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia) từ Bộ

Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Bộ, cơ quan trung ương/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp.

b) Căn cứ quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, Bộ, cơ quan trung ương/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.

4. Cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

5. Việc xác định giá trị tài sản đầu tư bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp, quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau khi giao cho doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 26. Sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), giao cơ quan tài nguyên môi trường ở địa phương có văn bản gửi lấy ý kiến cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải ở địa phương (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý); trường hợp tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai phải đồng thời có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do thu hồi đất; diện tích đất thu hồi; sự phù hợp của việc thu hồi đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, sự phù hợp của vị trí mới được bố trí để đầu tư xây dựng tài sản thay thế (nếu có) và các nội dung cần thiết khác.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai:

a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về việc thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về việc thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3. Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xử lý tài sản sau khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Điều 27. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tiền bồi thường thiệt hại, nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) Cơ quan quản lý tài sản công thuộc Bộ Giao thông vận tải quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý.

b) Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

2. Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan quản lý tài sản có tài sản xử lý.

3. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm lập dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản, trình Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:

a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ.

b) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ.

c) Chi phí định giá và thẩm định giá.

d) Chi phí tổ chức bán.

đ) Chi phí bảo vệ tài sản trong thời gian chờ xử lý.

e) Chi phí hợp lý khác có liên quan.

5. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.

b) Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo Hợp đồng ký giữa cơ quan quản lý tài sản và đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả. Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp lệ của khoản chi đề nghị thanh toán. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan quản lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

b) Văn bản thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại

khoản 3 Điều này.

c) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

d) Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ và các dịch vụ khác (nếu có); Hóa đơn, Phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều này, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

8. Quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều này, cơ quan quản lý tài sản không gửi hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả và cũng không có văn bản về lý do chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán, chủ tài khoản tạm giữ nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 9 Điều này.

9. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ xử lý tài sản (sau khi đã hoàn thành việc thanh toán chi phí được trích từ tài khoản tạm giữ) vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương đối với các khoản thu từ xử lý tài sản thuộc trung ương quản lý, ngân sách địa phương đối với các khoản thu từ xử lý tài sản thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

10. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan quản lý tài sản.

MỤC 5. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ

Điều 28. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

1. Việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức đối tác công - tư và việc chuyển giao tài sản được hình thành thông qua quá trình thực hiện dự án theo hình thức đối tác công - tư cho Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này.

3. Căn cứ Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này về việc sử dụng tài sản hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, căn cứ Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và Hợp đồng ký kết, cơ quan quản

lý tài sản thực hiện bàn giao tài sản cho nhà đầu tư thực hiện dự án. Việc bàn giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Nhà đầu tư thực hiện dự án theo phương thức đối tác công - tư có trách nhiệm kế toán, quản lý, sử dụng, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý tham gia vào dự án) đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng cho đến khi chuyển giao tài sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm theo dõi, báo cáo phần tài sản được sử dụng để tham gia dự án trong quá trình giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án; quản lý, sử dụng, kế toán tài sản sau khi nhận chuyển giao từ nhà đầu tư khi kết thúc dự án.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết Hợp đồng dự án, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát nhà đầu tư thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này cho đến khi nhà đầu tư chuyển giao tài sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mục 6. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 29. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải được báo cáo kê khai và được cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để quản lý thống nhất.

2. Hình thức báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

a) Báo cáo kê khai lần đầu áp dụng đối với:

a1) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được báo cáo kê khai lần đầu theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).

a2) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phát sinh kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

b) Báo cáo kê khai bổ sung áp dụng trong trường hợp có thay đổi thông tin về đối tượng được giao quản lý tài sản hoặc thông tin về tài sản đã báo cáo kê khai lần đầu.

3. Cơ quan quản lý tài sản thực hiện hoặc phân cấp thực hiện trách nhiệm lập báo cáo kê khai tài sản, nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Thời hạn gửi báo cáo kê khai là 30 ngày, kể từ ngày đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản hình thành từ mua sắm, đầu tư xây dựng mới), kể từ ngày tiếp nhận tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền (đối với tài sản được giao, nhận điều chuyển), xử lý tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc có thay đổi thông tin về đối tượng được giao quản lý tài sản, tài sản đã kê khai.

4. Hằng năm, cơ quan quản lý tài sản báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm chốt số liệu báo cáo hằng năm là thời

điểm kết thúc năm tài chính.

5. Thời hạn gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hàng năm thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý tài sản lập báo cáo, gửi Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

b) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 4 hàng năm.

c) Bộ Tài chính tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong phạm vi cả nước, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội theo yêu cầu và thực hiện công khai về tài sản theo quy định.

6. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Tùy theo điều kiện thực tế của cơ quan nhận báo cáo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều này, báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp.

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Gửi qua Fax.

d) Gửi qua hệ thống thư điện tử.

đ) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng.

e) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

7. Mẫu báo cáo kê khai và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 30. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là một bộ phận của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, được xây dựng và quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước. Thông tin về tài sản trong Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có giá trị pháp lý như hồ sơ dạng giấy.

2. Việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật.

b) Bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; chia sẻ thông tin và khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống và phần mềm ứng dụng.

3. Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản ở trung ương/địa phương và các cơ quan có liên quan thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI GIAO CHO DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN

Điều 31. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải, pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

1. Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải bảo đảm quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp quản lý.

2. Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tài sản do Nhà nước giao theo quy định tại Nghị định này và tài sản do doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn của doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan đến chi phí bảo trì công trình.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo kế toán đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với công trình hàng hải không còn nhu cầu sử dụng vào mục đích hàng hải mà doanh nghiệp tự nguyện trả lại đất gắn liền với công trình đó cho nhà nước thì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và xử lý tài sản sau khi thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, thực hiện quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.

6. Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không phải thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Chương III Nghị định này.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

a) Trong thời gian thực hiện thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý theo quy định tại Nghị định này, Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan, bảo đảm hoạt động hàng hải thông suốt, an toàn.

b) Chủ trì xây dựng, ban hành chế độ, quy định bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phục vụ việc kế toán, tính hao mòn, báo cáo và xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

d) Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; xử lý vi phạm trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.

đ) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 29 Nghị định này và theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trên phạm vi cả nước để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Quy định chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

b) Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

c) Ban hành Mẫu báo cáo kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trên phạm vi cả nước và hướng dẫn việc tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Trong thời gian thực hiện thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý theo quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan, bảo đảm hoạt động hàng hải thông suốt, an toàn.

b) Chỉ đạo, rà soát, phân loại, lập hồ sơ, kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý theo quy định này và pháp luật có liên quan; xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

d) Chỉ đạo việc đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

4. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Các cơ quan, doanh nghiệp và các đối tượng khác có liên quan được nộp hồ sơ điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này. Trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải thực hiện qua nhiều bước thì các bản chính theo quy định của từng thủ tục được lưu tại cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định; các cơ quan khác lưu bản sao.

Điều 33. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao cho cơ quan quản lý tài sản, doanh nghiệp quản lý tài sản phù hợp với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này; cơ quan, doanh nghiệp quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý:

a) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện theo cơ chế đã được phê duyệt và quy định tại Nghị định này.

b) Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP thì thực hiện giao tài sản, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này.

3. Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Hợp đồng khai thác tài sản đã ký.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn của nhà nước và vốn của doanh nghiệp trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thì hành (ngày 12 tháng 3 năm 2018) mà tài sản có sự đan xen, không thể tách bạch được trong quá trình sử dụng, khai thác, một phần tài sản được giao cho cơ quan quản lý tài sản theo quy định của pháp luật từng thời kỳ thì được xử lý theo Phương án giao phần tài sản hình thành từ vốn nhà nước cho doanh nghiệp theo hình thức giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước (sau đây gọi là Phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước). Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý tài sản lập Phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị cho Nhà nước, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý). Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước của cơ quan quản lý tài sản: 01 bản chính;

Phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị cho Nhà nước: 01 bản chính (trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Danh mục tài sản được giao (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng sử dụng của tài sản; Quyết định đầu tư, giá trị đầu tư quyết toán được phê duyệt; giá trị hoàn trả phần tài sản kết

cầu hạ tầng hàng hải cho Nhà nước, thời gian hoàn trả, cách thức hoàn trả; cơ sở pháp lý).

Ý kiến bằng văn bản của: Doanh nghiệp có phần tài sản sử dụng đan xen với tài sản của nhà nước; Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước): 01 bản chính.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) của cơ quan có liên quan: 01 bản chính;

Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước do cơ quan quản lý tài sản trình, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Phương án chưa phù hợp.

Nội dung chủ yếu của phương án giao tài sản hoàn trả giá trị tài sản cho nhà nước gồm:

Tên doanh nghiệp được giao phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Danh mục phần tài sản (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng sử dụng của tài sản;

Giá trị hoàn trả phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho Nhà nước, thời gian hoàn trả, cách thức hoàn trả;

Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

c) Căn cứ quyết định phê duyệt phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện và ký hợp đồng hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước với doanh nghiệp. Hợp đồng gồm những nội dung chủ yếu sau:

Thông tin của cơ quan quản lý tài sản;

Thông tin của doanh nghiệp;

Danh mục tài sản hoàn trả (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản);

Giá trị hoàn trả phần tài sản kết cấu hạ tầng cho Nhà nước;

Thời hạn và phương thức hoàn trả giá trị phần tài sản cho Nhà nước;

Đối với phần tài sản được đầu tư bằng nguồn vốn trong nước, doanh nghiệp thanh toán giá trị hoàn trả tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 50% giá trị hoàn trả trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng

Đối với phần tài sản được đầu tư bằng vốn vay ODA thì doanh nghiệp thanh toán phần vốn vay ODA và lãi vay ODA theo hiệp định vay vốn/hoặc thanh toán như trường hợp vốn đầu tư trong nước.

Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý tài sản.

Trách nhiệm của doanh nghiệp.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giao phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chậm hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho cơ quan quản lý tài sản tạm dừng

việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đến khi doanh nghiệp hoàn trả đủ số tiền chậm trả.

đ) Xác định giá trị hoàn trả phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho Nhà nước:

Đối với giá trị đầu tư bằng nguồn vốn trong nước: Giá trị hoàn trả là phần kinh phí Nhà nước đã đầu tư và lãi xác định theo mức lãi suất trái phiếu Chính phủ tại thời điểm lập phương án hoàn trả, thời gian tính lãi từ thời điểm tài sản hình thành hoặc bàn giao cho doanh nghiệp sử dụng, khai thác đến khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả.

Đối với giá trị đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA: Giá trị hoàn trả là số vốn vay ODA và lãi vay vốn ODA theo hiệp định vay vốn, thời gian hoàn trả tối đa không quá thời gian theo hiệp định vay vốn.

5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện xong (trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này) thì được tiếp tục thực hiện theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; các công việc chưa thực hiện để tổ chức xử lý tài sản đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

6. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo hình thức bán theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP:

a) Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này. Việc xử lý chi phí đã chi ra liên quan đến việc bán tài sản (gồm chi phí kiểm kê, đo vẽ; chi phí định giá và thẩm định giá; chi phí tổ chức bán và chi phí khác có liên quan đến việc bán tài sản) thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 5, 9 Điều 26 Nghị định này.

b) Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành, đã ký Hợp đồng mua bán tài sản, nhưng người mua tài sản (người trúng đấu giá) chưa thanh toán đủ tiền mua tài sản cho cơ quan quản lý tài sản theo Hợp đồng đã ký kết thì xử lý như sau:

Người mua tài sản tiếp tục thanh toán tiền mua tài sản theo Hợp đồng đã ký kết và cơ quan quản lý tài sản thực hiện nộp tiền vào tài khoản tạm giữ;

Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá tài sản, cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giám tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 28 Nghị định này;

Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

7. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện xác định giá trị để ghi sổ kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì

phải hoàn thành việc xác định giá trị tài sản theo quy định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; các công việc chưa thực hiện về kế toán, tính hao mòn tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

8. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phương thức quản lý, sử dụng và khai thác trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định chấp thuận, phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Điều 35. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Số: 239/BC-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định
của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác
tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

I. Xác định vấn đề tổng quan

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp), Bộ Tài chính thực hiện Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm thủ tục hành chính; gồm:

(i) Nhóm các thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản (tại các Điều 7, 13, 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25 dự thảo Nghị định).

(iii) Nhóm các thủ tục thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc khai thác, xử lý tài sản (tại điểm d khoản 2 Điều 18, khoản 6, 7 Điều 27 dự thảo Nghị định).

II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính

Căn cứ quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, qua rà soát 02 nhóm thủ tục hành chính nêu trên thì:

1. Đối với nhóm các thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản (tại các Điều 7, 13, 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25 dự thảo Nghị định) có:

- 11 thủ tục không thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số

48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, gồm:

+ 01 thủ tục quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 7 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục phê duyệt Đề án “Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trực tiếp tổ chức khai thác tài sản” (Điều 13 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 14 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 15 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 20 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 21 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải về địa phương quản lý, xử lý (Điều 22 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 23 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Điều 24 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định thu hồi tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản (trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp) (Điều 25 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục quyết định xử lý điều chuyển tài sản từ Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp (trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp) (Điều 25 dự thảo Nghị định).

Lý do: Các thủ tục hành chính nêu trên là thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, không thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Không có thủ tục thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

2. Đối với nhóm các thủ tục thanh toán các khoản chi phí (tại điểm d khoản 2 Điều 18, khoản 6, 7 Điều 27 dự thảo Nghị định) có:

- 02 thủ tục không thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, gồm:

+ 01 thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định).

+ 01 thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (khoản 6, 7 Điều 27 dự thảo Nghị định).

Lý do: Các thủ tục hành chính nêu trên là thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, không thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Không có thủ tục thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

III. Lấy ý kiến

Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính đã được gửi lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. / *ml*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCS.(06) ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi
Nguyễn Đức Chi

BÁO CÁO

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo
Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác
tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định, kết quả cụ thể như sau:

**I. CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH ĐƯỢC TIẾN HÀNH RÀ SOÁT**

Các văn bản có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ) bao gồm:

1. Các luật có liên quan

- Luật Tổ chức chính phủ năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Bộ Luật Hàng hải năm 2015;
- Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

2. Các Nghị định có liên quan

- Tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG XỬ LÝ

Các nội dung rà soát cụ thể liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và dự kiến hướng xử lý trong dự thảo Nghị định được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ). *Tru*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCS.(06) ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tru
Nguyễn Đức Chi



Phụ lục

BẢNG RA SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số 241/BC-BTC ngày 25/12./2023 của Bộ Tài chính)

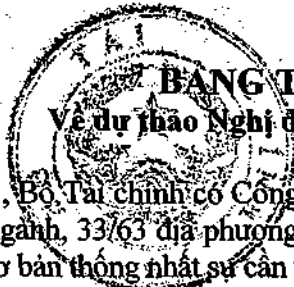
STT	Quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị
1	- Luật Tổ chức chính phủ năm 2015; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.		Bổ sung thêm vào phần căn cứ ban hành Nghị định: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
2	Pháp luật về hàng hải (Bộ luật Hàng hải năm 2015)		
	Tại khoản 24 Điều 4, Điều 73 Bộ luật Hàng hải năm 2015 quy định: <i>“Điều 4. Giải thích từ ngữ</i> <i>Trong Bộ luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</i> <i>24. Kết cấu hạ tầng hàng hải bao gồm kết cấu hạ tầng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, luồng hàng hải, hệ thống hỗ trợ hàng hải, báo hiệu hàng hải, hệ thống thông tin điện tử hàng hải, đèn chắn sóng, đèn chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ và các công trình hàng hải khác được đầu tư xây dựng hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển và vùng biển của Việt Nam để phục vụ hoạt động hàng hải.</i> <i>Điều 73. Cảng biển</i> <i>1. Cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ</i>	Tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 4 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định về các loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; tuy nhiên chưa bao quát hết được các loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về hàng hải.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật về hàng hải hiện hành.

<p>hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Bến cảng có một hoặc nhiều cầu cảng.</p> <p>Cảng dầu khí ngoài khơi là công trình được xây dựng, lắp đặt tại khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa và thực hiện dịch vụ khác.</p> <p>2. Kết cấu hạ tầng cảng biển bao gồm cầu cảng, vùng nước trước cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước và các công trình phụ trợ khác được xây dựng, lắp đặt cố định tại vùng đất cảng và vùng nước trước cầu cảng.</p> <p>3. Khu nước, vùng nước bao gồm vùng đón trả hàng hóa, vùng kiểm dịch, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão trong vùng nước cảng biển.</p> <p>4. Cảng quân sự, cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển chịu sự quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.</p>		
<p>Tại Điều 7 Bộ luật Hàng hải năm 2015 quy định: “Điều 7. Chính sách của Nhà nước về phát triển hàng hải</p> <p>1. Nhà nước có chính sách phát triển hàng hải phục vụ phát triển kinh tế biển và bảo vệ tổ quốc.</p> <p>2. Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải thông qua chính sách ưu tiên trong quy hoạch cảng biển và</p>	<p>Tại mục 4 Chương II Nghị định số 43/2018/NĐ-CP quy định việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý; quy định các phương thức khai thác, các hình thức xử lý tài sản tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; trình tự, thủ tục khai thác tài sản; tuy nhiên, quá trình thực hiện</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định cụ thể hơn việc giao tài sản cho đối tượng quản lý; quy định cụ thể các phương thức khai thác, các hình thức xử lý tài sản nhằm tăng cường hơn nữa trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này.</p>

	<i>thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải”.</i>	đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này.	
3	Pháp luật về bảo trì công trình xây dựng, hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển		
	<p>(1) Tại Mục 2 Chương III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định: “Mục 2. BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Điều 30. Trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng.</i> 2. <i>Lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình xây dựng.</i> 3. <i>Thực hiện bảo trì và quản lý chất lượng công việc bảo trì.</i> 4. <i>Đánh giá an toàn công trình.</i> 5. <i>Lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình xây dựng”.</i> <p>(2) Tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.</p> 	<p>Tại Điều 9 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định các hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm: (i) Bảo trì theo chất lượng thực hiện; (ii) Bảo trì theo khối lượng thực tế; (iii) Bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm.</p>	<p>Dự thảo Nghị định hoàn thiện theo hướng dẫn chiểu quy định của pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật có liên quan. - Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
3	Pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư		

3.1	Luật Đầu tư công năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật	<p>Pháp luật hiện hành quy định tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng theo dự án sử dụng vốn đầu tư công được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì việc đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về hàng hải, pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm bàn giao, quản lý tài sản đối với trường hợp: (i) Chủ đầu tư dự án không phải là cơ quan được giao quản lý tài sản; (ii) Chủ đầu tư dự án là cơ quan được giao quản lý tài sản.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định cụ thể về trách nhiệm bàn giao, quản lý tài sản đối với trường hợp chủ đầu tư dự án không phải là cơ quan quản lý tài sản.</p>
3.2	Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật.		
	<p>Tại khoản 5 Điều 101 Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020 quy định: <i>"5. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, việc chuyển tiếp thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) được thực hiện như sau: ...d) Dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng BT"</i>.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP quy định hình thức xử lý tài sản "<i>Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao</i>" không còn phù hợp với Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng bỏ hình thức xử lý quy định tại khoản 4 Điều 20, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

	<p>Tại Điều 3, điểm d khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020 quy định về Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (O&M): <i>Hợp đồng O&M là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để kinh doanh, quản lý một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chấm dứt hợp đồng.</i></p>	<p>Tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định về các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; tuy nhiên tại Nghị định này chưa có quy định để phân biệt với việc quyền để kinh doanh, quản lý theo Hợp đồng O&M.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng: Trường hợp nhượng quyền để kinh doanh, quản lý theo Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (O&M) thì việc nhượng quyền để kinh doanh, quản lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, không thực hiện theo quy định tại Nghị định này (để phân biệt với các hình thức khai thác tại Nghị định này).</p>
4	<p>Luật Đầu giá tài sản</p>		
	<p>Tại Điều 39 Luật Đầu giá tài sản quy định: <i>"Điều 39. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước</i> <i>1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước do tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá."</i></p>	<p>Tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ chưa quy định về khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng quy định tỷ lệ tiền đặt trước của người tham gia đấu giá khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 39 Luật Đầu giá tài sản.</p>



BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
Về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Ngày 23/6/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 6528/BTC-QLCS gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định. Đến nay:

- Có 14/29 Bộ, ngành, 33/63 địa phương có ý kiến về dự thảo Nghị định; trong đó: (i) 05 Bộ, ngành¹, 17 địa phương² thống nhất với dự thảo; (ii) 25 Bộ, ngành, địa phương còn lại cơ bản thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định, ngoài ra có ý kiến tham gia cụ thể tại Biểu phụ lục dưới đây.
- C615/29 Bộ, ngành, 30/63 địa phương chưa có ý kiến về dự thảo Nghị định.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
A	Ý kiến tham gia chung			
		- Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung Luật Đấu giá tài sản vì trong nội dung dự thảo Nghị định có một số điều khoản liên quan đến đấu giá tài sản	UBND TP. Hà Nội	Tại dự thảo Nghị định có dẫn chiếu một số nội dung thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, nhưng Luật Đấu giá tài sản không phải là căn cứ trực tiếp để ban hành ND; do đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 3 Điều 13) giao Chính phủ quy định chi tiết về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo thông tin nêu tại dự thảo Tờ trình (trang 2-3), qua hơn 05 năm triển khai thực hiện, Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã phát sinh một số hạn chế, bất cập như: (i) chưa làm rõ việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư từ ngân sách địa phương; tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý...); (ii)	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo hướng: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, trình Chính phủ: “Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”;

¹ 05 Bộ, ngành thống nhất dự thảo Nghị định: Bộ Công an, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch HCM, Bảo hiểm xã hội VN, Bộ Lao động TB&XH, Đài Tiếng nói VN.
² 17 địa phương thống nhất dự thảo Nghị định: Hòa Bình, Cao Bằng, Lào Cai, Thái Bình, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Vĩnh Phúc, Lai Châu, Bắc Kan, Đắk Nông, Quảng Bình, Hà Nam, Quảng Ninh, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Điện Biên, Cà Mau.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện nay chủ yếu thực hiện theo phương thức khai thác trực tiếp, cho thuê quyền khai thác, chưa gắn với đặc thù của từng loại tài sản dẫn đến chưa phát huy được hiệu quả nguồn lực từ việc khai thác tài sản; (iii) một số phương thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (như sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư theo hợp đồng BT; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay... Vì vậy, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Phụ lục V) đã giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng, việc xây dựng dự thảo Nghị định là cần thiết, đúng với nhiệm vụ được giao.</p> <p>Tuy nhiên, tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, trình Chính phủ: “Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo rõ nội dung thay đổi về phạm vi sửa đổi, bổ sung, hình thức văn bản (so với Nghị quyết số 01/NQ-CP) trong Tờ trình Chính phủ.</p>		<p>qua rà soát các nội dung cần sửa đổi, bổ sung là 10 nội dung về (phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; TSKCHT hàng hải; việc giao tài sản; quản lý, sử dụng (gồm kế toán, khai thác, xử lý, cơ sở dữ liệu, kê khai báo cáo, xử lý chuyển tiếp...). Sau khi rà soát Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ thì cần chỉnh sửa 31 Điều, bổ sung 02 Điều, thay thế 01 Điều tại Nghị định để phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan; do đó, để đảm bảo tính logic của các điều, khoản, thuận tiện trong việc tra cứu văn bản, Bộ Tài chính báo cáo điều chỉnh thành “Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ).</p>
		<p>- Tại phần A dự thảo Tờ trình nêu Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP để làm cơ sở đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, hồ sơ gửi lấy ý kiến không có Báo cáo tổng kết kèm theo nên Bộ Tư pháp</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo hướng: Tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP quy định phạm vi điều chỉnh đối với TSKCHT hàng hải thuộc TW quản lý (Bộ GTVT); chưa</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>không có cơ sở góp ý cụ thể về phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP để bảo đảm giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định của Bộ luật Hàng hải, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (trong đó, Bộ Tài chính phải có tổng kết, đánh giá).</p> <p>- Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung mang tính kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành, không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nên Bộ Tư pháp không có (và không thể có) ý kiến. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến chuyên gia, các bộ, ngành có liên quan. Đồng thời, trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu có hướng xử lý toàn diện, đồng bộ, khả thi (nhất là các vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật) trong dự thảo Nghị định.</p>		<p>quy định phạm vi điều chỉnh đối với TSKCHT hàng hải thuộc địa phương quản lý. Căn cứ báo cáo đánh giá và kiến nghị của Bộ GTVT và một số địa phương (Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi, Kiên Giang...) trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP trong việc quản lý, xử lý liên quan đến TSKCHT hàng hải; căn cứ các ý kiến, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương; theo đó, đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh của dự thảo NĐ đối với TSKCHT hàng hải của địa phương.</p>
	Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đánh giá tác động của chính sách theo quy định tại điểm a1 khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>- Dự thảo Nghị định có thể có quy định về thủ tục hành chính, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ bổ sung:</p> <p>(1) Đánh giá tác động về chính sách liên quan đến quy định về phân cấp giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản.</p> <p>(2) Đánh giá tác động về thủ tục hành chính thuộc loại không thuộc/có thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>(được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định để bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐCP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); trong đó, đề nghị không quy định lại các nội dung đang được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (ví dụ: khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14...), đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); chỉnh lý tên Điều 32 thành "Quy định chuyên tiếp", đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 73 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020)...</p> <p>- Đề bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản, các chuyên gia, người làm thực tiễn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.</p>		<p>63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/3/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.</p> <p>(3) Tổng hợp, rà soát, bỏ hình thức bán tài sản KCHT hàng hải; đồng thời bổ sung hình thức chuyển giao tài sản KCHT hàng hải về địa phương để phù hợp với quy định pháp luật về tài sản công; bổ sung các trường hợp xử lý chuyển tiếp tại Điều 32 dự thảo để phù hợp với thực tiễn và pháp luật chuyên ngành hàng hải, pháp luật khác có liên quan.</p> <p>(4) Ngoài ra, đề bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 xin ý kiến Bộ ngành địa phương và Công văn số 6527/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 đăng tải trên Công thông tin điện tử Chính phủ xin ý kiến rộng rãi các chuyên gia, đối tượng chịu tác động của văn bản, các bộ, ngành có liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>- Thống nhất về cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, xem xét để bổ sung vào dự thảo Nghị định việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 105 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ. Ngoài ra, các nội dung dự thảo Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải; vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến của Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành và địa phương để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.</p>	Bộ KHCN	<p>Giải trình: Theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì dự án sử dụng vốn nhà nước gồm cả nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Việc quản lý, sử dụng tài sản được quy định tại Mục 1 Chương VI (từ Điều 100 đến Điều 105) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX (từ Điều 89 đến Điều 94) Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; theo đó, tại dự thảo Nghị định (khoản 5 Điều 5) đã quy định giao TSKCHT hàng hải đối với TSKCHT hàng hải là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; đã đảm bảo bao gồm cả trường hợp TSKCHT hàng hải hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.</p>
B	Ý kiến tham gia cụ thể			
	Căn cứ pháp lý			
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
	1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho đối tượng quy định tại khoản	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo đúng và đầy đủ phạm vi điều chỉnh mà khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định, thuộc thẩm quyền của Chính phủ	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, rà soát để hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>3 Điều 2 Nghị định này quản lý.</p> <p>2. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải sau khi giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>3. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>4. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đối tượng khác (ngoài các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này) quản lý và các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị tài sản để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>(Đề nghị không dẫn chiếu xuống các Điều bên dưới)</p>	Bộ GTVT	<p>Tiếp thu sửa đổi hoàn thiện dự thảo theo hướng:</p> <p>Khoản 1 quy định: Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý.</p> <p>Khoản 2 quy định: Nghị định này không điều chỉnh đối với: (i) TSKCHT hàng hải tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; (ii) TSKCHT hàng hải khác ngoài khoản 1, điểm (i) khoản 2 Điều 1 Nghị định này.</p>
	Điều 2. Đối tượng áp dụng			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>1. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải.</p> <p>2. Cơ quan quản lý hàng hải, gồm:</p> <p>a) Cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải.</p>	<p>- Tại khoản 2 Điều 2: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa cụm từ “cơ quan quản lý hàng hải” thành cụm từ “cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải” để đảm bảo tính thống nhất với khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định.</p>	Bộ TNMT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	<p>b) Cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là Sở Giao thông vận tải.</p> <p>3. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là đối tượng được giao quản lý tài sản), gồm:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:</p>	<p>- Đề nghị xem xét, sửa điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 như sau:</p> <p>“a) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:”</p>	STC Tuyền Quang	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo
	<p>giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:</p> <p>b1) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải.</p> <p>b2) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải.</p> <p>4. Tổ chức thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và các phương thức chuyển giao quyền khai thác khác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải.</p> <p>2. Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:</p> <p>a) Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trung ương là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>b) Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải địa phương là Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Lý do:</p> <p>- Chỉnh sửa để làm rõ cơ quan quản lý tài sản KCHTHH.</p> <p>- Theo khoản 7 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Sở GTVT) thì Sở GTVT không có chức năng quản lý hàng hải ở địa phương; do đó nội dung dự thảo tại</p>	Bộ GTVT UBND TP.Đà Nẵng	<p>- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo khoản 2 Điều 2 như sau:</p> <p>“2. Cơ quan quản lý hàng hải, gồm:</p> <p>a) Cơ quan quản lý hàng hải ở trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành hàng hải.</p> <p>(Theo Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		<i>4</i>
	Nghị định này và pháp luật có liên quan. 5. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.	điểm b khoản 2 Điều 2 “Cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là Sở Giao thông vận tải” chưa đồng bộ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện. Đề nghị kiểm tra điều chỉnh cho phù hợp		VN) b) Cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).
		Bỏ nội dung “chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản” tại khoản 4 và các Điều, khoản có liên quan trong dự thảo vì hiện tại tài sản KCHTHH được thực hiện chủ yếu theo phương thức cho thuê và đây đang là phương thức ưu việt. Trường hợp phát sinh tài sản chuyển nhượng có thời hạn thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11.		- Về nội dung đề nghị bỏ “chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản” tại khoản 4 và các Điều, khoản có liên quan trong dự thảo – Nội dung hình thức khác thác này đã được quy định tại Điều 84 Luật Quản lý sử dụng tài sản công và là một trong các hình thức khai thác; do đó, tại dự thảo Nghị định cần quy định các hình thức và tại từng hình thức đã quy định điều kiện áp dụng để tạo cơ sở pháp lý khi phát sinh trong thực tiễn; đề nghị cho giữ nguyên nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Điều 3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về hàng hải (bao gồm vùng đất, vùng nước gắn với tài sản); gồm:</p> <p>1. Tài sản kết cấu hạ tầng cảng biển:</p> <p>a) Bến cảng (gồm vùng nước trước cầu cảng), bến phao.</p> <p>b) Khu chuyên tải, khu neo đậu, khu tránh, trú bão trong vùng nước cảng biển.</p> <p>c) Trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác.</p> <p>d) Hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước.</p> <p>đ) Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng quay trở.</p> <p>2. Tài sản bảo đảm an toàn hàng hải:</p> <p>a) Đèn biển và nhà trạm gắn với đèn biển; đăng tiêu độc lập.</p> <p>b) Phao, tiêu, nhà trạm và cầu tàu phục vụ quản lý vận hành phao tiêu.</p> <p>c) Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).</p> <p>d) Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ.</p> <p>đ) Luồng hàng hải.</p> <p>3. Tài sản kết cấu hạ tầng mạng viễn thông hàng hải là tài sản, vật kiến trúc, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động của hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam.</p> <p>4. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có</p>	<p>- Sắp xếp lại các điểm, khoản theo hướng không phân chia theo nhóm tài sản KCHT cảng biển và tài sản ĐATHH mà viết chi tiết các loại tài sản, cụ thể:</p> <p>“Điều 3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là công trình kết cấu hạ tầng hàng hải và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Bến cảng, bến phao.</p> <p>b) Trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác trong khu vực bến cảng.</p> <p>c) Hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước trong khu vực bến cảng.</p> <p>d) Đèn biển và nhà trạm gắn với đèn biển; đăng tiêu độc lập.</p> <p>đ) Phao, tiêu, nhà trạm và cầu tàu phục vụ quản lý vận hành phao tiêu.</p> <p>e) Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).</p> <p>g) Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ.</p> <p>h) Luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch.</p> <p>i) Khu chuyên tải, khu neo đậu, khu tránh, trú bão trong vùng nước cảng biển.</p> <p>k) Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam gồm máy móc, trang thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình phụ trợ phục vụ trực tiếp cho hoạt động của hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam.</p> <p><i>(Đối với điểm k khoản 1 được điều chỉnh để phù hợp với thực tế thực hiện và việc rà soát giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo Nghị định số 43/2018/NĐ-CP)</i></p> <p>(* Về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia. Đề nghị quy định như sau:</p> <p>a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>		<p>Về nội dung này, tiếp thu ý kiến Bộ GTVT để phù hợp với quy định về danh mục tài sản KCHT hàng hải theo quy định khoản 24 Điều 4, Điều 73 Bộ Luật Hàng hải năm 2015 như sau:</p> <p>“Điều 3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là công trình kết cấu hạ tầng hàng hải và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:</p> <p>a) Bến cảng, bến phao.</p> <p>b) Trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác trong khu vực bến cảng.</p> <p>c) Hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước trong khu vực bến cảng.</p> <p>d) Đèn biển và nhà trạm gắn với đèn biển; đăng tiêu độc lập.</p> <p>đ) Phao, tiêu, nhà trạm và cầu tàu phục vụ quản lý vận hành phao tiêu.</p> <p>e) Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).</p> <p>g) Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia được xác định như sau:</p> <p>a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>b) Tài sản liên quan đến an ninh quốc gia là tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p>	<p>b) Tài sản liên quan đến an ninh quốc gia là tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p>	Bộ GTVT	<p>h) Luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch.</p> <p>i) Khu chuyên tải, khu neo đậu, khu tránh, trú bão trong vùng nước cảng biển.</p> <p>k) Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam gồm máy móc, trang thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình phụ trợ phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam.</p> <p>2. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia được quy định như sau:</p> <p>a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>b) Tài sản liên quan đến an ninh quốc gia là tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>Về danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định hoặc tham mưu Chính phủ giao cơ quan có thẩm quyền (cơ quan được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương) quy định danh mục tài sản giao cho doanh nghiệp theo từng hình thức:</p> <p>(1) Giao cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước quản lý, không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;</p> <p>(2) Giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng và tính thành phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p>	UBND TP. Hà Nội	<p>Giải trình: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thực tế quản lý TSKCHT hàng hải, tại dự thảo Nghị định quy định việc giao TSKCHT hàng hải cho: (i) Cơ quan quản lý theo hình thức tăng tài sản; (ii) Doanh nghiệp là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (gồm: - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin chuyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải. - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về hàng hải). Không có quy định giao cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo Nghị định.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm 01 Điều về Giải thích từ ngữ tại Chương I quy định chung. Trong đó làm rõ một số cụm từ như sau: “đăng tiêu độc lập”, “kè hướng dòng”, “vật kiến trúc”... quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định, hiện nay một số cụm từ chưa được định nghĩa tại Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.</p>	Bộ Xây dựng	Giải trình: Về việc bổ sung 01 Điều về giải thích từ ngữ đối với các thuật ngữ chuyên ngành về hàng hải, việc xác định các nội dung này thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên ngành về hàng hải và trong thực tế thực hiện không phát sinh vướng mắc. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo
		<p>Về danh mục tài sản tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 24 Điều 4, Điều 73 Bộ luật Hàng hải về kết cấu hạ tầng hàng hải và kết cấu hạ tầng cảng biển. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		<p>- Tại Điều 3 đề nghị bổ sung thêm 02 loại kết cấu hạ tầng hàng hải gồm “Cảng dầu khí ngoài khơi” và “Các công trình hàng hải khác được đầu tư xây dựng hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam để phục vụ hoạt động hàng hải”.</p> <p>Lý do: Cảng dầu khí ngoài khơi và các công trình hàng hải khác được đầu tư xây dựng hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển Việt Nam để phục vụ hoạt động hàng hải là kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.</p> <p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 3: đề nghị sửa cụm từ “<i>Bến cảng</i>” hoặc bổ sung nội dung để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.</p>	STC Quảng Trị	
	<p>Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; được thực hiện chế độ tính hao mòn, khấu hao tài sản và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 4 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có nội dung không phải là nguyên tắc (ví dụ: khoản 4...), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo đưa nội dung khoản 4 thành Điều 11 “Quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng TSKCHT hàng hải theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt”
	<p>2. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này là căn cứ để xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tại khoản 7 Điều 4: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành “việc quản lý, sử dụng đối với đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan;”</p>	Bộ TNMT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. (khoản 5 Điều 4 dự thảo ND)
	<p>3. Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và phương thức khác theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này được thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại.</p> <p>4. Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư nâng cấp, cải tạo,</p>	<p>Sửa đổi, điều chỉnh khoản 6 để thống nhất với các Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng trong lĩnh vực giao thông như sau:</p> <p>6. Khi xác định thẩm quyền trong việc thực hiện giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, trường hợp tài sản có liên quan đến quốc phòng thì phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng; trường hợp tài sản được xác định là tài sản có liên quan đến an ninh quốc gia (thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia) thì không cần thiết phải có ý kiến của Bộ Công an; trường hợp tài sản không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định tại hồ sơ xử lý tài sản đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Nghị định này.</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. (khoản 3 Điều 4 dự thảo ND)

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>mở rộng theo dự án có sử dụng vốn đầu tư công được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả trường hợp dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản khác (không phải là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) nhưng trong dự án có nội dung đầu tư vào tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) thì việc đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về hàng hải, pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư dự án không phải là đối tượng được giao quản lý tài sản thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo đối tượng được giao quản lý tài sản tạm bàn giao tài sản cho chủ đầu tư dự án trong thời gian thực hiện đầu tư. Trong thời gian tạm bàn giao tài sản cho chủ đầu tư dự án, đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm quản lý, kế toán tài sản; chủ đầu tư dự án chủ trì, phối hợp với đối tượng được giao quản lý tài sản quản lý vận hành tài sản trong thời gian thực hiện đầu tư, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn; chi phí quản lý vận hành tài sản trong thời gian thực hiện đầu tư do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm. Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bàn giao lại tài sản (trong đó xác định rõ phần giá trị tăng thêm của tài sản do thực</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan) cho đối tượng được giao quản lý tài sản để thực hiện việc quản lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp đối tượng giao quản lý tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định này thì việc quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định tại Nghị định này, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.</p> <p>b) Trường hợp đối tượng giao quản lý tài sản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định này thì việc quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư dự án là đối tượng được giao quản lý tài sản thì đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn trong thời gian thực hiện đầu tư. Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đối tượng được giao quản lý tài sản thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này, pháp luật khác có liên quan.</p> <p>5. Việc thực hiện khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Nghị định này không được làm ảnh hưởng đến kết cấu kỹ thuật, khả năng</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>khai thác và an toàn của tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan. Trường hợp làm ảnh hưởng đến các tài sản kết cấu hạ tầng khác thì phải có ý kiến của đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan đó và phải có giải pháp để khắc phục.</p> <p>6. Khi thực hiện giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, trường hợp tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; trường hợp tài sản không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý hàng hải có trách nhiệm xác định tại hồ sơ giao, khai thác, xử lý tài sản.</p> <p>7. Việc quản lý, sử dụng đối với đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.</p>			
	Điều 5. Phạm vi và hình thức giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>1. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng được giao quản lý tài sản được thực hiện như sau:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 1, các điểm c, d và đ khoản 2 Điều</p>	<p>Rà soát dẫn chiếu lại để phù hợp với Điều 3 như sau:</p> <p>Điều 5. Phạm vi và hình thức giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng được giao quản lý tài sản được thực hiện như sau:</p> <p>a) Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trung ương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>3 Nghị định này thuộc trung ương quản lý.</p> <p>b) Cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 1, các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 3 Nghị định này thuộc địa phương quản lý.</p> <p>c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại các điểm a và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>d) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>2. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản; việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho doanh nghiệp quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.</p> <p>3. Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý cho đối tượng được giao quản lý tài sản được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có tại thời điểm Nghị định này</p>	<p>hàng hải quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i khoản 1 Điều 3 Nghị định này thuộc trung ương quản lý.</p> <p>b) Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải địa phương được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i khoản 1 Điều 3 Nghị định này thuộc địa phương quản lý.</p> <p>c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>d) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm k khoản 1 Điều 3 Nghị định này.</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản giao cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này quản lý.</p> <p>4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được xử lý theo hình thức giao cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; không phải thực hiện việc giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước:</p> <p>a) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án và đối tượng thụ hưởng là cơ quan, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm, chủ dự án có trách nhiệm bàn giao tài sản cho đối tượng thụ hưởng (cơ quan, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản).</p> <p>b) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước nhưng đối tượng thụ hưởng không phải là cơ quan, doanh</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>ngiệp được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì xử lý như sau:</p> <p>b1) Nếu đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước không phải là các đối tượng quy định tại điểm b2 khoản này thì quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>b2) Nếu đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì sau khi đối tượng thụ hưởng tiếp nhận tài sản, tài sản được xử lý theo hình thức điều chuyển từ các đối tượng thụ hưởng sang cơ quan quản lý hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao cho cơ quan, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều này.</p> <p>c) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao hoặc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho cơ quan, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định về xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước tại pháp luật về</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>quản lý, sử dụng tài sản công; không phải thực hiện việc giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>6. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do các đối tượng không phải là đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quản lý mà đối tượng đang quản lý có nhu cầu điều chuyển tài sản cho đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả trường hợp đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước không phải là cơ quan, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản) thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản cho đối tượng quản lý quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; không phải thực hiện việc giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>Trường hợp pháp luật có liên quan chưa có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản thì được áp dụng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 20 Nghị định này để quyết định và thực hiện điều chuyển tài sản.</p> <p>7. Sau khi cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này tiếp nhận tài sản giao, điều chuyển theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		<i>4</i>
	định tại Nghị định này, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan.			
	Chương II GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI			
	Điều 6. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>1. Thủ tướng Chính phủ quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p>	Đề nghị hoàn thiện khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định (đề nghị bỏ cụm từ “trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này” vì không có điểm a trong khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định).	Bộ GTVT; UBND TP. Hà Nội; UBND các tỉnh Kiên Giang, Bình Thuận; các STC Hải Dương, Tiền Giang, Yên Bái.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	Điều 7. Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>- Điểm b khoản 2 Điều 7: 2. Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại, cơ quan quản lý hàng hải lập phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đối tượng quản lý quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này như sau:</p> <p>b) Đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý hàng hải chủ trì, phối hợp với: Cơ quan quản lý tài sản công cùng cấp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó (nếu có) lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ đề nghị gồm:</p> <p>Văn bản đề nghị giao tài sản của cơ quan quản lý hàng hải: 01 bản chính. Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có); cơ quan quản lý tài sản công cùng cấp về việc giao tài sản: 01 bản chính. Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản; địa chỉ; số lượng/khối lượng/chiều dài; năm đưa vào sử dụng; nguyên giá,</p>	Phần "Hồ sơ pháp lý tài sản" cần quy định cụ thể thành phần của hồ sơ để thuận tiện và thống nhất áp dụng	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo: "...Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao/điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng/tạm quản lý tài sản): 01 bản sao.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	giá trị còn lại; tình trạng tài sản): 01 bản chính. Hồ sơ pháp lý về tài sản: 01 bản sao. Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.			
	Điểm a khoản 3 Điều 7: 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Xem xét, quyết định giao tài sản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.	Đề nghị sửa thành “Xem xét, quyết định giao tài sản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định này”	UBND TP. Hà Nội	Đề nghị cho giữ như dự thảo để đảm bảo quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản.
	Chương III QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI GIAO CHO CƠ QUAN HÀNG HẢI QUẢN LÝ			
	Mục 1. Hồ sơ quản lý, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	Điều 9. Kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có kết cấu độc lập hoặc một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định là một đối tượng ghi sổ kế toán. Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan được giao quản lý thì đối	Đề nghị nghiên cứu chuyên nội dung điểm b, c khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định vào Điều 31 quy định về xử lý chuyên tiếp cho phù hợp.	Bộ Quốc phòng	Giải trình: Việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản là nội dung cơ quan được giao quản lý tài sản phải thực hiện sau khi Nghị định này được ban hành bao gồm cả tài sản đã được hình thành trước và sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>trọng ghi số kế toán là phân tài sản được giao cho từng cơ quan.</p> <p>2. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm:</p> <p>a) Mở sổ và thực hiện kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Nghị định này.</p>			<p>không phải là việc xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp trước đây đã được xác định nguyên giá của tài sản.</p> <p>Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p>
	<p>3. Nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định theo nguyên tắc:</p> <p>a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là luồng hàng hải quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định này thì sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 31 Nghị định này để xác định nguyên giá tài sản.</p> <p>b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này đã đưa vào sử dụng trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là Nghị định số 43/2018/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành:</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 3 vì triển khai thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐCP, Cục HHVN đã trình và được Chính phủ, Bộ GTVT quyết định giao Cục quản lý tài sản KCHTHH trong đó bao gồm luồng hàng hải. Đối với những luồng có dự án đầu tư của Nhà nước đã được giao tài sản theo giá trị đầu tư, đối với những luồng không có thông tin về nguyên giá thì sử dụng giá quy ước. Do vậy đề nghị sửa đổi để thống nhất cách xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tất cả các loại tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>“3. Nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định theo nguyên tắc:</p> <p>a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã đưa vào sử dụng trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐCP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là Nghị định số 43/2018/NĐCP) có hiệu lực thi hành:</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì sử dụng giá trị đã có để ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán nhưng có hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá của tài sản được xác định theo quy định tại điểm c khoản này.</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>hải đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì sử dụng giá trị đã có để ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán nhưng có hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá của tài sản được xác định theo quy định tại điểm c khoản này.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán và không có hồ sơ để xác định giá mua hoặc giá xây dựng, nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá mua mới của tài sản cùng loại hoặc giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa vào sử dụng thì sử dụng giá mua mới của tài sản cùng loại hoặc giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng để làm nguyên giá tài sản ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định để xác định giá trị tài sản làm nguyên giá ghi sổ kế toán theo quy định thì tiếp tục sử dụng giá trị này để ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản theo các quy định nêu trên thì sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định tại Nghị định này để xác định nguyên giá tài sản.</p> <p>b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được mua sắm, đầu tư xây dựng mới, hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì nguyên giá để ghi sổ kế toán là giá trị mua sắm, giá trị đầu tư xây dựng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.</p> <p>Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì sử dụng nguyên giá tạm tính để ghi sổ kế toán. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị đề nghị quyết toán; giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt. Khi giá trị quyết toán của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền</p>	<p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán và không có hồ sơ để xác định giá mua hoặc giá xây dựng, nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá mua mới của tài sản cùng loại hoặc giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa vào sử dụng thì sử dụng giá mua mới của tài sản cùng loại hoặc giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng để làm nguyên giá tài sản ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định để xác định giá trị tài sản làm nguyên giá ghi sổ kế toán theo quy định thì tiếp tục sử dụng giá trị này để ghi sổ kế toán.</p> <p>Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản theo các quy định nêu trên thì sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định tại Nghị định này để xác định nguyên giá tài sản.</p> <p>b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được mua sắm, đầu tư xây dựng mới, hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì nguyên giá để ghi sổ kế toán là giá trị mua sắm, giá trị đầu tư xây dựng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.</p> <p>Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì sử dụng nguyên giá tạm tính để ghi sổ kế toán. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị đề nghị quyết toán; giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt. Khi giá trị quyết toán của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>quy định nêu trên thì sử dụng giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 31 Nghị định này để xác định nguyên giá tài sản.</p> <p>c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này được mua sắm, đầu tư xây dựng mới, hoàn thành đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thì hành thì nguyên giá để ghi sổ kế toán là giá trị mua sắm, giá trị đầu tư xây dựng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định. Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì sử dụng nguyên giá tạm tính để ghi sổ kế toán. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị đề nghị quyết toán; giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt. Khi giá trị quyết toán của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan được giao quản lý tài sản phải thực hiện điều chỉnh giá trị đã ghi sổ theo quy định của pháp luật về kế toán.</p>	<p>phê duyệt, cơ quan được giao quản lý tài sản phải thực hiện điều chỉnh giá trị đã ghi sổ theo quy định của pháp luật về kế toán.</p> <p>c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan được giao quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền thì nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản được xác định căn cứ vào nguyên giá, giá trị còn lại ghi trên Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giao, điều chuyển. Riêng trường hợp giao tài sản cho cơ quan quản lý hàng hải theo quy định tại Chương II Nghị định này mà giá trị tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì sau khi tiếp nhận, cơ quan được giao quản lý tài sản phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý căn cứ nguồn gốc hình thành tài sản, các hồ sơ có liên quan để xác định nguyên giá, giá trị còn lại theo quy định tương ứng tại các điểm a, b và c khoản này.</p> <p>d) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong quá trình sử dụng thực hiện kiểm kê phát hiện thừa thì tùy theo nguồn gốc và thời điểm đưa vào sử dụng, giá trị ghi sổ kế toán được xác định tương ứng quy định tại các điểm a, b, c khoản này.</p>		
	<p>d) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này do cơ quan được giao quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền thì nguyên</p>	<p>Bổ sung khoản 6 quy định về việc điều chỉnh nguyên giá tài sản cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và công tác kế toán tài sản thực tế. Hiện nay việc hạch toán, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đang thực hiện theo các Thông tư số 75/2018/TT-BTC và 76/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính trong đó có quy định về các trường hợp thay đổi nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải thực hiện điều chỉnh trên sổ sách; sắp xếp lại số thứ tự các khoản:</p> <p>6. Nguyên giá của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (Khoản 4 (mới) Điều 9 dự thảo Nghị định)

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>giá, giá trị còn lại của tài sản được xác định căn cứ vào nguyên giá, giá trị còn lại ghi trên Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giao, điều chuyển. Riêng trường hợp giao tài sản cho cơ quan quản lý hàng hải theo quy định tại Chương II Nghị định này mà giá trị tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì sau khi tiếp nhận, cơ quan được giao quản lý tài sản phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/tạm quản lý căn cứ nguồn gốc hình thành tài sản, các hồ sơ có liên quan để xác định nguyên giá, giá trị còn lại theo quy định tương ứng tại các điểm a, b và c khoản này.</p> <p>đ) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong quá trình sử dụng thực hiện kiểm kê phát hiện thừa thì tùy theo nguồn gốc và thời điểm đưa vào sử dụng, giá trị ghi sổ kế toán được xác định tương ứng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.</p> <p>5. Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại Nghị định này được sử dụng để ghi sổ kế toán, đăng nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Chế độ kế toán, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>được điều chỉnh trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đánh giá lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải khi thực hiện kiểm kê theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Thực hiện nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>c) Tháo dỡ một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (trong trường hợp giá trị bộ phận tài sản tháo dỡ đang được hạch toán chung trong nguyên giá tài sản).</p> <p>d) Lắp đặt thêm một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>đ) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị mất một phần hoặc hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, sự cố bất khả kháng hoặc những nguyên nhân khác (trừ trường hợp tài sản đã được khôi phục lại thông qua bảo hiểm tài sản công).</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	Điều 10. Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>1. Việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý thì cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện bảo trì tài sản được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền, phân cấp.</p> <p>2. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Riêng các trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà theo Hợp đồng doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình thì việc bảo trì công trình thuộc tài sản do doanh nghiệp này thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải, pháp luật</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 10: Đề nghị xem xét bổ sung thêm nội dung “hoạt động nạo vét duy tu” thành một điều khoản riêng, trong đó yêu cầu cụ thể đối với công tác thi công nạo vét và đổ chất nạo vét theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Do công tác bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng hải có nội dung công việc nạo vét duy tu, đây là hoạt động được thực hiện nhằm duy trì độ sâu, phạm vi của một khu nước, vùng nước đã được thiết lập thông qua hoạt động nạo vét.</p> <p>- Tại Mẫu số 02A “Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Phương thức: trực tiếp tổ chức khai thác tài sản)”: Đề nghị bổ sung nội dung “Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”.</p>	Bộ TNMT	<p>Giải trình: Nội dung “hoạt động nạo vét duy tu” là một trong những nội dung quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Bộ GTVT đang chủ trì trình CP sửa đổi, bổ sung NĐ 159/2018/NĐ-CP, không quy định điều chỉnh tại Nghị định này. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu bổ sung hoàn thiện Mẫu số 02A “Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”.</p>
		<p>- Bổ nội dung liên quan đến ủy quyền tại khoản 1 Điều 10 để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương:</p> <p>“1. Việc bảo trì, hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý thì cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện bảo trì tài sản được Bộ trưởng Bộ Giao</p>	Bộ GTVT	<p>Việc thực hiện phân cấp, ủy quyền thuộc trách nhiệm của Bộ GTVT thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật có liên quan; Do đó, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ nội dung về phân cấp ủy quyền tại dự thảo.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>về xây dựng, pháp luật khác có liên quan và Hợp đồng ký kết.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với trường hợp bố trí kinh phí bảo trì từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.</p> <p>5. Trong quá trình bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trường hợp phát sinh vật liệu, vật tư thu hồi từ việc bảo trì công trình (không bao gồm sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm) thì việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định này.</p>	<p>thông vận tải ủy quyền phân cấp.”</p> <p>- Đề nghị làm rõ việc ủy quyền, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định.</p>	Bộ Xây dựng	
		<p>Bỏ nội dung “Riêng các trường hợp ... Hợp đồng ký kết” tại khoản 2 Điều 10 vì quy định tại khoản 9 Điều 13:</p> <p>“2. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Riêng các trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyên nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà theo Hợp đồng doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản,</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu hoàn thiện để đảm bảo tính thống nhất.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình thì việc bảo trì công trình thuộc tài sản do doanh nghiệp này thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về hàng hải, pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan và Hợp đồng ký kết.</p>		
	<p>Mục 3. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			
	<p>Điều 11. Phương thức và nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			
	<p>1. Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>d) Trường hợp cần thiết thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức khác với các phương thức quy định tại các điểm a, b và c khoản này, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Nội dung chủ yếu của Đề án khai thác tài sản theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Đề án của cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>- Bổ sung, sửa đổi điểm c khoản 1 để làm rõ thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>1. Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trực tiếp tổ chức khai thác tài sản.</p> <p>b) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>e) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>c) Trường hợp cần thiết thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo phương thức khác với các phương thức quy định tại các điểm a, b khoản này, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Nội dung chủ yếu của Đề án khai thác tài sản theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Đề án của cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bộ GTVT</p>	<p>- Giải trình: Đề nghị giữ phương thức “chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” tại dự thảo để phù hợp với phương thức khai thác theo quy định tại Điều 84 Luật Quản lý sử dụng tài sản công; đồng thời, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp đã bỏ điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo.</p> <p>- Về kỹ thuật văn bản: Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>- Sửa đổi khoản 2, khoản 3:</p> <p>2. Nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:</p> <p>a) Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.</p> <p>b) Tiền thu từ giá dịch vụ sử dụng kết cấu hạ tầng hàng hải và các khoản thu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Tiền thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trừ khai thác tài sản theo phương thức khác quy định tại Nghị định này.</p> <p>d) Các khoản thu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phục vụ mục đích công cộng (không phát sinh nguồn thu từ khai thác tài sản,) cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định; không phải lập Đề án khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Mục này. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng.</p> <p><i>(Sửa đổi khoản 3 vì đối với các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phục vụ mục đích công cộng thì nguồn thu bao gồm phí, lệ phí, giá theo Luật Phí, lệ phí và Luật Giá; bổ sung cụm từ "khai thác" cho đầy đủ).</i></p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		Tại điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở Đề án do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình là chưa rõ ràng, dễ tùy nghi. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ phương thức khai thác khác ngoài các phương thức nêu tại điểm a, b, c khoản này; trường hợp không làm rõ được thì không nên quy định để bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được rõ ràng, minh bạch, thuận lợi cho quá trình thực hiện.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (theo hướng bỏ điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định).
	“3. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phục vụ mục đích công cộng (không phát sinh nguồn thu từ khai thác tài sản), cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định; không phải lập Đề án khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Mục này. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục	- Đề nghị xem xét, bỏ nội dung quy định tại khoản 3. Lý do: (1) Theo khoản 2 Điều 4 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, bản chất TSKCHT nói chung đã là tài sản phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; (2) Trong trường hợp có nhu cầu khai thác TSKCHT hàng hải, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan được giao quản lý tài sản phải lập Đề án khai thác theo một trong các phương thức, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, việc UBND cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản KCHT hàng	UBND TP. Hà Nội	- Giải trình: TSKCHT hàng hải đều là tài sản phục vụ lợi ích quốc gia, mục đích công cộng; tuy nhiên, quá trình khai thác có tài sản phát sinh nguồn thu, có tài sản không; <i>Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018, không phát sinh vướng mắc trong thực tế.</i> Do

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý hàng hải.”	hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng là không cần thiết. - Đối với những tài sản KCHT hàng hải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương/quyết định đầu tư, mà trong đó có mục tiêu đầu tư là phục vụ mục đích khai thác, kinh doanh (ngoài phục vụ giao thông hàng hải), đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định những tài sản trên không phải lập Đề án khai thác theo quy định tại Nghị định này.		đó, đề nghị cho giữ như dự thảo. - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Điều 12. Cơ quan được giao quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	1. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trực tiếp tổ chức khai thác tài sản thông qua việc cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và các dịch vụ khác cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của	Đề đảm bảo Đề án khai thác được phê duyệt sát với thực tiễn quản lý, sử dụng và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, UBND Thành phố đề nghị nghiên cứu, bổ sung giao UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản KCHT hàng hải	UBND TP. Hà Nội	Giải trình: TSKCHT hàng hải hầu hết là tài sản lớn, quy định tại dự thảo là để tương ứng thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với TSKCHT hàng hải do trung ương quản lý là Bộ trưởng Bộ

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.</p> <p>b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>...</p>	<p>đôi với 02 phương thức là cơ quan được giao quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác và cho thuê quyền khai thác tài sản</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi tên Điều 12 dự thảo Nghị định “Cơ quan được giao quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” chưa bao hàm và phù hợp với nội dung của Điều này.</p>		<p>GTVT. Do đó, đề nghị cho giữ như nội dung dự thảo.</p> <p>Bộ Xây dựng</p> <p>Tiếp thu hoàn thiện dự thảo như sau: “Điều 13. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác.”</p>
	<p>Điều 13. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			
	<p>1. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước chuyển giao có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng hàng hải theo hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng.</p> <p>2. Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả trường hợp cho thuê quyền khai thác một phần tài sản) được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có (đã được</p>	<p>- Tại Điều 13 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bao gồm: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Khoản 3 Điều 86 Bộ luật Hàng hải quy định: “Cơ quan quyết định đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển quyết định việc cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chỉnh lý, đảm bảo phù hợp thẩm quyền quy định tại Bộ luật Hàng hải.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>đầu tư xây dựng); không thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia và không thuộc tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án nâng cấp, mở rộng.</p> <p>Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Hợp đồng cho thuê nhưng tối thiểu là 05 năm. Thời hạn cho thuê cụ thể phù hợp với từng tài sản (một phần tài sản) kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này phê duyệt.</p> <p>3. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý...</p>	<p>- Đối với nội dung cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT hàng hải quy định tại Điều 13 dự thảo; đề nghị:</p> <p>+ Rà soát, bổ sung quy định về thời hạn cho thuê quyền khai thác tối đa, đảm bảo chặt chẽ khách quan, phù hợp với từng trường hợp cụ thể; nghiên cứu quy định việc chấm dứt cho thuê trước thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt (liên quan đến quốc phòng, an ninh,...)</p> <p>+ Đối với điều kiện doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê, đề nghị nghiên cứu đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn và tài chính;</p> <p>+ Đối với hình thức thanh toán tiền cho thuê, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định đối với các trường hợp thanh toán chậm, thanh toán nhiều hơn 1 lần để đảm bảo lợi ích của nhà nước và tránh phát sinh tiêu cực có thể xảy ra trong ký kết và thực hiện hợp đồng (lưu ý các trường hợp quyền khai thác có giá trị lớn);</p> <p>+ Đối với việc điều chỉnh hợp đồng cho thuê, đề nghị nghiên cứu, quy định chặt chẽ, đảm bảo lợi ích nhà nước, tránh phát sinh tiêu cực trong việc xác định doanh thu.</p>	Thanh tra CP	
				<p>Tiếp thu, hoàn thiện Điều 14 dự thảo như sau:</p> <p><i>"3. Việc cho thuê quyền khai thác là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không áp dụng đối với:</i></p> <p><i>a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc</i></p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				<p>phòng, an ninh quốc gia.</p> <p>b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trường hợp quy định khoản 1 Điều 15 Nghị định này.</p> <p>4. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Hợp đồng cho thuê nhưng tối đa là 20 năm. Thời hạn cho thuê cụ thể phù hợp với từng tài sản (một phần tài sản) kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này phê duyệt.</p> <p>...</p> <p>9. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của cơ quan, người có thẩm quyền:</p> <p>...</p> <p>c) Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng hàng hải, hành lang an toàn hàng hải phù hợp với quy định của pháp luật về hàng hải) Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				<p>quyền khai thác tài sản phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:</p> <p>Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc danh mục cho thuê quyền khai thác.</p> <p>Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.</p> <p>Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>...</p> <p>10. Ký Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				<p>nội dung chủ yếu sau:</p> <p>...</p> <p>e) Hình thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản; thời hạn thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>Đối với các khoản phải trả hàng năm thì thanh toán 02 lần trong năm: Lần 1 thanh toán tối thiểu 50% số tiền thuê của năm chậm nhất là ngày 31 tháng 5, lần 2 thanh toán số tiền thuê còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10.</p> <p>Đối với các khoản phải trả một lần cho cả thời gian thuê thì thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 50% số tiền thuê trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng; trường hợp số tiền thuê trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 40% số tiền thuê trong vòng 60 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, lần 2 thanh toán tối thiểu 30% số tiền thuê trong vòng 120 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.</p> <p>g) Tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng (ngoài giá trị tiền</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				<p>thuê theo Hợp đồng đã ký). Tiền đặt cọc được nộp bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh ngân hàng trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng và được xác định như sau:</p> <p>Đối với các khoản phải trả hàng năm, tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng bằng (=) 5% nhân (x) số tiền phải trả một năm theo giá trúng đấu giá nhân (x) số năm cho thuê.</p> <p>Đối với các khoản phải trả một lần cho cả thời gian thuê, tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng bằng 5% tiền phải trả cho cả thời gian thuê.</p> <p>...</p>
	<p>“2. Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả trường hợp cho thuê quyền khai thác một phần tài sản) được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có (đã được đầu tư xây dựng); không thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia và không thuộc tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án nâng cấp, mở rộng.</p> <p>Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Hợp đồng cho thuê nhưng tối thiểu là 05 năm. Thời hạn cho thuê cụ thể phù hợp với từng tài sản</p>	<p>- Tại khoản 2 Điều 13 quy định: <i>Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Hợp đồng cho thuê nhưng tối thiểu là 05 năm.</i></p> <p>Đề nghị căn cứ Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan và thời hạn sử dụng tối đa của tài sản để xác định bổ sung thời gian cho thuê tối đa cho phù hợp giữa các Luật và Nghị định</p>	STC Khánh Hòa	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (thời hạn cho thuê tối đa 20 năm)

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	(một phần tài sản) kết cấu hạ tầng hàng hải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này phê duyệt.”			
	<p>4. Việc lập, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện tương tự quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định này. Riêng Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 13 như sau:</p> <p>4. Lập, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền. Hồ sơ gồm:</p> <p>...</p> <p>(Lý do: Tại khoản 4 cần quy định chi tiết trình tự thực hiện, không dẫn chiếu tương tự).</p> <p>5. Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản (cơ quan có tài sản cho thuê quyền khai thác).</p> <p>b) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác tài sản (tên tài sản; địa chỉ; thông số cơ bản (khối lượng/chiều dài/...); diện tích; năm đưa vào sử dụng; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng tài sản).</p> <p>c) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>d) Phương thức thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản: Đấu giá.</p> <p>đ) Hình thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản (trả tiền một lần cho cả thời gian thuê/trả tiền hàng năm).</p> <p>e) Thời hạn thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>g) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ cho thuê quyền</p>	Bộ GTVT	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p> <p>* Quy định hình thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác TSKCHT hàng hải (trả tiền hàng năm/trả tiền một lần cho cả thời gian thuê) là để rõ ràng, chặt chẽ trong thực hiện như ý kiến của</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		khai thác tài sản. h) đ) Giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 14 Nghị định này. e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.		Thanh tra CP; đồng thời, hình thức thanh toán như thế nào sẽ tác động đến giá khởi điểm. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.
	6. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức thực hiện: ...c) Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng các điều kiện: c1) Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với việc quản lý, vận hành, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình hạ tầng hàng hải từ đủ 02 năm trở lên tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.	Đề nghị sửa đổi khoản 6 Điều 13 như sau: 6. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức thực hiện: a) Xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định này. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, giá khởi điểm để đấu giá là tiền thuê quyền khai thác tài sản của một năm. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê, giá khởi điểm để đấu giá là tiền thuê quyền khai thác tài sản của toàn bộ thời hạn cho thuê. a) Tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Trong đó, mức tiền đặt trước quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản được áp dụng thống nhất như sau: Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, mức tiền đặt trước được xác định bằng (=) 20% nhân (x) giá khởi điểm tiền thuê một năm quy định tại điểm a khoản này (x) số năm cho thuê. Trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời hạn thuê, mức tiền đặt trước được xác định là 20% giá khởi điểm tiền thuê của toàn bộ thời hạn cho thuê quy định tại điểm a khoản này. (Sửa đổi điểm b khoản 6 vì thực hiện theo Luật Đấu giá	Bộ GTVT	* Việc xác định giá khởi điểm để đấu giá chỉ được thực hiện sau khi Đề án chính thức được phê duyệt; đồng thời chứng thư thẩm định giá chỉ có hiệu lực trong một thời gian nhất định; do đó, đề nghị giữ như dự thảo. * Tiếp thu hoàn thiện theo hướng mức tiền đặt trước tiếp thu hoàn thiện theo quy định của pháp luật đấu giá (không quy định mức 20% x giá khởi điểm).

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p><i>nên không cần quy định chi tiết).</i></p> <p>b) Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng các điều kiện:</p> <p>b1) Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho thuê quyền khai thác và có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.</p> <p>b2) Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế. Cơ quan tổ chức đấu giá quy định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế.</p> <p>Tổ chức kiểm toán, cơ quan thuế chịu trách nhiệm toàn diện về Báo cáo kiểm toán và nội dung xác nhận của mình.</p> <p><i>(Bổ sung thêm điều kiện tại điểm c1, c2 để chọn lựa được nhà đầu tư có năng lực)</i></p>		<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (điểm c khoản 9 Điều 14) như sau: “c) Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng hàng hải, hành lang an toàn hàng hải phù hợp với quy định của pháp luật về hàng hải) Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:</p> <p>Có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc danh mục cho thuê quyền khai thác.</p> <p>Có năng lực kinh nghiệm quản lý, khai thác công trình hàng hải tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nhận hồ sơ tham gia đấu giá.</p> <p>Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				thiếu 02 năm liền kê theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.”
		Theo quy định tại tiết c1 điểm c khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định thì doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng điều kiện là có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với việc quản lý, vận hành, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình hạ tầng hàng hải tối thiểu 02 năm. Thực tế hiện nay, hoạt động khai thác cho thuê một phần tài sản KCHT hàng hải có thể phát sinh việc cho thuê mặt bằng để quảng cáo (kết hợp tuyên truyền), đặt máy bán	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>hàng tự động, máy ATM,..</p> <p>Nếu áp dụng theo quy định tại dự thảo Nghị định thì sẽ khó tiếp tục hoạt động khai thác nêu trên do các doanh nghiệp khai thác chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo, dịch vụ thương mại không đáp ứng điều kiện về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Vì vậy, trong trường hợp sử dụng một phần tài sản KCHT hàng hải để cho thuê quyền khai thác, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết c1 điểm c khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định</p>		
	<p>7. Ký Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Thông tin của Bên cho thuê quyền khai thác tài sản (cơ quan được giao quản lý tài sản).</p> <p>b) Thông tin của Bên nhận thuê quyền khai thác tài sản (doanh nghiệp trúng đấu giá).</p> <p>c) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác tài sản (tên tài sản; địa chỉ; số lượng/khối lượng/chiều dài; năm đưa vào sử dụng; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản).</p> <p>d) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>đ) Doanh thu ước tính hàng năm trong phương án tài chính của Hợp đồng: Doanh = Doanh x Tỷ lệ (%)</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi khoản 7 Điều 13 như sau:</p> <p>7. Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Thông tin của bên cho thuê quyền khai thác tài sản (cơ quan được giao quản lý tài sản).</p> <p>b) Thông tin của bên nhận thuê quyền khai thác tài sản (doanh nghiệp trúng đấu giá).</p> <p>c) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác (tên tài sản, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng, thông số cơ bản, nguyên giá, tình trạng tài sản).</p> <p>d) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>đ) Giá cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>e) Hình thức, thời hạn thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>Trường hợp cho thuê quyền khai thác theo hình thức trả tiền thuê hàng năm, thanh toán tiền thuê như sau: Lần 1: thanh toán 50% giá thu cố định vào ngày 31/01 hàng năm. Lần 2: thanh toán 50% giá thu cố định vào ngày 30/6 hàng năm. Lần 3: thanh toán 100% giá thu biến đổi chậm nhất vào 30/6 năm kế tiếp căn cứ theo báo cáo tài chính kết</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (khoản 10 Điều 14 dự thảo)

	Nội dung dự thảo Nghị định			Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2			3		4
	thu ước tính hàng năm trong phương án tài chính của Hợp đồng	thu ước tính hàng năm trong phương án giá khởi điểm để đấu giá	của doanh thu khai thác tài sản trúng đấu giá Tỷ lệ (%) của doanh thu khai thác tài sản khởi điểm để đấu giá	<p>quả hoạt động kinh doanh khai thác tài sản thuê hàng năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật.</p> <p>Trường hợp cho thuê quyền khai thác theo hình thức trả giá thu cố định một lần cho cả thời gian thuê thì giá thu cố định được thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 50% giá thu cố định thuê trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng; trường hợp giá thu cố định trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 180 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 40% giá thu cố định trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, lần 2 thanh toán tối thiểu 30% giá thu cố định trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng. Hàng năm, thanh toán 100% giá thu biến đổi chậm nhất vào 30/6 năm kế tiếp căn cứ theo báo cáo tài chính kết quả hoạt động kinh doanh khai thác tài sản thuê hàng năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật.</p> <p>g) Bảo đảm hợp đồng được thực hiện hàng năm, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng theo mức xác định từ 50% đến 100% tiền thuê cố định hàng năm.</p> <p>h) Điều kiện chấm dứt Hợp đồng.</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ của các bên.</p> <p>k) Xử lý vi phạm Hợp đồng, tranh chấp Hợp đồng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan.</p>		
	e) Giá cho thuê quyền khai thác tài sản (được xác định theo kết quả trúng đấu giá được tính theo tỷ lệ (%) của doanh thu khai thác).			<p>- Tại điểm đ, điểm e khoản 7 Điều 13: Đề nghị hướng dẫn phương pháp xác định tỷ lệ % của doanh thu khai thác tài sản trúng đấu giá, tỷ lệ % của doanh thu khai thác tài sản khởi điểm đấu giá và giá cho thuê quyền khai thác.</p>	STC Khánh Hòa	Tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến của Bộ GTVT (nêu trên)

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>tắc doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này.</p> <p>Trong đó, doanh thu đối chiếu làm căn cứ điều chỉnh Hợp đồng là doanh thu ước tính hàng năm trong phương án tài chính của Hợp đồng quy định tại điểm đ khoản này.</p>		Quảng Ngãi, Bình Định, Tiền Giang; UBND tỉnh Bình Thuận; UBND TP.Đà Nẵng)	toán tối thiểu 50% số tiền thuê trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng; trường hợp số tiền thuê trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong vòng 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, trong đó lần 1 thanh toán tối thiểu 40% số tiền thuê trong vòng 60 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng, lần 2 thanh toán tối thiểu 30% số tiền thuê trong vòng 120 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.”
		<p>Đề nghị sửa đổi khoản 8, khoản 9 Điều 13 như sau:</p> <p>8. Quyền của Bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện khai thác tài sản theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng đã ký kết.</p> <p>b) Quyết định phương thức, biện pháp khai thác tài sản bảo đảm phù hợp với quy định về hoạt động hàng hải và Hợp đồng ký kết.</p> <p>c) Được thu giá dịch vụ sử dụng kết cấu hạ tầng hàng hải và các khoản thu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký kết.</p> <p>d) Được đầu tư cải tạo, nâng cấp, bổ sung công năng cho tài sản thuê bằng nguồn kinh phí của Bên thuê để phục vụ mục đích khai thác, sản xuất kinh doanh nếu được Bên cho thuê, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Sau khi kết thúc hợp đồng, Bên thuê phải chuyển giao nguyên</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (Khoản 11, khoản 12 Điều 14)

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>trạng tài sản bao gồm cả hạng mục công trình đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp, bổ sung công năng (nếu có) lại Bên cho thuê và không được yêu cầu bồi hoàn.</p> <p><i>(Bổ sung nội dung điểm d đối với trường hợp Bên thuê có nhu cầu đầu tư cải tạo, nâng cấp, bổ sung công năng cho tài sản kết cấu hạ tầng thuê để phục vụ mục đích khai thác, sản xuất kinh doanh và để có cơ sở xử lý khi kết thúc Hợp đồng cho thuê).</i></p> <p>...</p> <p>9. Nghĩa vụ của Bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: a) Bảo vệ tài sản nhận thuê quyền khai thác (bao gồm cả đất, mặt nước gắn với tài sản); không để bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép công trình và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>đ) Hằng năm, gửi báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định hoặc báo cáo kiểm tra thuế của cơ quan thuế tới Bên cho thuê để xác định giá thu biến đổi. Trong trường hợp cần thiết, Bên cho thuê có quyền thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Bên thuê, nếu số liệu của đơn vị kiểm toán độc lập khác với số liệu tại Báo cáo tài chính được kiểm toán của Bên thuê thì số liệu của đơn vị kiểm toán độc lập là căn cứ để thực hiện.</p> <p><i>(Nghĩa vụ của Bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến việc hằng năm, Bên thuê có nghĩa vụ báo cáo doanh thu từ việc kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đề nghị có quy định rõ để kiểm soát chặt chẽ hơn doanh thu đảm bảo không thất thoát nguồn thu của nhà nước).</i></p>		
	<p>Điều 14. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		Đề nghị bỏ Điều 14 vì theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, không sử dụng NSNN để đầu tư bến cảng; bên cạnh đó các tài sản cho thuê đang được bên cho thuê khai thác ổn định nên sẽ không có tài sản để chuyển nhượng. Trường hợp nếu có tài sản áp dụng hình thức chuyển nhượng sẽ tổ chức lập Đề án chuyển nhượng	Bộ GTVT	- Giải trình: Phương thức khai thác “chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” để phù hợp với phương thức khai thác theo quy định tại Điều 84 Luật Quản lý sử dụng tài sản công và bao quát thực tế có thể phát sinh; mặc khác, nguồn kinh phí để nâng cấp, mở rộng theo dự thảo là do Bên nhận chuyển nhượng chi trả; do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.
	+ Tại điểm 1 khoản 7 Điều 14: 1) Điều kiện điều chỉnh Hợp đồng: Phương án 1: Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% hoặc nhỏ hơn 90% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc	Chọn Phương án 1	05 Bộ, ngành, địa phương chọn phương án 01 (gồm: Các STC Quảng Nam, Đồng Tháp; UBND tỉnh Lạng Sơn; Đài Truyền hình VN; UBND TP. Hà Nội	Dự thảo chọn Phương án 2; đồng thời sửa đổi, hoàn thiện điểm 1 khoản 9 Điều 15 để phù hợp với thực tiễn như sau: <i>“1) Xử lý trường hợp doanh thu khai thác thực tế có biến động lớn so với doanh thu đối chiếu: Hàng năm, trường hợp doanh thu thực tế từ việc khai thác tài sản nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo Báo cáo tài chính đã được</i>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản nộp bổ sung vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này hoặc được Nhà nước hoàn trả 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110%/giảm đi dưới 90%. Khoản tiền ngân sách nhà nước hoàn trả cho doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản (nếu có) được bố trí vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan được giao quản lý tài sản.</p> <p>Phương án 2: Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này.</p> <p>Trong đó, doanh thu đối chiếu làm căn cứ điều chỉnh Hợp đồng là doanh thu ước tính hàng năm trong phương án tài chính của Hợp đồng quy định tại điểm đ khoản này.</p>	<p>Chọn phương án 2</p>	<p>08 Bộ, ngành, địa phương chọn phương án 02 (gồm: Các STC Cà Mau, Quảng Ngãi, Bình Định, Tiền Giang, Khánh Hòa; Yên Bái; UBND Bình Thuận; UBND TP. Đà Nẵng)</p>	<p>kiểm toán theo quy định) lớn hơn so với mức doanh thu đối chiếu từ 125% trở lên thì Bên nhận chuyển nhượng phải nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 125% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này; trong đó, doanh thu đối chiếu làm căn cứ điều chỉnh Hợp đồng là doanh thu của năm tương ứng trong phương án giá khởi điểm để đấu giá.”</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>13. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật đất đai mà chưa hết thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác theo Hợp đồng thì các bên thực hiện chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Căn cứ tiến độ đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực tế công trình hoàn thành, thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác còn lại theo Hợp đồng, Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng xác định giá trị được hoàn trả cho phù hợp và số tiền đặt cọc quy định tại điểm e khoản 7 Điều 13 Nghị định này. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều này.</p>	<p>+ Đề nghị sửa nội dung tại khoản 13 Điều 14: "... và số tiền đặt cọc theo quy định tại điểm e khoản 7 Điều 13 Nghị định này." thành: "... và số tiền đặt cọc theo quy định tại điểm h khoản 7 Điều 13 Nghị định này."</p>	STC Quảng Nam	Tiếp thu, rà soát hoàn thiện dự thảo.
	<p>14. Việc xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng thực hiện theo hợp đồng, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do vi phạm, tranh chấp hợp đồng thì các nội dung xử lý khi chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều này.</p>	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung khoản 14 Điều 14: "Việc xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng thực hiện theo hợp đồng, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do vi phạm, tranh chấp hợp đồng thì các nội dung xử lý khi chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 12 và khoản 13 Điều này".</p>	STC Quảng Nam	Tiếp thu, rà soát hoàn thiện dự thảo.
		<p>- Tại khoản 7 Điều 14, đề nghị điều chỉnh cụm từ "cho thuê" thành "chuyển nhượng" để phù hợp Điều 14 quy định về chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và hoàn thiện lại như sau: "7. Ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có).</p>	UBND TP. Đà Nẵng	Tiếp thu, rà soát hoàn thiện dự thảo.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau;”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung chuyển nhượng quyền khai thác tài sản KCHT hàng hải quy định tại Điều 14 dự thảo; đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> + Cân nhắc quy định thời gian chuyển nhượng quyền khai thác tối đa phù hợp, không quá dài; nghiên cứu quy định việc chấm dứt chuyển nhượng quyền khai thác trước thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt (liên quan đến quốc phòng, an ninh,...) + Đối với điều kiện doanh nghiệp tham gia đầu chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn và tài chính; + Đối với hình thức thanh toán tiền chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định đối với các trường hợp thanh toán chậm, thanh toán nhiều hơn 1 lần để đảm bảo lợi ích của nhà nước và tránh phát sinh tiêu cực có thể xảy ra trong ký kết và thực hiện hợp đồng (lưu ý các trường hợp quyền khai thác có giá trị lớn); + Đối với việc điều chỉnh hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu, quy định chặt chẽ, đảm bảo lợi ích nhà nước, tránh phát sinh tiêu cực trong việc xác định doanh thu. 	Thanh tra CP	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thời gian chuyển nhượng quyền khai thác tối đa 30 năm để phù hợp với thực tiễn quy mô của Dự án. (Về nguyên tắc phải phù hợp với quy mô thực tế của dự án để hoàn vốn đầu tư, thu hút đầu tư) - Các nội dung còn lại tiếp thu, rà soát hoàn thiện dự thảo.
	Điều 15. Giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa			
	1. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là khoản tiền doanh nghiệp thuê hoặc nhận chuyển	- Trên cơ sở triển khai thực hiện việc cho thuê quyền khai thác trong thời gian vừa qua, kiến nghị vẫn giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Giá cho thuê được xác định bằng tổng giá thu cố định và giá thu biến đổi. Bên cạnh đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số	Bộ GTVT	Tiếp thu, rà soát hoàn thiện dự thảo theo hướng kế thừa quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ, Nghị định số

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải trả cho Nhà nước để được sử dụng tài sản theo Hợp đồng ký kết.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>3. Nguyên tắc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:</p> <p>a) Phù hợp với quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức chi, định mức kinh tế kỹ thuật (nếu có) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trạng thái kỹ thuật của từng tài sản.</p> <p>b) Phù hợp với giá cho thuê, chuyển nhượng trên thị trường (trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản) của tài sản tương tự/cùng loại, cùng mục đích cho thuê, chuyển nhượng hoặc cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng tại thời điểm cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (nếu có). Trường hợp trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản chưa phát sinh việc cho thuê, chuyển nhượng thì sử dụng giá cho thuê, chuyển nhượng trên thị trường trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương khác để đối chiếu (nếu có).</p>	<p>nội dung đề khắc phục khó khăn, vướng mắc của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP:</p> <p>“Điều 15. Giá cho thuê và giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là khoản tiền bên thuê hoặc bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải trả cho Nhà nước để được khai thác tài sản theo Hợp đồng ký kết.</p> <p>2. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm giá thu cố định và giá thu biến đổi, được xác định trên cơ sở kết quả đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>3. Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định như sau:</p> <p>a) Giá thu cố định được xác định trên cơ sở giá trị hao mòn tài sản, tiền trả lãi vay (nếu có), chi phí quản lý của bên cho thuê.</p> <p>Giá trị hao mòn hoặc khấu hao tài sản hàng năm được xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ hao mòn hoặc khấu hao tài sản.</p> <p>Tiền trả lãi vay hàng năm được xác định trên cơ sở hiệp định hoặc hợp đồng vay vốn để đầu tư xây dựng tài sản cho thuê quyền khai thác. Trường hợp tại thời điểm xây dựng đề án cho thuê quyền khai thác tài sản mà Nhà nước đã chi trả một phần lãi vay thì phần lãi vay Nhà nước đã chi trả được chia đều cho các năm sử dụng còn lại của tài sản hoặc các năm cho thuê để đảm bảo bù đắp phần lãi vay Nhà nước đã chi trả.</p> <p>Chi phí quản lý của bên cho thuê gồm: Chi phí nhân viên</p>		<p>43/2018/NĐ-CP và đảm bảo đồng bộ với các Nghị định hạ tầng khác như đường bộ/thủy lợi.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>4. Giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định theo tỷ lệ (%) trên doanh thu và được xác định trên các cơ sở sau:</p> <p>a) Chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ để quản lý tài sản; giá trị của tài sản; giá cho thuê quyền khai thác tài sản trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng tại thời điểm xác định và tương đương về mục đích cho thuê (nếu có).</p> <p>b) Doanh thu và chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.</p> <p>5. Giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu của phương án tài chính khi Nhà nước chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong một thời gian nhất định gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; gồm:</p> <p>a) Tổng mức đầu tư của dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi là dự án).</p> <p>b) Nguồn vốn thực hiện dự án.</p> <p>c) Các khoản chi phí trong thời gian khai thác tài sản.</p> <p>d) Doanh thu ước tính hàng năm.</p>	<p>quản lý bao gồm các khoản phải trả cho người quản lý như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn của đối tượng quản lý khai thác tài sản. Việc xác định chi phí tiền lương cho nhân viên quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương và các văn bản pháp luật khác có liên quan tương ứng đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng; Chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý như văn phòng phẩm, chi phí sửa chữa tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ...; Chi phí đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý; Chi phí khấu hao hoặc hao mòn tài sản cố định dùng chung như: Nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trong văn phòng (nếu có); Thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật; Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bộ phận quản lý như: chi phí điện, nước, điện thoại...; chi phí khảo sát, lập đề án cho thuê; chi phí thuê đơn vị tư vấn lập, thẩm định giá cho thuê; chi phí đánh giá lại tài sản (nếu có); chi phí thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Bên thuê (nếu có); Chi phí bằng tiền khác ngoài các chi phí đã nêu trên như: chi phí hội nghị, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ, chi nộp phí tham gia hội nghị và chi phí hợp lý, hợp lệ khác liên quan đến việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng.</p> <p>Trong các khoản chi phí phục vụ quản lý, khai thác, khoản chi nào đã có hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc pháp luật quy định (thuế, kế toán, thống kê và các pháp luật có liên quan) và có giá của Nhà nước quy định thì tính theo các quy định đó; khoản chi nào chưa có hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và các nguyên tắc mua</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>đ) Phương án thu hồi vốn đầu tư, lợi nhuận của nhà đầu tư.</p> <p>e) Các chỉ tiêu khác (nếu có).</p> <p>6. Trên cơ sở các chỉ tiêu quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, cơ quan được giao quản lý tài sản thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá khởi điểm, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyên nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.</p> <p>7. Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết Điều này.</p>	<p>sản, chỉ tiêu thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý khai thác phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.</p> <p><i>(Bổ sung một số chi phí hợp lý, hợp lệ trong chi phí quản lý của bên cho thuê).</i></p> <p>b) Giá thu biến đổi được xác định bằng 42,5% lợi nhuận trước thuế khai thác tài sản cho thuê hằng năm (chưa bao gồm giá thu biến đổi) theo báo cáo tài chính của doanh nghiệp khai thác tài sản thuê hằng năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật.</p> <p>c) Lựa chọn giá thu cố định để đấu giá, giá thu biến đổi giữ ổn định.</p> <p><i>(Bổ sung điểm c khoản 3 để có cơ sở tổ chức đấu giá.)</i></p> <p>4. Đối với tài sản đã công bố đưa vào sử dụng hoặc khai thác trước thời điểm lập đề án cho thuê:</p> <p><i>(Bổ sung khoản 4 để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sử dụng của tài sản tính từ thời điểm bắt đầu đưa tài sản vào sử dụng, khai thác. Thời gian cho thuê tính theo thời gian sử dụng dài nhất trong số các tài sản cho thuê. - Trường hợp tài sản đã đưa vào khai thác trước thời điểm lập đề án cho thuê mà số tiền thu được từ khai thác tài sản nộp NSNN nhỏ hơn giá trị hao mòn hoặc khấu hao tài sản theo quy định tại thời điểm lập đề án cho thuê thì phần chênh lệch giữa tiền thu được từ khai thác tài sản nộp NSNN và giá trị hao mòn hoặc khấu hao tài sản được chia đều cho các năm sử dụng còn lại của tài sản hoặc các năm cho thuê (đối với tài sản đã hết hao mòn hoặc khấu hao tài sản) để đảm bảo thu đủ vốn đầu tư ban đầu. - Trường hợp tài sản đã công bố đưa vào sử dụng trước thời điểm lập đề án cho thuê, giá trị hao mòn hoặc khấu hao tài sản từ thời điểm công bố đưa tài sản vào sử dụng 		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>đến thời điểm lập đề án cho thuê được chia đều cho các năm sử dụng còn lại của tài sản hoặc các năm cho thuê (đối với tài sản đã hết hao mòn hoặc khấu hao tài sản) để đảm bảo thu đủ vốn đầu tư ban đầu.</p> <p>5. Giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu của phương án tài chính khi Nhà nước chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong một thời gian nhất định gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; gồm: a) Tổng mức đầu tư của dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi là dự án). b) Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn nhà nước (xác định trên cơ sở giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm chuyển nhượng theo đánh giá lại); nguồn vốn của nhà đầu tư</p> <p>e) Các khoản chi phí trong thời gian khai thác tài sản.</p> <p>d) Phương án thu hồi vốn đầu tư, lợi nhuận của nhà đầu tư.</p> <p>đ) Các chỉ tiêu khác (nếu có).</p> <p>6. Cơ quan được giao quản lý tài sản thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hoặc thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để xác định giá khởi điểm, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.</p> <p>7. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		lý. 8. Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc xác định giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.		
		Bổ sung Điều 15a để tương thích Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và có cơ sở xử lý trường hợp đấu giá không thành: “Điều 15a. Xử lý tài sản trong trường hợp đấu giá không thành: 1. Tổ chức đấu giá lại đối với trường hợp đấu giá lần đầu không thành. 2. Trường hợp sau 02 lần tổ chức đấu giá không thành thì xử lý tài sản theo một trong các hình thức quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị định này.”	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
		Khoản 7 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết Điều này”, điểm e khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải: “Quy định chi tiết việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải...”. Dự thảo Nghị định là văn bản quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ: “Quy định chi tiết về: ... quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng...”). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo <u>không quy định nội dung ủy quyền tiếp tại khoản 7 Điều 15, điểm e khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định</u> để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		Đề nghị giao Thủ tướng cơ quan được giao quản lý tài sản quyết định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê và	UBND TP Hà Nội	Giải trình: TSKCHT hàng hải chuyển nhượng có thời hạn có

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>chuyển nhượng quyền có thời hạn quyền khai thác tài sản (sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp) thay vì UBND cấp tỉnh quyết định theo khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Việc xác định giá khởi điểm đã được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ GTVT, đồng thời việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thuộc thẩm quyền cơ quan được giao quản lý tài sản; vì vậy việc giao Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản chủ động quyết định giá khởi điểm là có cơ sở. UBND Thành phố sẽ có trách nhiệm giám sát, hậu kiểm đối với nội dung quyết định của Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản</p>		<p>giá trị lớn và gắn với dự án đầu tư; đồng thời đảm bảo tương đương với thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đối với TSKCHT hàng hải của trung ương quản lý là Bộ trưởng Bộ GTVT; do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</p>
	Điều 16. Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>2. Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận ngoài diện tích đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>a) Việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được khuyến khích áp dụng đối</p>	<p>- Đề nghị bổ sung làm rõ hơn các đối tượng tại điểm a, điểm b khoản 2:</p> <p>“2. Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là việc Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận ngoài diện tích đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>a) Việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hàng hải theo quy hoạch phát triển đô thị hoặc quy hoạch khu dân cư nông thôn.</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này thì căn cứ tình hình thực tế, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này quyết định việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p>	<p>tầng hàng hải theo quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển và quy hoạch phát triển đô thị hoặc quy hoạch khu dân cư nông thôn.</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ tầng hàng hải ngoài phạm vi quy định tại điểm a khoản này thì căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh quy hoạch liên quan phù hợp làm cơ sở tổ chức việc khai thác quỹ đất, mặt nước vùng phụ cận theo quy định.</p>		
	<p>3. Việc khai thác quỹ đất, mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về hàng hải, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu thầu và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có quỹ</p>	<p>Đề nghị bổ sung và làm rõ khoản 3 Điều 16:</p> <p>“Việc khai thác mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu thầu và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- Hiện nay Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 về thu hồi đất</p>	Bộ TNMT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai (sửa đổi) đang được xem xét thông qua.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	đất, mặt nước để tạo vốn) có trách nhiệm: a) Thu hồi diện tích đất, mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.	để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng chưa có quy định về thu hồi đất vùng phụ cận. Vấn đề này đang được xem xét bổ sung trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét hoàn thiện điểm a khoản 7 Điều 16 để đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai cũng như đảm bảo tính khả thi trên thực tế.		
	Điều 17. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	2. Trường hợp khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 11, Điều 13, Điều 14 Nghị định này và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 16 Nghị định này: a) Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:...	- Đề nghị bổ sung nội dung về quản lý, sử dụng số tiền phạt chậm nộp khi Bên thuê chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đầy đủ theo thời hạn thanh toán theo Hợp đồng đã ký hết vào khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định. Lý do: Tại điểm d khoản 9 Điều 13 dự thảo Nghị định có quy định nghĩa vụ của Bên thuê phải nộp tiền chậm nộp nếu quá thời hạn thanh toán theo Hợp đồng đã ký hết; như vậy, ngoài tiền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thì tiền chậm nộp cũng là một nguồn thu cần được xử lý khi có phát sinh.	STC Quảng Nam	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		Đề nghị xem xét điều chỉnh dự thảo tại điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định theo hướng nộp toàn bộ số tiền thu được vào NSNN.	UBND tỉnh Bình Thuận	Giải trình: Cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định tại Điều 85 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
		<p>2. Trường hợp khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 11, Điều 13, Điều 14 Nghị định này và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Điều 16 Nghị định này:</p> <p>a) Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản: Cơ quan được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý.</p> <p>b) Chi phí có liên quan đến việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Chi phí kiểm kê, xác định giá khởi điểm, tổ chức đấu giá, bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian tổ chức lựa chọn</p>	Bộ GTVT	<p>Giải trình: Cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định tại Điều 84, Điều 85 Luật Quản lý sử dụng tài sản công (hình thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải).</p> <p>- Các nội dung còn lại (điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 17): Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>đơn vị khai thác, chi phí phục vụ quản lý của bên cho thuê và chi phí khác có liên quan trong trường hợp cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định này; Chi phí có liên quan đến việc khai thác quỹ đất, mặt nước quy định tại Điều 16 Nghị định này.</p> <p><i>(Bổ sung chi phí bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian tổ chức lựa chọn nhà khai thác, chi phí phục vụ quản lý của bên cho thuê vì đây là chi phí thực tế, hợp lý, hợp lệ)</i></p> <p>Các khoản chi phí tại điểm này phải được lập dự toán và do Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phê duyệt, kinh phí được sử dụng từ nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, khai thác quỹ đất, mặt nước hàng năm.</p> <p><i>(Bổ sung quy định lập, phê duyệt các khoản chi phí và kinh phí được sử dụng từ nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, khai thác quỹ đất, mặt nước hàng năm)</i></p> <p>c) Việc lập dự toán chi phí; trình tự, thủ tục thanh toán chi phí có liên quan đến việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo như quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định này.</p> <p>d) Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau khi đã hoàn thành việc cấp tiền từ tài khoản tạm giữ để thanh toán chi phí tại điểm b, điểm c khoản này) vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>đ) Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để bảo trì, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>tao và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.</p>		
	Điều 19. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>4. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản</p> <p>c) Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản (cơ quan có tài sản thu hồi); tên cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi; danh mục tài sản thu hồi (tên tài sản; địa chỉ; số lượng/khối lượng/chiều dài; năm đưa vào sử dụng; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản); lý do thu hồi; trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p>	<p>- Tại điểm c khoản 4 Điều 19 có nội dung: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản (cơ quan có tài sản thu hồi); <u>tên cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi</u>; ... đề nghị quy định cụ thể: “ cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi là cơ quan quản lý hàng hải (quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này)”.</p> <p>Trường hợp điều chỉnh nội dung trên thì bỏ đoạn: “(nếu cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định thu hồi không phải là cơ quan quản lý hàng hải)” tại điểm d khoản 4 Điều 19.</p>	STC Khánh Hòa	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo (theo hướng quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công)
	Điều 20. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>3. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.</p> <p>...4. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>a) Khi có tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cần điều chuyển, cơ quan được giao quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy</p>	<p>- Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 3 Điều 20 như sau: “Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện trên cơ sở đề nghị tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị.”</p> <p>Vì: Thực tế một số cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản để làm trụ sở làm việc hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp nhưng diện tích sử dụng theo định mức nhỏ hơn diện tích của công trình đang đề nghị điều chuyển (vì công trình đề nghị điều chuyển được xây dựng không nhằm mục đích sử dụng làm trụ sở làm việc), theo quy định trên thì không điều chuyển cho các cơ quan hoặc các đơn vị; như vậy sẽ dẫn đến sự lãng phí (tài sản không sử</p>	STC Khánh Hòa	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bỏ trường hợp điều chuyển thay đổi công năng để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.</p> <p>Lý do: tại dự thảo Nghị định, quy định việc xử lý TSKCHT hàng hải đã bổ sung hình thức “chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý”; theo đó, sau khi chuyển giao về địa phương, sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ đề nghị gồm:</p> <p>Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính.</p> <p>Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị: 01 bản chính. <u>Trong đó, trường hợp điều chuyển tài sản gắn với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì phải thuyết minh cụ thể sự phù hợp của tài sản dự kiến nhận điều chuyển với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; trường hợp điều chuyển tài sản do thay đổi về phân cấp quản lý, quy hoạch thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản.</u></p>	<p>dụng do không có đối tượng điều chuyển) trong quá trình điều chuyển tài sản.</p> <p>Sau khi điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 20 nêu trên, đề nghị bỏ đoạn <i>“Trong đó, trường hợp điều chuyển tài sản gắn với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản để làm trụ sở làm việc, ..., cơ sở hoạt động sự nghiệp;”</i> tại đoạn 2 điểm a khoản 4 Điều 20.</p>		<p>sản công, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.</p>
	<p>Điều 22. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			
	<p>...5. Vật liệu, vật tư thu hồi từ việc phá dỡ công trình được xử lý như sau:</p> <p>...c) Bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng: Cơ quan được giao quản lý tài sản có văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Bộ khác Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng. Việc bán vật liệu, vật tư</p>	<p>- Tại điểm c khoản 5 Điều 22: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản KCHT hàng hải, đảm bảo số tiền thu được từ việc bán tài sản KCHT được quản lý, sử dụng phù hợp với quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017.</p>	<p>Thanh tra CP</p>	<p>Giải trình: Về việc quản lý, sử dụng tiền đã được quy định tại Điều 27 dự thảo Nghị định này. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p>
		<p>- Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “khai thác” vào điểm a khoản 1 Điều 22 cho phù hợp thực tế:</p> <p>“a) Tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng hoặc việc sửa chữa, khai thác không có hiệu quả.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm nội dung khoản 6 <i>“Cơ quan được</i></p>	<p>Bộ GTVT</p>	<p>Giải trình:</p> <p>(i) Quy định việc thanh lý TSKCHT hàng hải trong trường hợp bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc sửa chữa không hiệu</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>không có nhu cầu sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p>	<p><i>giao ... tương đương</i>” do thực tế hiện nay có trường hợp doanh nghiệp đầu tư xây dựng cảng biển, bến cảng mới chồng lấn một phần diện tích khu neo đậu do Cục HHVN quản lý, khai thác. Đề nghị xử lý theo hình thức giao tài sản bị chồng lấn cho doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp đền bù theo quy định hoặc bằng một tài sản khác tương đương với tài sản giao doanh nghiệp:</p> <p>“6. Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cũ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này mà trong dự án đầu tư xây dựng tài sản mới được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có quy định về thanh lý tài sản với thẩm quyền, hình thức thanh lý tài sản phù hợp với quy định tại Nghị định này thì cơ quan được giao quản lý tài sản không phải thực hiện trình tự, thủ tục thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều này. Cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cũ cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng tài sản mới sau khi doanh nghiệp đền bù theo quy định hoặc đền bù bằng một tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải khác tương đương. Việc xử lý vật tư, vật liệu thu hồi (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này, trừ trường hợp giá trị vật tư, vật liệu thu hồi đã được tính trừ trong gói thầu của dự án.”</p>		<p>quả thì phải thay thế tài sản này; còn việc khai thác không có hiệu quả (tài sản vẫn sử dụng được) nên vẫn có thể xử lý theo các hình thức khác quy định tại NĐ này (thu hồi, điều chuyển, chuyển giao...); do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> <p>(ii) Nội dung vướng mắc đề nghị bổ sung vào khoản 6 (phần in đậm) liên quan đến việc Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai – cụ thể việc giao đất, cho thuê đất (bao gồm cả đất có mặt nước) đối với đất đang có người sử dụng phải thực hiện bồi thường, GPMB (Điều 53 Luật Đất đai năm 2013); theo đó, tại dự thảo Nghị định này đã quy định tại khoản 3 Điều 26. Do đó, đề nghị không bổ sung nội dung này vào khoản 6.</p>
		<p>- Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 5 Điều 22 cho phù hợp như sau:</p> <p>“c) Bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng: Cơ quan được giao quản lý tài sản có văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định quyết định bán vật tư, vật tư không có nhu cầu sử dụng.”</p>	<p>UBND TP. Đà Nẵng</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p> <p>“ c) Bán vật liệu, vật tư thu hồi không có nhu cầu sử dụng: Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản quyết định việc bán vật liệu, vật tư thu hồi. Việc bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
				của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)."
	<p>Điều 23. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại</p> <p>4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện kế toán giám tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 23:</p> <p>Đề nghị rà soát, quy định phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017:</p> <p><i>"b) Thực hiện ghi giám tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền".</i></p>	Thanh tra CP	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 93 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
	<p>Điều 25. Sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p>			
	<p>1. Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý), cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương (đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý); trường hợp tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai phải đồng thời có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 25 cho phù hợp với Điều 2 như sau:</p> <p>"Điều 25. Sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trung ương quản lý), cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải địa phương (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải địa phương quản lý); trường hợp tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai phải đồng thời có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do thu hồi đất; diện tích đất thu hồi; sự phù hợp của phương án thu hồi đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và các nội dung cần thiết khác.</p> <p>2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai:</p> <p>a) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>b) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>3. Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xử lý tài sản sau khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>(1) Thực tế thời gian qua, các địa phương thường lúng túng trong việc xác định giá trị của tài sản kết cấu hạ tầng và chi phí để bồi thường xây dựng kết cấu hạ tầng tại vị trí mới. Do đó, tại Điều 25 nên quy định rõ trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương trong việc có ý kiến thẩm định đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xác định đầy đủ giá trị bồi thường theo tiêu chuẩn, định mức, quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, cần quy định rõ việc lấy ý kiến chỉ có giá trị tham khảo về xác định đúng giá trị bồi thường và sự phù hợp của vị trí mới được bố trí, vì việc thu hồi đất đã phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai quyết định. Đề nghị sửa đổi cụm từ “phương án thu hồi đất” thành “việc thu hồi đất”, “phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” để phù hợp với Luật Đất đai.</p> <p>(2) Hiện nay pháp luật chưa có quy định về nội dung thể</p>	<p>Bộ TNMT</p>	<p>Về điểm (1)</p> <p>- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo về: Sửa đổi cụm từ “phương án thu hồi đất” thành “việc thu hồi đất”</p> <p>- Về bổ sung “phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT và của địa phương và sẽ phê duyệt phương án này sau khi có QĐ thu hồi đất; việc lấy ý kiến về thu hồi TSKCHT đảm bảo phù hợp quy hoạch, KH sử dụng đất, <u>sự phù hợp của vị trí mới được bố trí (nếu có)</u> như ý kiến của Bộ TN&MT; do đó, không bổ sung “phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” vào dự thảo, nhưng bổ sung <u>sự phù hợp của vị trí mới được bố trí (nếu có)</u>; cụ thể:</p> <p>Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do thu hồi đất; diện tích đất thu hồi; sự phù hợp của <u>việc thu hồi đất</u> với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, <u>sự phù hợp của vị trí mới được bố trí (nếu có)</u> và các nội dung cần thiết khác.</p> <p>Về điểm (2) thực hiện theo quy</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và cân nhắc việc quy định thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>- Tại Điều 25 “sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ cụm từ “cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định”, đề nghị rà soát sự phù hợp với Điều 1 và Điều 2 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.</p>		<p>định của pháp luật có liên quan. Tại khoản 6 (mới) Điều 4 dự thảo Nghị định đã quy định nội dung này.</p> <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo: “...<i>cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai...</i>”</p>
	Điều 26. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải			
	<p>1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tiền bồi thường thiệt hại, nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:</p> <p>a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý.</p> <p>b) Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý.</p> <p>2. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm lập dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản trình Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phê duyệt (sau</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi theo hướng dẫn chiếu vì đã quy định tại khoản 3 Điều 2:</p> <p>“Điều 26. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tiền bồi thường thiệt hại, nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản: Cơ quan được giao quản lý tài sản quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này.</p> <p>2. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm lập dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản trình Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phê duyệt. Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:</p> <p>a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ.</p> <p>b) Chi phí đi dời, phá dỡ, hủy bỏ.</p> <p>c) Chi phí định giá và thẩm định giá.</p> <p>d) Chi phí tổ chức bán vật tư, vật liệu thu hồi.</p>	Bộ GTVT	Giải trình: Đề nghị cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 84, Điều 85 Luật Quản lý sử dụng tài sản công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>khi có ý kiến thẩm định của cơ quan tài chính của Bộ Giao thông vận tải đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý, ý kiến thẩm định của Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý). Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm:</p> <p>a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ. b) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ. c) Chi phí định giá và thẩm định giá. d) Chi phí tổ chức bán vật tư, vật liệu thu hồi. đ) Chi phí hợp lý khác có liên quan.</p> <p>4. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 3 Điều này:</p>	<p>đ) Chi phí bảo vệ tài sản trong thời gian chờ xử lý. e) Chi phí hợp lý khác có liên quan. (Bổ sung điểm đ về chi phí bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian tổ chức lựa chọn nhà khai thác vì đây là chi phí thực tế, hợp lý, hợp lệ). ... 5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm chuyển tiền cho cơ quan được giao quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. 6. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ xử lý tài sản đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>		
	<p>a) Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</p>	<p>- Tại khoản 4 có dẫn chiếu đến nội dung khoản 3, tuy nhiên không thấy thể hiện khoản 3 tại Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung. - Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Trường hợp số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản.” Lý do: kế thừa nội dung tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018.</p>	STC Quảng Nam	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung khoản 10 Điều 27 dự thảo Nghị định.
	<p>b) Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo Hợp đồng ký giữa cơ quan được giao quản lý tài sản và đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>- Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 26: “4. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 3 Điều này” thành “3. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 2 Điều này”. - Đề nghị điều chỉnh lại số thứ tự tại các khoản 4, 5, 6, 7 Điều 26.</p>	STC Quảng Ngãi	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>c) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tài sản quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.</p> <p>5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả. Người đứng đầu cơ quan được giao quản lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán. Hồ sơ đề nghị gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan được giao quản lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.</p> <p>b) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.</p> <p>c) Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; Hóa đơn, Phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.</p> <p>6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này, chủ tài khoản tạm giữ có trách</p>			

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>nhiệm cấp tiền cho cơ quan được giao quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>7. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ xử lý tài sản đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>			
		<p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Nghị định về thời hạn cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản phải tập hợp hồ sơ về các chi phí có liên quan gửi chủ tài khoản tạm giữ để thanh toán. Quá thời hạn nêu trên, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp NSNN và không chịu trách nhiệm về việc không có nguồn để bù đắp các chi phí xử lý tài sản do lỗi không lập và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản.</p>	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>Điều 28. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>6. Thời hạn gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hàng năm thực hiện như sau:</p> <p>a) Cơ quan được giao quản lý tài sản lập báo cáo, gửi Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.</p> <p>b) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.</p> <p>c) Bộ Tài chính tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong phạm vi cả nước, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội theo yêu cầu và thực hiện công khai về tài sản của cả nước.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi thời gian nộp báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo thời gian lập báo cáo tài chính theo Luật Ngân sách, do thông tin trên các báo cáo liên quan và cần có sự thống nhất với nhau:</p> <p>“6. Thời hạn gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hàng năm thực hiện như sau: a) Cơ quan được giao quản lý tài sản lập báo cáo, gửi Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.</p> <p>b) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 4 hàng năm.”</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
	<p>Điều 29. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải</p> <p>3. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản, Sở Tài chính thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định.</p>	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 3 Điều 29.</p> <p>Lý do: Sở Tài chính Khánh Hòa nhận thấy Cơ quan được giao quản lý tài sản KCHT hàng hải có trách nhiệm lập báo cáo kê khai tài sản để thực hiện nhập dữ liệu (quy định tại khoản 3 Điều 28), báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHT hàng hải (quy định tại khoản 4 Điều 28); vì vậy, để thống nhất cơ quan thực hiện kê khai, báo cáo, nhập, duyệt dữ liệu tài sản KCHT hàng hải, đề nghị bỏ cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 3 Điều 29.</p>	STC Khánh Hòa	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		Đề nghị sửa khoản 3 như sau: “3. Bộ Giao thông vận tải,	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc trung ương và địa phương, thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định.”		
		<p>Đề nghị bỏ cụm từ “Sở Tài chính” và điều chỉnh lại khoản 3 như sau:</p> <p>“3. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định.”</p> <p>Lý do: tại Điều 28 về báo cáo tài sản KCHT hàng hải thì cơ quan được giao quản lý tài sản hàng hải có trách nhiệm nhập dữ liệu, báo cáo kê khai tình hình kê khai tài sản, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p>	UBND TP. Đà Nẵng	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính chưa xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trên phạm vi cả nước để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Do đó, việc đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý theo quy định mục d khoản 3 Điều 31 được thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính xây dựng hoàn chỉnh Cơ sở dữ liệu.	STC Quảng Ngãi	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>Điều 30. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp</p> <p>2. Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tài sản do Nhà nước giao theo quy định tại Nghị định này và tài sản do doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn của doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí bảo trì công trình xây dựng, pháp luật về hàng hải. Chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được tính vào giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải theo quy định của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải và chính sách của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình hàng hải và quy định của pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>- Đề nghị bổ sung, sửa đổi khoản 2 vì đối với các tài sản như hệ thống thông tin, viễn thông có pháp luật chuyên ngành quy định riêng về bảo trì:</p> <p>“2. Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tài sản do Nhà nước giao theo quy định tại Nghị định này và tài sản do doanh nghiệp đầu tư từ nguồn vốn của doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan đến chi phí bảo trì công trình. Chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được tính vào giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải theo quy định của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ hàng hải và chính sách của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình hàng hải và quy định của pháp luật khác có liên quan.</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
	<p>Điều 31. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải</p> <p>e) Quy định chi tiết việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.</p>	<p>Đề nghị rà soát, cân nhắc bổ sung quy định về công tác thanh, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của các Bộ, ngành chức năng đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>- Bỏ điểm e khoản 1 vì nội dung đã quy định tại Điều 15: “1. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải e) Quy định chi tiết việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo hình thức cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.”</p>	Thanh tra Chính phủ	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung thể hiện rõ hơn vào nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 4 dự thảo (nội dung này đã có quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công).
			Bộ GTVT	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	Điều 32. Xử lý chuyên tiếp			
	<p>1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản phù hợp với đối tượng quy định tại Nghị định này thì cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung điều khoản chuyên tiếp (Điều 32 dự thảo Nghị định) để đảm bảo xử lý đầy đủ, toàn diện các trường hợp xảy ra trên thực tế, tránh vướng mắc phát sinh (nếu có) sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.</p>	Bộ Tư pháp	<p>Giải trình: Việc quản lý, sử dụng đối với TSKCHT hàng hải được thực hiện chủ yếu tại Bộ GTVT và một số địa phương; Bộ Tài chính đã rà soát, tổng hợp đầy đủ ý kiến của Bộ GTVT, Bộ ngành và một số địa phương có liên quan để dự thảo Nghị định.</p>
	<p>2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý:</p> <p>a) Đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt và quy định tại Nghị định này.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao cho cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản phù hợp với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này, không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.”</p>	STC Hải Dương	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
	<p>b) Chưa được cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì thực hiện giao tài sản, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đến hết thời hạn</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 32:</p> <p>“3. Đối với các Hợp đồng cho thuê quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đến hết thời hạn của Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng đã ký kết (ngoại trừ điều chỉnh giá cho thuê) kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì các nội dung sửa đổi, bổ sung phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”</p> <p>(Lý do: Đối với các Hợp đồng cho thuê quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã ký kết, Giá cho thuê được xác định theo quy định của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ, trong đó giá trị tài sản là giá tạm tính theo quyết toán A-B. Theo</p>		<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng đồng bộ với dự thảo Nghị định đường bộ; cụ thể</p> <p><i>Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Hợp đồng khai thác tài sản đã ký.</i></p> <p>(khoản 3 Điều 33)</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>của Hợp đồng ký kết. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ký kết kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì các nội dung sửa đổi, bổ sung phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được đầu tư từ nhiều nguồn vốn (trong đó có nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn của doanh nghiệp) hoặc do Nhà nước đầu tư xen kẽ với tài sản của doanh nghiệp thì xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp doanh nghiệp có đầu tư vốn để hình thành tài sản, doanh nghiệp có tài sản xen kẽ là doanh nghiệp có vốn nhà nước thì được lựa chọn thực hiện giao theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này hoặc giao theo hình thức có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản này.</p> <p>b) Trường hợp doanh nghiệp có đầu tư vốn để hình thành tài sản, doanh nghiệp có tài sản xen kẽ không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước thì thực hiện giao theo hình thức có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước. Sau khi được giao quản lý tài sản, doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo đúng mục đích đầu tư (tiếp tục làm tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) theo</p>	<p>yêu cầu của Bộ Tài chính tại các Quyết định phê duyệt mức tối thiểu giá cho thuê các bến cảng, cầu cảng, khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư mà giá trị tài sản thay đổi so với trị giá tài sản tạm tính, Bộ GTVT thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh mức tối thiểu giá cho thuê. Áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đang vướng mắc chưa thể điều chỉnh giá cho thuê của các HD đã ký kết vì thời gian sử dụng KCHT bến cảng, cầu cảng để tính giá cho thuê theo quy định của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và Nghị định số 43/2018/NĐ-CP có sự khác nhau dẫn đến sẽ có khoản chênh lệch về giá trị khấu hao, hao mòn tài sản. Bên cạnh đó, tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đang quy định là cách xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, vì vậy sẽ không phù hợp khi áp dụng đối với việc điều chỉnh giá đối với các HD đã ký kết. Tại dự thảo Nghị định lần này cần chỉnh sửa để khắc phục tồn tại, vướng mắc của Nghị định số 43/2018/NĐ-CP).</p> <p>- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với thực tiễn. Dự án ĐTXD công trình cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng do Bộ GTVT phê duyệt gồm 2 hợp phần: Hợp phần A do Nhà nước đầu tư trong đó có hạng mục tôn tạo và xử lý nền đất yếu khu bãi container; Hợp phần B do Liên doanh nhà đầu tư HITC thực hiện cách hạng mục công trình phía trên bề mặt bãi. Hiện nay hợp phần B đã hoàn thành, HITC đang khai thác và sử dụng công trình bên nằm ở phía trên hạng mục tôn tạo, xử lý nền đất yếu. Để đảm bảo thu hồi chi phí đầu tư của Nhà nước cần quy định hình thức hoàn trả tại khoản 4 để xử lý đối với trường hợp đặc thù này (tham khảo Điều 26 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHT cấp nước sạch):</p>		<p>Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo; theo đó: (i) PA của Bộ GTVT đề xuất; (ii) PA Bộ Tài chính có ý kiến.</p> <p>Đồng thời, có văn bản đề nghị Bộ GTVT có ý kiến bằng văn bản về tổng hợp rà soát, đánh giá những nội dung vướng mắc trong thực tế việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với TSKCHT hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT (trước thời điểm Luật Quản lý sử dụng tài sản công Nghị định số</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này) thì được tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ký; các công việc chưa thực hiện đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>6. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo hình thức bán theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ:</p> <p>a) Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công, đã ký Hợp đồng mua bán tài sản, nhưng người mua tài sản (người trúng đấu giá), chưa thanh toán đủ tiền mua tài sản cho cơ quan được giao quản lý tài sản theo Hợp đồng đã ký kết thì xử lý như</p>	<p>“4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ vốn, tài sản của Nhà nước và của doanh nghiệp trước ngày 12 tháng 3 năm 2018 mà có sự đan xen, không thể tách bạch được trong quá trình khai thác, doanh nghiệp đó có trách nhiệm hoàn trả kinh phí Nhà nước đã đầu tư theo trình tự như sau:</p> <p>a) Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tổ chức lập phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện.</p> <p>b) Phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước gồm những nội dung chính sau đây: Phạm vi, hạng mục đầu tư, giá trị đã đầu tư, giá trị hoàn trả kinh phí của Nhà nước, thời gian hoàn trả, cách thức hoàn trả. Giá trị hoàn trả kinh phí của Nhà nước được xác định như sau:</p> <p>Đối với vốn trong nước: Giá trị hoàn trả là phần kinh phí Nhà nước đã đầu tư và lãi, trong đó mức lãi suất xác định theo mức lãi suất trái phiếu Chính phủ tại thời điểm lập phương án hoàn trả, thời gian tính lãi từ thời điểm tài sản hình thành hoặc bàn giao cho doanh nghiệp sử dụng, khai thác đến khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả.</p> <p>Đối với vốn vay ODA: Giá trị hoàn trả là số vốn vay ODA và lãi vay vốn ODA theo hiệp định vay vốn, thời gian hoàn trả tối đa không quá thời gian theo hiệp định vay vốn.</p> <p>c) Trình tự thực hiện</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước do Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trình, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo</p>		<p>43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành): Làm rõ cơ sở pháp lý khi đầu tư đưa tài sản vào quản lý, khai thác, khi có Luật Quản lý, sử dụng TSC, khi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP; phương án xử lý báo cáo cấp có thẩm quyền và các tồn tại, vướng mắc chưa được giải quyết (về cơ chế, chính sách của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về hàng hải và pháp luật có liên quan, thẩm quyền xử lý; về việc thực hiện quyết định cá biệt của Thủ tướng Chính phủ gắn cơ chế chính sách hiện hành nêu trên...); đánh giá tác động của phương án đề xuất xử lý tại dự thảo Nghị định (sự phù hợp cơ chế, chính sách, thẩm quyền xử lý,...).</p>

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	<p>sau:</p> <p>Người mua tài sản tiếp tục thanh toán tiền mua tài sản và cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện nộp tiền vào tài khoản tạm giữ theo Hợp đồng đã ký kết;</p> <p>Cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán;</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá tài sản cơ quan được giao quản lý tài sản thực hiện kế toán giám tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 28 Nghị định này;</p> <p>Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>7. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện xác định giá trị để ghi sổ kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thì phải hoàn thành việc xác định giá trị tài sản theo quy định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; các công việc chưa thực hiện về kế toán, tính hao mòn tài sản thực</p>	<p>thẩm quyền có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính.</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền, Bộ Tài chính cho ý kiến bằng văn bản về phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước.</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền phê duyệt phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước.</p> <p>Căn cứ quyết định phê duyệt phương án hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền giao cho cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải ký hợp đồng hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước với doanh nghiệp.</p> <p>Hợp đồng hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước gồm những nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin của cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. - Thông tin của doanh nghiệp. - Phạm vi, hạng mục đầu tư từ kinh phí của Nhà nước; giá trị đã đầu tư. - Giá trị hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước. - Thời gian hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước. <p>Đối với vốn trong nước thì doanh nghiệp thanh toán giá trị phải hoàn trả cho Nhà nước trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng với cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.</p> <p>Đối với vốn vay ODA thì doanh nghiệp thanh toán phần vốn vay ODA và lãi vay ODA theo hiệp định vay</p>		

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
	hiện theo quy định tại Nghị định này.	<p>vốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. - Trách nhiệm của doanh nghiệp. <p>d) Trong thời hạn 30 ngày sau khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giao tài sản cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chậm hoàn trả kinh phí đầu tư của Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền giao cho cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tạm dừng việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải cho đến khi doanh nghiệp hoàn trả đủ số tiền chậm trả.</p> <p>a) Trường hợp doanh nghiệp đầu tư vốn là doanh nghiệp có vốn nhà nước thì lựa chọn thực hiện giao tài sản cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này hoặc giao tài sản cho doanh nghiệp theo hình thức có hoàn trả vốn đầu tư của Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản này.</p> <p>b) Trường hợp doanh nghiệp đầu tư vốn không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước thì thực hiện giao tài sản cho doanh nghiệp theo hình thức có hoàn trả vốn đầu tư của Nhà nước. Doanh nghiệp có trách nhiệm lập phương án hoàn trả vốn đầu tư của Nhà nước trình Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền quản lý để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định làm cơ sở thực hiện.”</p>		
		- Đề nghị sửa khoản 7 để đảm bảo tiến độ thực hiện vì số lượng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là rất lớn:	Bộ GTVT	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo

	Nội dung dự thảo Nghị định	Nội dung tham gia	Bộ, ngành, địa phương	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	2	3		4
		<p>“7. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện xác định giá trị để ghi sổ kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thì phải hoàn thành việc xác định giá trị tài sản theo quy định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; các công việc chưa thực hiện về kế toán, tính hao mòn tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định để xử lý trường hợp Bên số 4, 5 Cảng Chùa Vẽ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao tài sản cho Cảng Hải Phòng tại các văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013, số 1966/VPCP-KTN ngày 25/3/2014:</p> <p>“8. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phương thức quản lý, sử dụng và khai thác trước ngày Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được chấp thuận, phê duyệt.”</p>		

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10882 /BGTVT-TC

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN SỐ:	14566 (12879)
Ngày:	09-10-2023
Chuyên:	PTT
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Hc Nam
09/10
1

Bộ Giao thông vận tải nhận được văn bản số 4136/CHHVN-KCHTHH ngày 27/9/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam về hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Bộ Giao thông vận tải tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018) gửi kèm tại các văn bản số 8396/BTC-QLCS ngày 08/8/2023 và số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính, gồm các tài liệu như sau:

- Bảng dự thảo Nghị định đề xuất và ý kiến thuyết minh, giải trình của Bộ GTVT;

- Dự thảo Nghị định (sau khi góp ý điều chỉnh) và các Biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị định;

Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Bộ./.

(Văn bản này thay thế văn bản số 8918/BGTVT-TC ngày 15/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải) ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Lưu: VT, TC (Thái).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8918 /BGTVT-TC

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ

tầng hàng hải,

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SAN

ĐẾN Số: 12159

Ngày: 23-08-2023

Chuyên: MT

Số và ký hiệu HS: QLCS

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được các văn bản số 8396/BTC-
QLCS ngày 08/8/2023 và số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính lấy
ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018). Sau
khi nghiên cứu, Bộ GTVT tham gia ý kiến theo các tài liệu gửi kèm gồm:

- Bảng tổng hợp thuyết minh, giải trình của Bộ GTVT đối với dự thảo Nghị
định;

- Dự thảo Nghị định (sau khi tham gia ý kiến của Bộ GTVT) và các Biểu mẫu
kèm theo Dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ GTVT gửi Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp.
Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Bộ./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ KCHTGT;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Lưu: VT, TC (Thái).

KT. BỘ TRƯỞNG

CHỦ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang

BỘ CÔNG AN
CỤC AN NINH KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6466/ANKT-TCĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định về quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 064973
Ngày: 26-07-2023
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính ✓
(Qua Cục Quản lý Công sản)

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
ĐẾN Số: 110.25
Ngày: 27-07-2023
Chuyên: KH
Số và ký hiệu HS:

Trà... ời Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài
chính về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an
trao đổi như sau:

Nhất trí nội dung dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an trao đổi để Bộ Tài chính (Cục Quản
lý Công sản) tập hợp./w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Thứ trưởng Lương Tam Quang (để báo cáo);
- Đ/c Cục trưởng Nguyễn Đình Thuận (để báo cáo);
- Phòng 1 (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(TCĐT).NT(06b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Đỗ Quang Phương

P/c Nam
27/7

**BAN QUẢN LÝ LĂNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 1119/BQLL-VP

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2023

V/v đóng góp ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN Số: 3487	
Ngày: 05-07-2023	
Chuyên: HT	
Số và ký hiệu HS: Căn cứ	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc Lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ; Dự thảo Nghị định của Chính phủ; Dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất trí với các Dự thảo nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo BQL Lăng;
- Văn phòng BQL Lăng;
- Lưu: VT, KHTC. S06.

O. TRƯỞNG BAN



Bùi Hải Sơn

1/6 Nam
05/7
1

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2028 /BHXH-TCKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 9477

Ngày: 05-07-2023

Chuyên: MT

Số và ký hiệu H: 23/6/2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhất trí với nội dung tại các dự thảo của Bộ Tài chính, gồm:

- Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.
- Dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.
- Dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam kính gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hùng Sơn

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2492*/LĐTBXH-PC

Hà Nội, ngày *04* tháng *7* năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định
việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu
hạ tầng hàng hải

QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ÊN Số:..... <i>2470</i>	
Ngày: <i>05-07-2023</i>	
Ngày ký:.....	Ngày: <i>23/6/2023</i>
và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày *23/6/2023*, Bộ Tài chính có Công văn số 6528/BTC-QLCS về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (dự thảo Nghị định) và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (dự thảo Thông tư). Sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nhất trí với sự cần thiết ban hành, mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định nêu trên. Đối với những nội dung chuyên ngành tại dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không có ý kiến tham gia.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Hoan
Nguyễn Bá Hoan

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1796/TNVN-KHTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

V/v ý kiến về dự thảo Nghị định quy định
việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản
kết cấu hạ tầng hàng hải.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0059466	
Ngày: 11-07-2023	
Chuyên: Que aies	
Số và ký hiệu HS:	

ỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 9966

Ngày: 12-07-2023

Chuyên: HT

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Công văn 6528/BTC-QLCS ngày 21/02/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Việc xây dựng Nghị định thay thế là rất cần thiết nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Đài TNVN rất mong Nghị định thay thế được ban hành để công tác triển khai, thực hiện đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

Đài TNVN trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hùng

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2646/STC-GCS

Cà Mau, ngày

M. Tháng 7 năm 2023
ĐẾN SỐ: 0060834
Ngày: 13-07-2023
Chuyển.....
Số và ký hiệu HS:.....

V/v đóng góp ý kiến đối với các dự
thảo Văn bản quy định về tài sản
kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 10148.....
Ngày: 14-07-2023
Chuyển: HT.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4864/UBND-KT ngày 27/6/2023 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (kèm theo Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính, dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải), Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, tại Điều 13, Điều 14 dự thảo Nghị định, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau lựa chọn Phương án 02 để thực hiện, những nội dung còn lại Sở Tài chính tỉnh Cà Mau thống nhất với nội dung dự thảo.

Sở Tài chính tỉnh Cà Mau báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) được biết để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban Giám đốc (iOffice);
- Lưu: VP; GCS(L).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Toán

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2963/UBND-KT

Điện Biên, ngày 14 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị
định của Chính phủ và dự thảo Thông

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 61131... BT

Ngày: 17-07-2023

Chuyên: Cục QLCS

Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN CỦA BỘ TÀI CHÍNH..

ĐẾN Số: 10345

Ngày: 18-07-2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính
và ký hiệu HS: về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác
tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Thông tư,
dự thảo Nghị định gửi kèm theo văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023,
UBND tỉnh Điện Biên nhất trí với nội dung các dự thảo nêu trên và không có ý
kiến tham gia bổ sung.

UBND tỉnh Điện Biên gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- L/đ UBND tỉnh;
- Cục Quản lý công sản (BTC);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

to Nam
8/7/23
flu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6991 /UBND-TH

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia góp ý dự thảo
Nghị định quy định việc quản
lý, sử dụng và khai thác tài sản
kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 59.7.03.1001	
Ngày: 14-07-2023	
Chuyển: Quy. ACS	
Số và ký hiệu HS:	

QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 999.1

Ngày: 17-07-2023

Chuyển: P.H.

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất với dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Bộ Tài chính soạn thảo kèm theo Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo đúng quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1776 /UBND-KTTH
V/v ý kiến dự thảo Nghị định
quy định việc quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN SA 59375-ĐĐT.
Ngày: <u>13-07-2023</u>
Chuyển... <u>Cục</u> ... <u>QLCS</u>
Số và ký hiệu HS:.....

CỤC QUẢN LÝ CÔNG TẮNG HÀNG HẢI

ĐẾN Số: <u>1776</u>
Ngày: <u>14-07-2023</u>
Chuyên: <u>KT</u>
Số và ký hiệu HS: <u>Thực hiện</u>

Kính gửi: Bộ Tài chính

ru
c. Nam
Thực hiện Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. *T. Ch*

1776
kt
Nơi nhận: H. a.

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *251* /STC-GCS

Hà Nam, ngày *5* tháng *7* năm *2023*

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị

BỘ TÀI CHÍNH

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN ĐÌNH và Thông tư

Kính gửi: Bộ Tài chính.

ĐẾN Số: *57597* /Đ.T.
Ngày: 10-07-2023
Chuyên: *Cu, QCS*
Số và ký hiệu HS: *.....*

ĐẾN Số: *9624*
Ngày: 11-07-2023
Chuyên: *HT*
Số và ký hiệu HS: *.....*

Căn cứ Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ

Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;


Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2119/VPUB-KT ngày 27/6/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải,

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính Hà Nam nhất trí với dự thảo Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Nghị định Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Ban giám đốc Sở (để B/c)
- Lưu: VT, GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TƯ VÀO VĂN THƯ

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1667/STC-GCS

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định
Quy định việc quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ
tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 946
Ngày: 10-07-2023
Chuyên: HT
Số và ký hiệu HS:

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: 56944
Ngày: 10-07-2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Thừa ủy nhiệm của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 5604/UBND-TH₂ ngày 29/6/2023.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ) và dự thảo Thông tư Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến tham gia thêm.

Sở Tài chính Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp chung.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GCS (Tân).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Tuyết Mai

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3276 /SGTVT-QLKCHT&ATGT
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định quy định về quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

CỤC QUẢN LÝ TÀNG HÀNG HẢI

ĐẾN Số: *3276*

Ngày: 07-07-2023

Chuyên: *LT*

Số và ký hiệu HS: *Thực hiện*

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 4086/VP.UBND-GTCN&XD ngày 27/6/2023 V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cụ thể như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;
2. Các nội dung khác đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh: Không

Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh kính đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp *trên*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Giám đốc Sở (b/c);
 - Lưu: VT, KCHT-ATGT.
- Ký bởi: Nguyễn Văn Phúc



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Kinh
Vũ Văn Kinh

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2175/STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo Nghị định quy
định việc quản lý, sử dụng và khai
thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN Số: 9532	
Ngày: 05-07-2023	
Chuyên: KT	Sở Tài chính Quảng Bình nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày
Số và ký hiệu HS: 2376/2023	của Bộ Tài chính lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Quảng Bình thống nhất các nội dung của dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính xây dựng.

Sở Tài chính kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, GCSDN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Tùng Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 372/UBND-STC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 03 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định việc quản lý, sử dụng và khai
thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 952/4
Ngày: 05-07-2023
Chuyên: HT
Số và ký hiệu HS: Ủy ban

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Bộ Tài chính soạn thảo.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP: các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TU. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN



GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
Nguyễn Hồng Quang

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1441 /STC-QLCS,G&TCDN
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định việc quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 7 năm 2023

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN	Số: 9540
Ngày:	05-07-2023
Chuyên: <i>KT</i>	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-Số và ký hiệu HS: <i>QLCS</i> ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và UBND tỉnh Bắc Kạn tại Công văn số: 3982/UBND-TH ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Sau khi nghiên cứu và trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn nhất trí với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Vậy, Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn có ý kiến gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCS,G&TCDN (C).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Quang Hưng

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1179 /STC-GCS&TCDN

Lai Châu, ngày 27 tháng 6 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ
tầng hàng hải và Thông tư quy định
chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản
kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN	Số: 2053
Ngày:	28-06-2023
Chuyên:	KT
Số và ký hiệu HS:	Thực hiện

Kính gửi: Bộ Tài chính

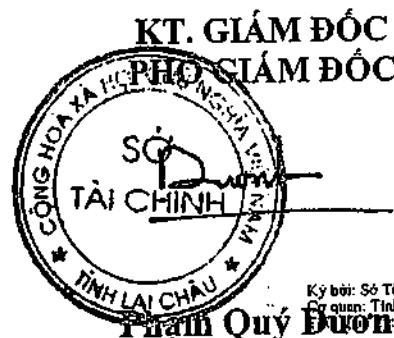
Lai Châu về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo nội dung Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và Thông tư, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sở Tài chính Lai Châu kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý công sản (BTC);
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở; } b/c
- Lưu: VT, GCS&TCDN.



UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1451 / STC - QLGCSTCDN

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 6 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

ĐẾN Số: *Q.S. & S.*

Ngày: 04-07-2023

Chuyên: *KT*

Số và ký hiệu HS: *Thực*

Kính gửi: Cục Quản lý công sản.

Thực hiện Văn bản số 6528/BTC- QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính và Văn bản số 4911/UBND- KT4 ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh v/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Vĩnh Phúc có ý kiến tham gia như sau:

- Tại dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 và điểm 1 khoản 7 Điều 14 về điều kiện điều chỉnh Hợp đồng, Sở Tài chính đề nghị chọn phương án 1

- Các nội dung khác nhất trí với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sở Tài chính đề nghị Cục Quản lý công sản tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kg
- Lưu VT-QLGCSTCDN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Nhiệm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5750/UBND-KT

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 07 năm 2023

V/v ý kiến về dự thảo Nghị định
quy định việc quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản kết cấu hạ tầng

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN hàng hải

ĐẾN Số: 9.Đ.0.2
Ngày: 10-07-2023
Chuyên: KT
Số và ký hiệu HS: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 58383	PĐT
Ngày: 10-07-2023	
Chuyên: Cục QLCS	
Số và ký hiệu HS:	

ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ); dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (U 02b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

3/10 Nam
10/7

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1857/STC-QLGCS

Thái Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0061413
Ngày:	17-07-2023
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

ỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý Công sản

ĐẾN SỐ: 10437

Ngày: 18-07-2023

Chuyên: PTT

Số và ký hiệu HS: Căn cứ Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc

lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

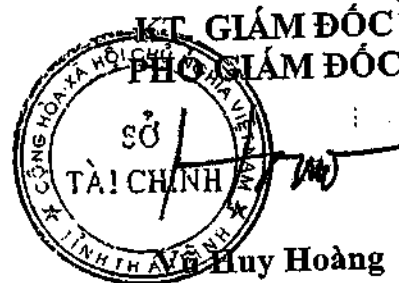
Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Văn bản số 2136/UBND-KT ngày 30/6/2023 về việc tham gia ý kiến theo đề nghị của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính có Văn bản số 1765/STC-QLGCS ngày 03/7/2023 xin ý kiến tham gia của một số cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị định, Thông tư và trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sở Tài chính Thái Bình trân trọng kính gửi Bộ Tài chính, Cục Quản lý Công sản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLGCS.



le Nam
18/7/23
le

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1518 /STC-QLG&TSC

Lào Cai, ngày 07 tháng 07 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định việc quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ
cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐIÊN Số: 9.8.29

Kính gửi: Cục quản lý Công sản - Bộ Tài chính

Ngày: 10-07-2023

Thực hiện Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc
huyệu th lập ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải.

Được sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, sau khi nghiên cứu nội
dung Dự thảo và các ý kiến tham gia của các Sở ngành có liên quan, Sở Tài chính tỉnh
Lào Cai tham gia ý kiến dự thảo Nghị định như sau:

1. Tại Khoản 3 Điều 19 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm các hình thức xử
lý (thanh lý, bán) theo quy định tại quy định tại Khoản 4, Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng
tài sản công (dự thảo đang quy định 3 hình thức xử lý: Điều chuyển, Chuyển giao, Giao.

2. Tại Điều 20 dự thảo đề nghị bổ sung như sau:

- Tại điểm c Khoản 2 "...không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản
này ..."

- Tại điểm d Khoản 2 : "...không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm
c khoản này ..."

3. Đề nghị bổ sung Khoản 3 Điều 26 dự thảo (tại Điều 26 dự thảo, trang số 42 thiếu
Điều 3), đồng thời đối chiếu quy định tại Điều 36 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày
26/12/2017 của Chính phủ để dự thảo quy định phù hợp.

4. Các nội dung khác của dự thảo, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai không có ý kiến tham
gia.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai đối với dự thảo Nghị
định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Đề
nghị Cục quản lý Công sản - Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP, QLG&TSC (H.Tiến).



Ngô Đức Ảnh

Cao Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Số: 1666 /UBND-TH

V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản kết cấu hạ
tầng giao thông hàng hải

ĐẾN SỐ: 9152
Ngày: 30-06-2023
Chuyên: <i>HS</i>
Số và ký hiệu HS: <i>HS</i>

Kính gửi: Sở Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN SỐ: 5561/BT
Ngày: 29-06-2023
Chuyên: <i>QLCS</i>
Số và ký hiệu HS: <i>HS</i>

Thưa, hiện Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, sau khi xem xét Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và góp ý đối với dự thảo Tờ trình trình Chính phủ; dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 (gửi kèm trên NPT Office 4.0); nội dung góp ý bằng văn bản gửi Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (thay cho UBND tỉnh) trước ngày 13/7/2023 và gửi UBND tỉnh để theo dõi/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý công sản - Bộ TC;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Ngọc);
- VPUB: CVP, PCVP; CVTH;
- Lưu: VT, TH (HT).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trình Sở Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1079 /UBND-KTTH

Hòa Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định việc quản lý, sử dụng và khai
thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 988.2

Ngày: 10-07-2023

Chuyên: KTTH

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

Nhất trí với kết cấu và nội dung của hồ sơ dự thảo lấy ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023; bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- Dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ);
- Dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (BM).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Quách Tất Liêm

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CỘNG TTĐT CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 689 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy

phạm pháp luật.

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 13140
Ngày: 31-08-2023
Chuyên: P.M.T.
Số và ký hiệu HS:

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 0077814
Ngày: 30-08-2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quy cơ quan chủ trì soạn thảo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ KTTH, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT, PH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm

Handwritten notes:
ml
Đ/c Nam
9/8
/

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4296 /UBND-SGTVT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: 723.37.101.
Ngày: 15-08-2023
Chuyên:..... <i>Quản lý</i>
Số và ký hiệu HS:.....

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SÀN

ĐẾN Số: 121.324
Ngày: 16-08-2023
Chuyên: <i>Quản lý</i>
Số và ký: 23/6/2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Đà Nẵng tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Theo khoản 7 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Sở Giao thông vận tải thì Sở Giao thông vận tải không có chức năng quản lý hàng hải tại địa phương; do đó nội dung dự thảo tại điểm b khoản 2 Điều 2: "*Cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là Sở Giao thông vận tải*" chưa đồng bộ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện. Đề nghị Bộ Giao thông Vận tải kiểm tra điều chỉnh cho phù hợp.

2. Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định:

" 2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này."

Tuy nhiên, tại Khoản 2 và 3 không có điểm a, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sửa đổi cho phù hợp.

3. Tại điểm 1, Khoản 7 Điều 13: Đề nghị lựa chọn phương án 2.

4. Tại Khoản 7 Điều 14, đề nghị điều chỉnh cụm từ "cho*thuê" thành "chuyển nhượng" để phù hợp theo Điều 14 quy định về Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và hoàn thiện lại như sau:

Đ/C Khuôn +
16/8

"7. Ký hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng gồm các nội dung chủ yếu".

5. Tại điểm l, khoản 7 Điều 14: Đề nghị lựa chọn phương án 2.

6. Tại điểm c, Khoản 5 Điều 22 đề nghị điều chỉnh nội dung cho phù hợp, cụ thể như sau: "c) Bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng: Cơ quan được giao quản lý tài sản có văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan người có thẩm quyền theo quy định **quyết định bán vật tư, vật tư không có nhu cầu sử dụng.**"

7. Tại Khoản 3 Điều 29 Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đề nghị bỏ cụm từ "Sở Tài chính" điều chỉnh lại như sau: "3. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản **thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định**". Lý do tại Điều 28 về báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thì cơ quan được giao quản lý tài sản hàng hải có trách nhiệm nhập dữ liệu, báo cáo kê khai tình hình kê khai tài sản, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

II. Đối với dự thảo Thông tư về Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Tại điểm b Khoản 4 Điều 6, đề nghị bổ sung từ "có" và hoàn thiện như sau: "**b) Trường hợp dự án bao gồm nhiều hạng mục, tài sản (nhiều đối tượng ghi sổ kế toán tài sản) khác nhau nhưng không có dự toán riêng, quyết toán riêng cho từng hạng mục...**".

UBND thành phố Đà Nẵng tham gia ý kiến góp ý để Bộ Tài chính được biết, tổng hợp. *Mc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND TP;
- CVP và các PVP UBND TP;
- Các Sở: GTVT; TC;
- Lưu: VT, SGTVT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2211/STC-QLGCS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 59648.BĐT
Ngày:	17-07-2023
Chuyên:	Cục QLCS
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

ĐẾN	Số: 9962
Ngày:	17-07-2023
Chuyên:	HTT
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện nội dung Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2933/UBND-KTN ngày 26/6/2023 về việc góp ý về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên. Tuy nhiên, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi đề nghị cơ quan dự thảo xem xét các nội dung góp ý dự thảo như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13: Chọn phương án 2.

- Tại điểm 1 khoản 7 Điều 14: Chọn phương án 2.

- Điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 26: "4. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định tại khoản 3 Điều này" thành "3. Mức chi làm căn cứ lập dự toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định tại khoản 2 Điều này".

- Điều chỉnh lại số thứ tự tại các khoản 4, 5, 6, 7 Điều 26.

Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính chưa xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trên phạm vi cả nước để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Do đó, việc đăng nhập, chuẩn hóa dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi địa phương quản lý theo quy định mục d khoản 3 Điều 31 được thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính xây dựng hoàn chỉnh Cơ sở dữ liệu.

2. Đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản

ml
Hc Nam
17/7/23
Hc

kết cấu hạ tầng hàng hải: Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư, đề nghị bỏ cụm từ “(sau đây gọi là Nghị định số.../2023/NĐ-CP)” để phù hợp với quy định khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + GEĐ và các PGĐ Sở;
- + Lưu: VT, QLGCSTriều.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Đình Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2221/UBND-KTTH

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023

V/v: Tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 62535/PT
Ngày: 20-07-2023
Chuyên: Cục QLCS
Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

hàng hải

ĐẾN Số: 10575
Ngày: 21-07-2023
Chuyên: P.H.T
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhận được Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3996/STC-QLCS ngày 10/7/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

1. UBND thành phố Hà Nội cơ bản thống nhất với kết cấu và các nội dung tại dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư.

2. Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, làm rõ thêm một số nội dung tại dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

2.1. Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung Luật Đấu giá tài sản, vì trong nội dung dự thảo Nghị định có một số điều khoản liên quan đến đấu giá khai thác tài sản.

2.2. Về thẩm quyền quyết định giao và trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh nội dung trích dẫn tại một số khoản cho phù hợp, cụ thể:

+ Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định: “Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý..., trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này”. Đề nghị sửa thành: “Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương quản lý..., trừ trường hợp quy định tại khoản 1

H/c Nam
21/7

Điều này". Tương tự tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định.

+ Tại Điểm a khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định: "*a) Xem xét, quyết định giao tài sản theo thẩm quyền quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 6 Nghị định này hoặc ...*". Đề nghị sửa thành: "*a) Xem xét, quyết định giao tài sản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định này hoặc ...*".

- Tại điểm b khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định phần "*Hồ sơ pháp lý tài sản*" cần quy định cụ thể thành phần của hồ sơ để thuận tiện và thống nhất áp dụng.

2.3. Về danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định hoặc tham mưu Chính phủ giao cơ quan có thẩm quyền (*cơ quan được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc trung ương*) quy định danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải giao cho doanh nghiệp theo từng hình thức: (1) Giao cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước quản lý, không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (2) Giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng và tính thành phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

2.4. Về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (*từ Điều 11 đến Điều 17 dự thảo Nghị định*):

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng. UBND Thành phố đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung quy định trên, lí do: (1) Theo khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản, bản chất tài sản kết cấu hạ tầng nói chung đã là tài sản phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; (2) Trong trường hợp có nhu cầu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan được giao quản lý, tài sản phải lập Đề án khai thác theo một trong các phương thức, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, việc UBND cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng là không cần thiết.

- Đối với những tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được cấp có thẩm quyền

phê duyệt chủ trương đầu tư/quyết định đầu tư, mà trong đó có mục tiêu đầu tư là phục vụ mục đích khai thác, kinh doanh (*ngoài phục vụ giao thông hàng hải*), đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định những tài sản trên không phải lập Đề án khai thác theo quy định tại Nghị định này.

- UBND Thành phố lựa chọn phương án 01 tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 và điểm 1 khoản 7 Điều 14 dự thảo Nghị định. Lí do: Vừa tạo điều kiện tăng thu cho ngân sách nhà nước trong trường hợp thu vượt kế hoạch, đồng thời cũng linh hoạt, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp thuê quyền khai thác trong trường hợp doanh thu không đạt kế hoạch vì lí do khách quan (*ví dụ: thiên tai, dịch bệnh*).

- Để đảm bảo Đề án khai thác được phê duyệt sát với thực tiễn quản lý, sử dụng và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, UBND Thành phố đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung giao UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với 02 phương thức là cơ quan được giao quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác và cho thuê quyền khai thác tài sản.

Đồng thời, đề nghị giao Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản quyết định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (*sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp*) thay vì UBND cấp tỉnh quyết định theo khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định. Lí do: Việc xác định giá khởi điểm đã được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Giao thông vận tải. Đồng thời, việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thuộc thẩm quyền cơ quan được giao quản lý tài sản. Vì vậy, việc giao Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản chủ động quyết định giá khởi điểm là có cơ sở. UBND Thành phố sẽ có trách nhiệm giám sát, hậu kiểm đối với nội dung quyết định của Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý tài sản.

- Theo quy định tại tiết c1 điểm c khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định, doanh nghiệp tham gia đấu giá quyền thuê khai thác tài sản phải đáp ứng điều kiện là có ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

phù hợp với việc quản lý, vận hành, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình hạ tầng hàng hải tối thiểu 02 năm. Thực tế hiện nay, hoạt động khai thác cho thuê một phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có thể phát sinh việc cho thuê mặt bằng để quảng cáo (*kết hợp tuyên truyền*), đặt máy bán hàng tự động, máy ATM v.v. Nếu áp dụng theo quy định tại dự thảo Nghị định thì sẽ khó tiếp tục hoạt động khai thác nêu trên do các doanh nghiệp khai thác chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo, dịch vụ thương mại không đáp ứng điều kiện về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Vì vậy, trong trường hợp sử dụng một phần tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để cho thuê quyền khai thác, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết c1 điểm c khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định.

2.5. Quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản KCHT hàng hải:

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung quy định tại Nghị định về thời hạn cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản phải tập hợp hồ sơ về các chi phí có liên quan gửi chủ tài khoản tạm giữ để thanh toán. Quá thời hạn nêu trên, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp ngân sách nhà nước và không chịu trách nhiệm về việc không có nguồn để bù đắp các chi phí xử lý tài sản do lỗi không lập và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố:
Đương Đức Tuấn, Hà Minh Hải;
- Các Sở: TC, GTVT;
- VPUB: CVP, PCVP, Đ.Q.Hùng, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH_{Nam}

36382 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2485/STC-QLG&CS

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý,
sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải

ĐẾN Số: 5.9746...BT...
Ngày: 12-07-2023
Chuyên: Cục QLCS
Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
ĐẾN Số: 9989
Ngày: 13-07-2023
Chuyên: HT
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục Quản lý công sản – Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023, ý kiến của UBND tỉnh tại Công văn số 3106/UBND-KT ngày 26/6/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị tổng hợp và cơ bản thông nhất dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ), dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Tham gia một số nội dung sau:

+ Tại Điều 3. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: đề nghị bổ sung thêm 02 loại kết cấu hạ tầng hàng hải gồm “Cảng dầu khí ngoài khơi” và “Các công trình hàng hải khác được đầu tư xây dựng hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam để phục vụ hoạt động hàng hải”.

Lý do: Cảng dầu khí ngoài khơi và các công trình hàng hải khác được đầu tư xây dựng hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển Việt Nam để phục vụ hoạt động hàng hải là kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

+ Tại điểm a, khoản 1 Điều 3: đề nghị sửa cụm từ “Bến cảng” hoặc bổ sung nội dung để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị có ý kiến gửi Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính) tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLG&CS(s).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Phương

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2535 /STC-QLGCS

Hải Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2023

Về việc tham gia ý kiến về dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ

CỤC QUẢN LÝ TÀI SẢN	
ĐẾN	Số: 472
Ngày:	07-07-2023
Chuyên	H
Số và ký hiệu	ngày 27/6/2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2224/UBND-VP
ngày 27/6/2023 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc
quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải,

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính Hải Dương cơ bản nhất trí với
dự thảo của Nghị định và tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại khoản 3 Điều 6: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đối
với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý cho cơ
quan quản lý đường thủy nội địa ở địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm
a khoản này.” đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại vì khoản 3 không quy định
điểm a

2. Tại khoản 1 Điều 32 của dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1.
Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đã giao cho cơ quan, đơn vị được giao
quản lý tài sản phù hợp với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định
này thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản thực hiện quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này, không phải làm lại thủ tục để
giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.”

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính Hải Dương vào dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
hàng hải gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc sở (để b/c);
- Phó GD sở Nguyễn Đông Kim;
- Lưu: VT, TCHCSN, TCĐT, QL&CS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đông Kim

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2260/STC-GCS

Quảng Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2023

V/v dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 6.04.01-1001
Ngày:	14-07-2023
Chuyên:	Cục DICS
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN	Số: 10789
Ngày:	17-07-2023
Chuyên:	PTT
Số và ký hiệu HS:	3/6/2023

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 17/7/2023, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4116/UBND-

KTTH ngày 28/6/2023 về góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính căn bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Ngoài ra tham gia góp ý một số nội dung như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 "Điều kiện điều chỉnh Hợp đồng áp dụng đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê": đề xuất lựa chọn Phương án 2 "Trường hợp doanh thu thực tế (theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này."

Lý do: Thời gian cho thuê quyền khai thác tài sản theo dự thảo Nghị định tối thiểu là 05 năm. Doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản phải đáp ứng nhiều điều kiện, có đủ năng lực, điều kiện kinh doanh và phương án tài chính tối ưu, đồng thời không tốn khoản chi phí cho việc đầu tư nâng cấp, mở



rộng tài sản kết cấu hạ tầng. Do đó, việc lựa chọn phương án 02 nhằm tạo động lực và trách nhiệm cho doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động để tạo lợi nhuận, hạn chế trông chờ vào việc bù trừ kinh phí từ ngân sách nhà nước khi doanh thu thực tế nhỏ hơn so với doanh thu đối chiếu.

- Nội dung Điều 14. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

+ Tại điểm 1 khoản 7 Điều 14: "*Điều kiện điều chỉnh Hợp đồng*": đề xuất lựa chọn **Phương án 1** "*Trường hợp doanh thu thực tế (theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% hoặc nhỏ hơn 90% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản nộp bổ sung vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này hoặc được Nhà nước hoàn trả 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110%/giảm đi dưới 90%. Khoản tiền ngân sách nhà nước hoàn trả cho doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản (nếu có) được bố trí vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan được giao quản lý tài sản.*"

Lý do: Chuyển nhượng quyền khai thác tài sản là việc chuyển giao trong một thời gian nhất định quyền khai thác gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, thời hạn tối đa là 50 năm; theo đó thì Doanh nghiệp tham gia chuyển nhượng quyền khai thác phải tốn một khoản chi phí đầu tư, nâng cấp và phải trả tiền một lần cho cả thời hạn chuyển nhượng. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 1 nhằm có sự chia sẻ lợi nhuận (khi có doanh thu lớn hơn 110% so với doanh thu tối thiểu), cũng như gánh nặng về tài chính (khi doanh thu nhỏ hơn 90% so với doanh thu tối thiểu) giữa cơ quan nhà nước và Doanh nghiệp tham gia.

+ Tại khoản 13: "... và số tiền đặt cọc theo quy định tại điểm e khoản 7 Điều 13 Nghị định này." đề nghị điều chỉnh thành: "... và số tiền đặt cọc theo quy định tại điểm h khoản 7 Điều 13 Nghị định này."

† Bổ sung nội dung khoản 14: "*Việc xử lý vi phạm Hợp đồng, xử lý tranh chấp Hợp đồng thực hiện theo hợp đồng, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do vi phạm, tranh chấp hợp đồng thì các nội dung xử lý khi chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại khoản 12 và khoản 13 Điều này.*"

- Bổ sung nội dung về quản lý, sử dụng số tiền phạt chậm nộp khi Bên thuê chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đầy đủ theo thời hạn thanh toán theo Hợp đồng đã ký hết vào khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

Lý do: Tại điểm d khoản 9 Điều 13 dự thảo Nghị định có quy định nghĩa vụ của Bên thuê phải nộp tiền chậm nộp nếu quá thời hạn thanh toán theo Hợp đồng đã ký hết; như vậy, ngoài tiền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thì tiền chậm nộp cũng là một nguồn thu cần được xử lý khi có phát sinh.

- Nội dung Điều 26. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

+ Tại khoản 4 có dẫn chiếu đến nội dung khoản 3, tuy nhiên không thấy thể hiện khoản 3 tại Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung.

+ Bổ sung thêm nội dung; *“Trường hợp số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản.”*. Lý do: kế thừa nội dung tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018.

2. Đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đề nghị kiểm tra lại một số nội dung dẫn chiếu như sau:

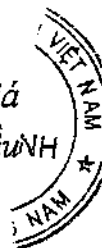
- Điểm a2 khoản 5 Điều 6: *“Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa được theo dõi, ghi sổ kế toán nhưng có hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá ghi trên Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.”*

- Khoản 4 Điều 10: *“Đối với tài sản có điều chỉnh, thay đổi nguyên giá theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 4 Điều 6 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 7 Thông tư này”*.

- Khoản 2 Điều 11 *“2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được giao, nhận điều chuyển quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này ... khi thực hiện kiểm kê phát hiện thừa quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này...”*

3. Ngoài những nội dung góp ý nêu trên, xét thấy việc phân cấp cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương là Sở Giao thông vận tải theo các dự thảo là chưa phù hợp, chưa đảm bảo điều kiện để thực hiện, cụ thể:

Hàng hải là lĩnh vực phức tạp, việc quản lý ngoài các quy định hành chính của nhà nước còn phải tuân theo thông lệ quốc tế, các vấn đề về an ninh, quốc phòng và chủ quyền quốc gia; vì vậy, đòi hỏi phải có nhân sự được đào tạo đúng chuyên ngành, trình độ chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ quản lý hiện nay và nắm bắt xu hướng phát triển hàng hải thế giới.



Trong khi đó thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của nhà nước, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam không có đủ biên chế, nhân sự hiện tại không có chuyên môn về quản lý hàng hải để đảm nhận nhiệm vụ khi phân cấp về địa phương. Do đó, đề xuất cơ quan trung ương quản lý toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, không thực hiện phân cấp cho địa phương.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. *Tuy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thân Đức Sửu

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2328/STC-QLG.CS

V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định việc quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản kết cấu hạ
tầng hàng hải

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2023

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 10464
Ngày: 18-07-2023
Chuyên: *HT*
Số và ký hiệu HS:

ĐẾN Số: 0161640
Ngày: 17-07-2023
Chuyên:

Kính gửi: Cục Quản lý Công sản- Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 2080/VPUBND-KT ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp đã phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu Dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp thống nhất với Dự thảo. Đối với lựa chọn phương án về điều kiện điều chỉnh hợp đồng tại Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Tại Điều 13: Đề nghị chọn phương án 1.
- Tại Điều 14: Đề nghị chọn phương án 1.

Sở Tài chính có ý kiến đề Bộ Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT, QLG.CS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cả

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2221/STC-QLGCS

Bình Định, ngày 11 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 6.04.31.....	
Ngày: 13-07-2023	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN Số: 10208.....	
Ngày: 14-07-2023	
Chuyên: 112.....	
Số và ký hiệu HS:.....	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Công văn số 4281/UBND-KT ngày 26/6/2023 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; trong đó UBND tỉnh Bình Định giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến theo nội dung yêu cầu tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính. Về nội dung này, trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định và qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tài chính Bình Định kính báo cáo Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính cụ thể như sau:

Kính gửi: Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Công văn số 4281/UBND-KT ngày 26/6/2023 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; trong đó UBND tỉnh Bình Định giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến theo nội dung yêu cầu tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính. Về nội dung này, trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định và qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tài chính Bình Định kính báo cáo Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị định của Chính phủ

Sở Tài chính Bình Định thống nhất với các nội dung trong dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải).

Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 “Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” của dự thảo Nghị định, Sở Tài chính Bình Định lựa chọn Phương án 2: “Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này”.

Tại điểm 1 khoản 7 Điều 14 “Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” của dự thảo Nghị định, Sở Tài chính Bình Định

ml
Đt Nam
14/7/23
ky

lựa chọn **Phương án 2**: “Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này”.

2. Dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính

Sở Tài chính Bình Định thống nhất với các nội dung trong dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bãi bỏ chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi).

Sở Tài chính Bình Định kính báo cáo Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở GTVT (để biết);
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Tuyết Mai

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1871/STC-QLGCS
V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định việc quản lý, sử
dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải và
Thông tư quy định về hao
mòn tài sản kết cấu hạ tầng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày tháng 7 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN SỐ: 59500-147

Ngày: 12-07-2023

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN HẢI	
ĐẾN SỐ: 9925
Ngày: 13-07-2023
Chuyên: KT
Số và ký hiệu HS: Thực hiện

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản).

Thực hiện công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại công văn số 3198/UBND-KT ngày 26/6/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, trong đó giao Sở Tài chính có văn bản đóng góp gửi Bộ Tài chính, đồng gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang tổng hợp góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và Thông tư quy định về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa như sau:

1. Thống nhất cơ bản dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

2. Một số nội dung góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

2.1. Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định đề nghị bỏ cụm từ "trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này" vì không có điểm a trong khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

2.2. Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 dự thảo Nghị định đề nghị chọn phương án 2: " Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà

doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức **doanh thu đối chiếu** của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này". Vì phương án này tốt nhất cho ngân sách nhà nước.

2.3. Tại điểm 1 khoản 7 Điều 14 dự thảo Nghị định đề nghị chọn phương án 2: " Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% so với mức **doanh thu đối chiếu** của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này". Vì phương án này tốt nhất cho ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang kính gửi đến Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu VT, QLGC (Nam), 4b.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Minh Sáng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 892/UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định quy định việc quản

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 59.8.22...BAT...

Ngày: 14-07-2023

Chuyên: Cục QLCS

Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÁN SÀNG
lý, sử dụng và khai thác tài
sản kết cấu hạ tầng hàng hải

ĐẾN Số: 1170.52

Ngày: 14-07-2023

Chuyên: KT

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

- Phân căn cứ pháp lý đề nghị ghi chính xác tên gọi của Luật: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015.

- Điểm 1 khoản 7 Điều 13: lựa chọn phương án 1.

- Điểm 1 khoản 7 Điều 14: lựa chọn phương án 1.

3. Nhất trí với dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT, TP;
- Cục Thuế tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

ru
Hc Nam
14/7/23
He



UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1153 /STC-GCS&TCDN

Yên Bái, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị
định quy định việc quản lý, sử dụng và
khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

ĐẾN Số: 59070

Ngày: 10-07-2023

CỤC QUẢN LÝ TÀI SẢN

ĐẾN Số: 3356

Ngày: 11-07-2023

Chuyên: KT

Số và ký hiệu HS: 1990/UBND-TC

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái giao tại Công văn số 1990/UBND-TC ngày 27/6/2023 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tham gia ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định.

- Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định "2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trung ương quản lý; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này", đề nghị sửa lại cho đúng như sau "2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trung ương quản lý; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này".

- Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này", đề nghị sửa lại cho đúng như sau "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này".

- Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 và điểm 1 khoản 7 Điều 14 dự thảo Nghị định đề nghị lựa chọn Phương án 2.

2. Đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:

- Cơ bản nhất trí với dự thảo Thông tư.

- Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Thông tư không có điểm d, vì vậy đề nghị sửa điểm đ thành điểm d, sửa điểm e thành điểm đ.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái, kính gửi Bộ Tài chính để xem xét, chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/C);
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

Số : 2996 /STC-CS&TCDN

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý,
sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải và Thông
tư quy định chế độ quản lý, tính

hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng
hàng hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0059018	
Ngày: 10-07-2023	
Chuyển: Chu. QLCS. 2b	
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN Số: 9880	
Ngày: 11-07-2023	
Chuyển: HT	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6529/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo do Bộ Tài chính soạn thảo, Sở Tài chính tham gia ý kiến một số nội dung sau:

1. Đối với nội dung dự thảo Nghị định:

- Tại khoản 2 Điều 13 (cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT hàng hải) quy định: *thời gian cho thuê quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong hợp đồng cho thuê nhưng tối thiểu là 05 năm*; đề nghị Bộ Tài chính căn cứ Luật Đất đai và các quy định của pháp luật liên quan và thời hạn sử dụng tối đa của tài sản để *xác định bổ sung thời gian cho thuê tối đa cho phù hợp giữa các Luật và Nghị định.*

- Đề nghị hướng dẫn phương pháp xác định tỷ lệ % của doanh thu khai thác tài sản trúng đấu giá, tỷ lệ % của doanh thu khai thác tài sản khởi điểm đấu giá và giá cho thuê quyền khai thác (quy định tại điểm đ và e khoản 7 Điều 13)

- Đối với nội dung tại điểm l (điều kiện điều chỉnh hợp đồng) khoản 7 Điều 13 và điểm l (điều kiện điều chỉnh hợp đồng) khoản 7 Điều 14 của dự thảo: Đề đảm bảo quyền lợi của nhà nước khi đấu giá cho thuê quyền khai thác, Sở Tài chính đề nghị chọn **Phương án 2**

- Tại điểm c khoản 4 Điều 19 (Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nội dung: *Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm các nội dung sau: Tên cơ quan được giao quản lý (cơ quan có tài sản thu hồi); tên cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi; danh mục tài sản thu hồi...* đề nghị quy định cụ thể "cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi là cơ quan quản lý hàng hải (quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này)". Trường hợp điều chỉnh nội dung trên thì bỏ đoạn "*(nếu cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định thu hồi không phải là cơ quan quản lý hàng hải)*" tại điểm d khoản 4 Điều 19

- Tại khoản 3 Điều 20 (điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng) có nội dung: "*Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để làm trụ sở làm việc,*

cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp". Thực tế một số cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản để làm trụ sở làm việc hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp nhưng diện tích sử dụng theo định mức nhỏ hơn diện tích của công trình đang đề nghị điều chuyển (vì công trình đề nghị điều chuyển được xây dựng không nhằm mục đích sử dụng làm trụ sở làm việc), theo quy định trên thì không điều chuyển cho các cơ quan hoặc các đơn vị; như vậy sẽ dẫn đến sự lãng phí (tài sản không sử dụng do không có đối tượng điều chuyển) trong quá trình điều chuyển tài sản. Do đó đề nghị điều chỉnh nội dung này như sau: "Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện trên cơ sở đề nghị tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị".

- Sau khi điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 20 nêu trên, đề nghị bỏ đoạn "Trong đó, trường hợp điều chuyển tài sản gắn với chuyển đổi công năng.... cơ sở hoạt động sự nghiệp;" tại đoạn 2 điểm a khoản 4 Điều 20.

- Tại khoản 3 Điều 29 (cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nội dung: "Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan được giao quản lý tài sản, Sở Tài chính thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu.... theo quy định". Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa nhận thấy Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có trách nhiệm lập báo cáo kê khai tài sản để thực hiện nhập dữ liệu (quy định tại khoản 3 Điều 28), báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (quy định tại khoản 4 Điều 28); vì vậy để thống nhất cơ quan thực hiện kê khai, báo cáo, nhập, duyệt dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đề nghị bỏ cụm từ "Sở Tài chính" tại khoản 3 Điều 29.

- Đối với những nội dung còn lại: Thống nhất với nội dung dự thảo

2. Đối với nội dung dự thảo Thông tư: Thống nhất với dự thảo

Sở Tài chính có ý kiến gửi đến Bộ Tài chính để tổng hợp. /

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Cục Quản lý công sản – Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CS&TCDN, Thành.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1369 /UBND-KT

Kiên Giang, ngày 21 tháng 7 năm 2023

V/v ý kiến về dự thảo Nghị định quy
định việc quản lý, sử dụng và khai
thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN	Số: 11095
Ngày:	27-07-2023
Chức vụ:	QLCS
Số và ký hiệu:	ĐS

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Qua nghiên cứu dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cơ bản thống nhất theo dự thảo, và đề xuất bổ sung một số ý kiến sau:

Đề nghị sửa đổi tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 như sau:

“2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc Trung ương quản lý; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này”

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. *l. 2000*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Giao thông vận tải;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, cvquoc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2642 /UBND-ĐTQH

Bình Thuận, ngày 20 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản

kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	63084
Ngày:	20-07-2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN SỐ: 10.244

Ngày: 28-07-2023

Chuyên: (K)

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có ý kiến như sau:

1. Đối với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định và có một số nội dung góp ý, cụ thể như sau:

- Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định có ghi: "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này".

Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định không có điểm a, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp.

- Tại điểm 1 khoản 7 Điều 13 và điểm 1 khoản 7 Điều 14 dự thảo Nghị định, theo đó có 02 phương án, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đề xuất cơ quan soạn thảo chọn phương án 2 để trình Chính phủ xem xét quy định.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định có ghi: "a) Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:..."

Đ/c. Nam
31/7
1

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh dự thảo quy định theo hướng nộp toàn bộ số tiền thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Đối với nội dung dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thống nhất với nội dung dự thảo của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Nguyễn Hồng Hải;
- Các Sở: TC, GTVT;
- Lưu: VT, ĐTQH. Vinh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 4906/STC-CS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

Về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỘ QUẢN LÝ, TÍNH HAO MÒN TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI
ĐẾN SỐ: 110/14
Ngày: 01-08-2023
Chuyên viên: <i>[Signature]</i>
Số và ký hiệu HS: 6530/VP-ĐT

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN SỐ: 65792/DT
Ngày: 31-07-2023
Chuyên viên: Văn tài
Số và ký hiệu HS: QLCS

Kính gửi: Sở Giao

ml
Đ/C Nam
01/8
1
Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 6530/VP-ĐT ngày 29/06/2023 (kèm Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/06/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải): *Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia bằng văn bản gửi về Bộ Tài chính theo đề nghị tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023;*

Ngày 05/7/2023, Sở Giao thông Vận tải có Công văn số 7712/SGTVT-QLĐT đề nghị Sở Tài chính tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/06/2023 và có văn bản có ý kiến gửi về Sở Giao thông Vận tải trước ngày 12/7/2023;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng không thuộc chuyên ngành của Sở Tài chính. Tuy nhiên, qua rà soát nội dung dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Sở Tài chính có một số ý kiến góp ý thêm như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

(1) Tại khoản 4 Điều 16 dự thảo (Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nêu: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo lập Đề án Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.”

Theo Điều 118 (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) quy định:

“2. Việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng phải được lập thành đề án. Thẩm quyền phê duyệt đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thực hiện theo quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ...

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý.

3. Việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng được áp dụng theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của pháp luật về đất đai."

Theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai) thì việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, mặt nước là thuộc chức năng, chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường; do đó, đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh bổ sung với nội dung như sau:

"4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị có liên quan lập Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công."

(2) Tại Điều 19 dự thảo (Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nêu:

"1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý.

b) Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả.

c) Tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích.

d) Khi có đề án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt chủ trương giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. ...

4. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản: ...

7. Việc thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật về đất đai được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định này."

Theo nội dung dự thảo nêu trên, nhận thấy dự thảo có quy định điều khoản hướng dẫn trình tự thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản (khoản 4) và trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gắn với đất thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai (khoản 7); tuy nhiên, hai (02) trường hợp này lại không thuộc một trong các trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bị thu hồi đã nêu tại khoản 1 dự thảo. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và bổ sung nội dung dự thảo cho phù hợp.

(3) Tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 dự thảo (Sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nêu:

"2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai:

b) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3. Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xử lý tài sản sau khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan."

Theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai) thì việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, mặt nước là thuộc chức năng, chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường; do đó, đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh với nội dung như sau:

"2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai: ...

b) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải."

(4) Tại Điều 26 dự thảo (Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nêu:

"1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (bao gồm cả tiền bồi thường thiệt hại, nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) ...

b) Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý."

Theo chức năng, nhiệm vụ thì Sở Giao thông Vận tải là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông tại địa phương; do đó, để tập trung đầu mối trong việc quản lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh đơn vị làm chủ tài khoản ở địa phương là Sở Giao thông Vận tải (thay vì là Sở Tài chính) nhằm giảm tải cho các cơ quan tài chính ở địa phương với nội dung như sau:

"1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm cả tiền bồi thường thiệt hại, nếu có) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) ...

b) Sở Giao thông Vận tải đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý."

(5) Tại Điều 29 (Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải) có nêu:

"1. Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là một bộ phận của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, được xây dựng và quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước; ...

2. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bảo đảm các yêu cầu sau: ...

3. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản, Sở Tài chính thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định."

Theo quy định về báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Điều 28 dự thảo) thì cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa ở địa phương (Sở Giao thông Vận tải) có trách nhiệm lập báo cáo kê khai tài sản để nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và hằng năm thực hiện việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để làm cơ sở báo cáo Bộ Tài chính, Chính phủ theo quy định. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh khoản 3 với nội dung như sau:

"3. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản, Sở Giao thông Vận tải thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định."

2. Đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính.

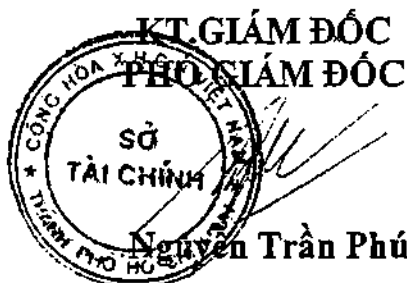
3. Về ý kiến góp ý khác: *Việc sửa đổi thẩm quyền quyết định xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải:*

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì "Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân" như vậy việc quy định cụ thể thẩm quyền quyết định xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ tạo thêm thủ tục lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, việc này vừa tạo thêm thủ tục hành chính, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ việc và chưa tạo thế chủ động cho người đứng đầu địa phương. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét thẩm quyền quyết định xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải là "Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh" thay vì "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" như dự thảo.

Sở Tài chính có ý kiến với nội dung nêu trên đến Sở Giao thông Vận tải. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- Cục QLCS (BTC);
- GD, PGD/k;
- Lưu: VP-CS (L).



UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1744/STC-QLGCS&TCDN

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào các dự thảo quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ: 0161412	
Ngày: 17-07-2023	
Chuyên:	
Số tài chính:	

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN SỐ: 10440	
Ngày: 18-07-2023	
Chuyên: P.H.T	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Cục Quản lý Công sản

Căn cứ Công văn số 6558/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến vào các dự thảo quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại Công văn số 2742/UBND-THVX ngày 26/6/2023 về việc tham gia ý kiến vào các dự thảo quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Ngày 28/6/2023 Sở Tài chính đã có Văn bản số 1574/STC-QLGCS&TCDN gửi Sở Giao thông vận tải về việc đề nghị tham gia ý kiến vào các dự thảo quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo trên và ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải. Sở Tài chính trân trọng có ý kiến tham gia vào các dự thảo: Tờ trình Chính phủ; Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, như sau:

1. Nhất trí nội dung dự thảo các các dự thảo: Tờ trình Chính phủ; Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa điểm a, điểm b, khoản 3, Điều 2, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, như sau:

"a) Cơ quan được giao quản lý tài sản là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này". Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: a) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản là cơ quan quản lý hàng hải quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

"b) Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm:" Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: b) Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ quản lý tài sản là doanh nghiệp do Nhà

Hc Nam
18/7/23
je

nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, gồm: ...”

Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang trân trọng có ý kiến tham gia gửi Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính./.

~~Nơi nhận:~~

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT; QLGCS&TCĐN (P. Nga).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

Số: 2888 /BVHTTDL-PC

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

Số: 1021/8

ĐẾN Ngày: 25-07-2023

Chuyên: HT

Số và ký hiệu HS: Bộ Văn

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

- Về dự thảo Tờ trình Nghị định: Đề nghị chỉnh sửa lại bố cục của dự thảo Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về dự thảo Thông tư: Tại khoản 2 Điều 14 đề nghị chỉnh sửa lại như sau: "Bãi bỏ Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi."

Trên đây là góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC, QC (6).

TL. BỘ TRƯỞNG

TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ



Phạm Cao Thái

THANH TRA CHÍNH PHỦ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1624/TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy
định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài
sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN	Số: 10592
Ngày:	20-07-2023
Chuyên:	KT
Số và ký hiệu HS:	Thanh tra

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 162383
Ngày:	19-07-2023
Chuyên:	Lưu Aies
Số và ký hiệu HS:	

W
ml
e Norm
20/8

Chính phủ nhận được Văn bản số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

- Liên quan đến nội dung tại Mục 3 Chương III dự thảo Nghị định về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, Thanh tra Chính phủ đề nghị nghiên cứu, quy định việc thẩm định phương án khai thác, chuyển nhượng, cho thuê đảm bảo chặt chẽ, khách quan, hiệu quả, đúng quy định. Về trình tự, thủ tục; thời gian lập, thẩm định (nếu có); phê duyệt phương án; cân rà soát, nghiên cứu để quy định phù hợp đối với từng hình thức khai thác. Về hồ sơ phê duyệt phương án/đề án, cần nghiên cứu để quy định đảm bảo tính cụ thể, thống nhất.

- Đối với nội dung cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại Điều 13, Điều 14 dự thảo Nghị định, Thanh tra Chính phủ đề nghị:

+ Rà soát, bổ sung quy định về thời hạn cho thuê quyền khai thác tối đa, đảm bảo chặt chẽ khách quan, phù hợp với từng trường hợp cụ thể; cân nhắc quy định thời gian chuyển nhượng quyền khai thác tối đa phù hợp, không quá dài; nghiên cứu quy định việc chấm dứt cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác trước thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt (liên quan đến quốc phòng, an ninh...);

+ Đối với điều kiện doanh nghiệp tham gia đấu giá thuê, chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu quy định đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn và tài chính;

+ Đối với hình thức thanh toán tiền cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định đối với các trường hợp thanh toán chậm, thanh toán nhiều hơn 1 lần để đảm bảo lợi ích của nhà nước và tránh phát sinh tiêu cực có thể xảy ra trong ký kết và thực hiện hợp đồng (lưu ý các trường hợp quyền khai thác có giá trị lớn);

+ Đối với việc điều chỉnh hợp đồng cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác, đề nghị nghiên cứu, quy định chặt chẽ, đảm bảo lợi ích nhà nước; tránh phát sinh tiêu cực trong việc xác định doanh thu.

- Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được quy định tại khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, quy định phù hợp với điểm b Khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017: "b) Thực hiện ghi giám tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền".

- Đối với nội dung về việc bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 22 dự thảo Nghị định, Thanh tra Chính phủ đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đảm bảo số tiền thu được từ việc bán tài sản kết cấu hạ tầng được quản lý, sử dụng phù hợp với quy định tại Luật quản lý sử dụng tài sản công năm 2017.

- Đề nghị rà soát, cân nhắc bổ sung nội dung quy định về công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải của các bộ, ngành chức năng đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Đối với các nội dung khác, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện rà soát, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo quy định.

Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp. *l. M*

Nơi nhận: *SM*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (đề b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Lưu: VT, Vụ II.2

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Bùi Ngọc Lam

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2464 /BQP-TC

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về dự thảo
Nghị định quy định việc quản lý,
sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	0061343
Ngày: 17-07-2023	
Chuyên:.....	Cục QLCS
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số:..... 10405

Ngày: 18-07-2023

Chuyên:..... P.H.T

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

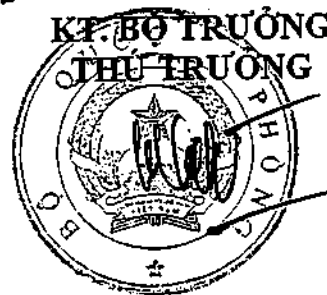
Phúc đáp Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.
2. Đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung báo cáo đánh giá tác động về thủ tục hành chính, theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.
3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chuyên nội dung điểm b, c khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định vào Điều 32 (quy định xử lý chuyển tiếp) cho phù hợp.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo. ✓

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Cục QLCS/BTC
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Thứ trưởng Vũ Hải Sản;
- C41, BTL CSB, QC Hải quân;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, THBĐ.Thien 10b.



Thứ trưởng Vũ Hải Sản

Đ/c Nam
18/7/23
HL

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 978 /THVN-VP

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	0060819
Ngày:	14-07-2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số:.....	10275
Ngày:	14-07-2023
Chuyên:	KT
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính

Đài Truyền hình Việt Nam nhận được Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải), dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (gọi tắt là Dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, Đài Truyền hình Việt Nam có ý kiến góp ý sau:

- Tại khoản 7 Điều 13 và khoản 7 Điều 14 của Dự thảo Nghị định. Đề nghị đơn vị soạn thảo biên soạn lại nội dung Phương án 1 như sau:

“Phương án 1: Trường hợp doanh thu thực tế (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế) của năm mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản thu được lớn hơn 110% hoặc nhỏ hơn 90% so với mức doanh thu đối chiếu của năm tương ứng thì điều chỉnh Hợp đồng thông qua ký Phụ lục Hợp đồng theo nguyên tắc doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản nộp bổ sung 50% phần doanh thu tăng thêm trên 110% vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này hoặc được Nhà nước hoàn trả 50% phần doanh thu giảm đi dưới 90%. Khoản tiền ngân sách nhà nước hoàn trả cho doanh nghiệp thuê quyền khai thác tài sản (nếu có) được bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan được giao quản lý tài sản”.

- Đối với khoản 7 Điều 13 và khoản 7 Điều 14 của Dự thảo Nghị định. Đài Truyền hình Việt Nam lựa chọn Phương án 1. Nhằm đảm bảo khuyến khích khai thác hiệu quả tài sản thuê đồng thời hài hòa chia sẻ lợi ích trong trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản khai thác hiệu quả vượt doanh thu đề ra hoặc được nhà nước hỗ trợ 1 phần khi doanh thu bị giảm.

ul
Hc Nam
14/7/23
h

Trên đây là ý kiến góp ý của Đài Truyền hình Việt Nam kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- VP (P.TKTHPC);
- Lưu: VT, VP.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CHÍNH VĂN PHÒNG



Lê Quyền

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2043/BTP-PLDSKT
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
việc quản lý, sử dụng và khai thác
tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2023

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số:.....6.1056-BA/T
Ngày:	14-07-2023
Chuyển:	Cục QLCS
Số và ký hiệu HS:.....	

ĐẾN	Số: 103/19.....
Ngày:	17-07-2023
Chuyển:	PTT.....
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

th
ru
Đ/c Nam
17/7/23
ky

1. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 3 Điều 13) giao Chính phủ quy định chi tiết về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo thông tin nêu tại dự thảo Tờ trình (trang 2-3), qua hơn 05 năm triển khai thực hiện, Nghị định số 43/2018/NĐ-CP đã phát sinh một số hạn chế, bất cập như: (i) chưa làm rõ việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư từ ngân sách địa phương; tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý...); (ii) việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện nay chủ yếu thực hiện theo phương thức khai thác trực tiếp, cho thuê quyền khai thác, chưa gắn với đặc thù của từng loại tài sản dẫn đến chưa phát huy được hiệu quả nguồn lực từ việc khai thác tài sản; (iii) một số phương thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (như sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải để thanh toán cho nhà đầu tư theo hợp đồng BT; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay... Vì vậy, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Phụ lục V) đã giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng, việc xây dựng dự thảo Nghị định là cần thiết, đúng với nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, trình Chính phủ: “*Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải*”. Do đó,

đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo rõ nội dung thay đổi về phạm vi sửa đổi, bổ sung, hình thức văn bản (so với Nghị quyết số 01/NQ-CP) trong Tờ trình Chính phủ.

2. Về nội dung văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định với quy định của Bộ luật Hàng hải, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản; trong đó, đề nghị lưu ý một số vấn đề sau:

2.1. Tại phần A dự thảo Tờ trình nêu Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP để làm cơ sở đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, hồ sơ gửi lấy ý kiến không có Báo cáo tổng kết kèm theo nên Bộ Tư pháp không có cơ sở góp ý cụ thể về phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP để bảo đảm giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định của Bộ luật Hàng hải, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (trong đó, Bộ Tài chính phải có tổng kết, đánh giá).

2.2. Về phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo đúng và đầy đủ phạm vi điều chỉnh mà khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định, thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

2.3. Điều 3 dự thảo Nghị định quy định tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 24 Điều 4, Điều 73 Bộ luật Hàng hải về kết cấu hạ tầng hàng hải và kết cấu hạ tầng cảng biển. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý.

2.4. Điều 4 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải có nội dung không phải là nguyên tắc (ví dụ: khoản 4...), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc.

2.5. Điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở Đề án do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình là chưa rõ ràng, dễ tùy nghi. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ phương thức khai thác khác ngoài các phương thức nêu tại điểm a, b, c khoản này; trường hợp không làm rõ được thì không nên quy định để bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được rõ ràng, minh bạch, thuận lợi cho quá trình thực hiện.

2.6. Điều 13 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải bao gồm: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Khoản 3 Điều 86 Bộ luật Hàng hải quy định: “*Cơ quan quyết định đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển quyết định việc cho thuê khai thác khác kết cấu hạ tầng cảng biển*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chỉnh lý, đảm bảo phù hợp thẩm quyền quy định tại Bộ luật Hàng hải.

2.7. Khoản 7 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “*Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết Điều này*”, điểm e khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải: “*Quy định chi tiết việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải...*”. Dự thảo Nghị định là văn bản quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ: “*Quy định chi tiết về: ...quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng...*”). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung ủy quyền tiếp tại khoản 7 Điều 15, điểm e khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2.8. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung điều khoản chuyên tiếp (Điều 32 dự thảo Nghị định) để đảm bảo xử lý đầy đủ, toàn diện các trường hợp xảy ra trên thực tế, tránh vướng mắc phát sinh (nếu có) sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

2.9. Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung mang tính kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành, không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nên Bộ Tư pháp không có (và không thể có) ý kiến. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến chuyên gia, các bộ, ngành có liên quan. Đồng thời, trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2018/NĐ-CP (như nêu ở mục 2.1 Công văn này), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu có hướng xử lý toàn diện, đồng bộ, khả thi (nhất là các vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật) trong dự thảo Nghị định.

2.10. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lập bảng so sánh, trong đó nêu rõ: (i) quy định hiện hành của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP; (ii) quy định sửa đổi, bổ sung tương ứng; (iii) lý do sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi trong quá trình tham gia ý kiến của các bộ, ngành có liên quan.

3. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đánh giá tác động của chính sách theo quy định tại điểm a1 khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản

quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3.2. Dự thảo Nghị định có thể có quy định về thủ tục hành chính, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định để bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); trong đó, đề nghị không quy định lại các nội dung đang được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (ví dụ: khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14...), đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); chỉnh lý tên Điều 32 thành "*Quy định chuyển tiếp*", đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 73 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020)...

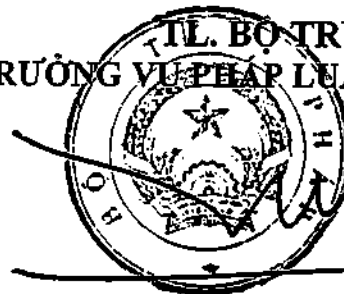
3.4. Để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản, các chuyên gia, người làm thực tiễn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, xin gửi Bộ Tài chính tham khảo, thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- PVT Lê Đại Hải (để biết);
- Lưu: VT, PLDSKT (PLKTTH, Hà).

T. L. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2890/BTP-PLDSKT**

Hà Nội, ngày **17 tháng 7 năm 2023**

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định
chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản

ĐẾN số: **0160344**

Ngày: **13-07-2023**

Chuyên: **Cục QLCS**

Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

ĐẾN Số: **1020.3**

Ngày: **14-07-2023**

Chuyên: **HT**

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính đề nghị góp ý dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là dự thảo Thông tư), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Thông tư chủ yếu là các vấn đề kinh tế, kỹ thuật; thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp không có trách nhiệm góp ý, thẩm định dự thảo Thông tư.

2. Dưới góc độ pháp lý, Bộ Tư pháp có thêm một số ý kiến sơ bộ như sau:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm b khoản 2 Điều 30 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng gia thông, thủy lợi (bao gồm tài sản tài sản kết cấu hạ tầng hàng không, tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi). Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP). Do đó, việc Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư (và bãi bỏ chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại Thông tư số 75/2018/TT-BTC) trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính là có cơ sở. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý thời điểm có hiệu lực của Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Thông tư này, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2.2. Dự thảo Thông tư chủ yếu là các vấn đề kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành. Vì vậy, Bộ Tư pháp không có (và không thể có) ý kiến cụ thể. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung của dự thảo Thông tư với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau khi được ban hành) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

ru
ĐTC Nam
14/7/23
HL

đảm bảo tính khả thi, hợp lý sau khi ban hành; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, không quy định lại các nội dung đang được quy định tại dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (đối tượng áp dụng tại Điều 2, tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tại Điều 4...), đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); rà soát nội dung điều khoản chuyên tiếp để đảm bảo xử lý đầy đủ, toàn diện các trường hợp xảy ra trên thực tế.

3. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V quy định thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

3.2. Đề bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, các chuyên gia, người làm thực tiễn theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

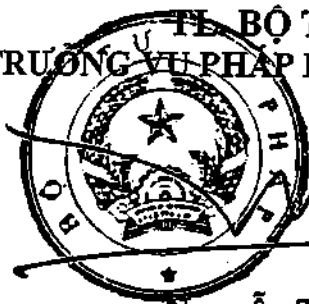
3.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Điều 46 và 48 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm thẩm định dự thảo Thông tư của Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính theo các nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, xin gửi Bộ Tài chính tham khảo, thực hiện đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- PVT Lê Đại Hải (để biết);
- Lưu: VT, PLDSKT (KTTH, Hà).

TH. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

Số: 5624/BTNMT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

hạ tầng hàng hải.

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN SỐ: 10496	
Ngày: 19-07-2023	
Chuyên viên: TT	Phúc đáp
Số và ký hiệu Tài chính: về	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (dự thảo Nghị định), Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến sau:

1. Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung về thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua theo quy định.

2. Về dự thảo Nghị định:

- Tại khoản 2 Điều 2: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa cụm từ "cơ quan quản lý hàng hải" thành cụm từ "cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải" để đảm bảo tính thống nhất với khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định.

- Tại khoản 7 Điều 4: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành "việc quản lý, sử dụng đối với đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan;

- Tại Điều 16 (đối với nội dung quy định về việc khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải):

- Tại khoản 3 Điều 16: cần bổ sung và làm rõ "Việc khai thác mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về sử dụng khu vực biển, pháp luật về hàng hải, pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

- Tại điểm a khoản 7 Điều 16 quy định: "a) Thu hồi diện tích đất, mặt nước vùng phụ cận ngoài diện tích đất, mặt nước phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng hàng hải theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai." Tuy nhiên, hiện nay Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng chưa có quy định về thu hồi đất vùng phụ cận. Vấn đề này đang được xem xét bổ sung trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét hoàn thiện để đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai cũng như đảm bảo tính khả thi trên thực tế.

- Tại Điều 25 (đối với nội dung quy định về sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải):

Tại Điều 25 của dự thảo Nghị định quy định: "1. Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý), cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương (đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý); trường hợp tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai phải đồng thời có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do thu hồi đất; diện tích đất thu hồi; sự phù hợp của phương án thu hồi đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và các nội dung cần thiết khác.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai:

a) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương quản lý, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

b) Đối với tài sản do cơ quan được giao quản lý tài sản ở địa phương quản lý, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến về phương án thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

3. Việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xử lý tài sản sau khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan."

Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy thực tế thời gian qua, các địa phương thường lúng túng trong việc xác định giá trị của tài sản kết cấu hạ tầng và chi phí để bồi thường xây dựng kết cấu hạ tầng tại vị trí mới. Do đó, tại Điều 25 nên quy định rõ trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải, cơ quan quản lý hàng hải ở địa phương trong việc có ý kiến thẩm định đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xác định đầy đủ giá trị bồi thường theo tiêu chuẩn, định mức, quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, cần quy định rõ việc lấy ý kiến chỉ có giá trị tham khảo về xác định đúng giá trị bồi thường và sự phù hợp của vị trí mới được bố trí, vì việc thu hồi đất đã phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai quyết định. Đề nghị sửa đổi cụm từ "phương án thu hồi đất" thành "**việc thu hồi đất**", "**phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**" để phù hợp với Luật Đất đai.

- Hiện nay pháp luật chưa có quy định về nội dung thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và cân nhắc việc quy định thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển là tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

- Tại khoản 4 Điều 10 “Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” của dự thảo Nghị định về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: Đề nghị xem xét bổ sung thêm nội dung “hoạt động nạo vét duy tu” thành một điều khoản riêng, trong đó yêu cầu cụ thể đối với công tác thi công nạo vét và đổ chất nạo vét theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Do công tác bảo trì công trình kết cấu hạ tầng hàng hải có nội dung công việc nạo vét duy tu, đây là hoạt động được thực hiện nhằm duy trì độ sâu, phạm vi của một khu nước, vùng nước đã được thiết lập thông qua hoạt động nạo vét.

- Tại Mẫu số 02A “Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (Phương thức: trực tiếp tổ chức khai thác tài sản)”: Đề nghị bổ sung nội dung “Bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”.

- Đề nghị rà soát chính tả và kỹ thuật trình bày (định dạng lề trang văn bản chưa đúng quy định, thiếu khoản 4 Điều 9, thiếu khoản 3 Điều 26...) để chỉnh sửa, trình bày theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trân trọng kính gửi Quý Bộ để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính);
- Lưu VT, KHTC. K

(Handwritten initials)



Số: 2572 /BKHCN-KHTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2023

V/v góp ý kiến dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

ĐẾN Số: 11696

Ngày: 08-08-2023

Chuyên viên: KT
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 6528/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Quý Bộ về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất về cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

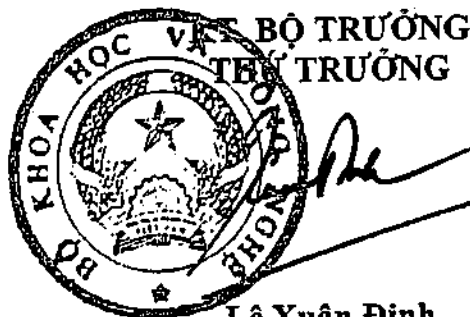
2. Đề nghị nghiên cứu, xem xét để bổ sung vào dự thảo Nghị định việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 105 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, các nội dung dự thảo Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải; vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến của Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành và địa phương để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC_{pnha}



Lê Xuân Định



Bộ Xây dựng
08-08-2023
16:29:55 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3535/BXD-HTKT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
ĐẾN SỐ: 11827	
Ngày: 09-08-2023	
Chuyên: KT	
Số và ký hiệu của Bộ Tài chính	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Xây dựng nhận được Công văn số 6528/ BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có một số ý kiến góp ý dự thảo Nghị định như sau:

- Đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định tại Điều 1 và Điều 2 tại dự thảo Nghị định để phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm 01 Điều về Giải thích từ ngữ tại Chương I quy định chung. Trong đó làm rõ một số cụm từ như sau: “đăng tiêu độc lập”, “kè hướng dòng”, “vật kiến trúc”... quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định, hiện nay một số cụm từ chưa được định nghĩa tại Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Đề nghị làm rõ việc ủy quyền, phân cấp cho các cơ quan chuyên môn tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định.

- Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi tên Điều 12 dự thảo Nghị định “Cơ quan được giao quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” chưa bao hàm và phù hợp với nội dung của Điều này.

- Tại Điều 25 “sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải” dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ cụm từ “cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định”, đề nghị rà soát sự phù hợp với Điều 1 và Điều 2 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

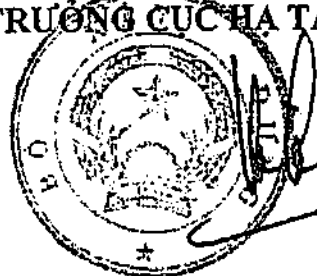
- Đề nghị rà soát tại mục 2, Chương III bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, hiện chỉ có một điều.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận: *KHL*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, HTKT.

TL BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT



Tạ Quang Vinh